

ĐÔNG A SÁNG



ĐÔNG A SÁNG



TRĂM TRẬN, TRĂM THẮNG

By Đông A Sáng

Copyring Đông A Sáng

Smashwords Edition.

QUYỂN MỘT (1- 10)

QUYỂN HAI (11-20)

QUYỂN BA (21-30)

QUYỂN BỐN (31-40)

QUYỂN NĂM (41-50)

QUYỂN SÁU (51-60)

QUYỂN BẢY (61-70)

QUYỂN TÁM (71-80)

QUYỂN CHÍN (81-90)

QUYỂN MƯỜI (91-100)

SÁCH THAM KHẢO

MỤC LỤC

AUTHOR - ĐÔNG A SÁNG

QUYỂN MỘT (1-10)

1. KẾ CHIẾN (GIA CÁT LƯỢNG VÀ LONG TRUNG ĐỐI SÁCH)

Theo Tam quốc chí, ở lều tranh Long trung, Gia Cát Lượng nói với Lưu Bị :

- Từ khi Đông Trác phản nghịch đến nay, hào kiệt bốn phương trỗi dậy. Như Tào Tháo thế kém Viên Thiệu là đánh được Thiệu, đó không chỉ có thiên thời mà cũng có mưu người nữa.

Nay Tào Tháo đã cầm được một trăm vạn quân, mượn tiếng Thiên tử để khống chế chư hầu, xem thế không thể tranh giành với hắn được.

Tôn Quyền giữ đất Giang Đông đã ba đời, đất đai hiểm trở mà lòng dân lại quy phục, xem thế chỉ dùng Giang Đông giúp ta, chứ không thể thôn tính được.

Duy chỉ còn Kinh Châu, phía Bắc có sông Hán, sông Miện, kéo dài đến tận Nam Hải; phía Đông nối liền với Ngô Hội, phía Tây thông vào Ba Thục, chỗ ấy là đất dụng võ, phải có chúa giỏi mới giữ nổi, trời để giành riêng cho tướng quân đó. Tướng quân nghĩ sao ?

Lại còn Ích Châu, hình thế hiểm trở, ruộng đất phì nhiêu nghìn dặm, thực là vựa thóc của trời. Cao tổ ngày xưa cũng do nơi đó mà dựng nên nghiệp đế. Nay Lưu Chương ngu si, hèn yếu, dân nhiều, nước giàu mà không biết trông coi, những người hiền tài đều chỉ mong mỗi được vua sáng mà thờ.

Tướng quân đã là dòng dõi nhà vua, tín nghĩa tỏa ra bốn bể, thu nạp anh hùng, mong người hiền như khát nước; nếu tướng quân gộp được châu Kinh, châu Ích, giữ vững nơi hiểm trở, mặt Tây hòa với các tộc, mặt Nam phủ dụ các nước Di, Việt; ngoài thì liên kết với Tôn Quyền, trong thì sửa sang việc chính trị, đợi lúc thiên hạ có biến, sai một thượng tướng đem quân Kinh Châu tiến sang Uyển Lạc, còn tướng quân thì đem quân Ích Châu ra Tần Xuyên, nhất định trăm họ phải đem giỏ cơm bầu nước đến đón tướng quân.

Nếu được như thế, nghiệp lớn mới thành, nhà Hán mới phục hưng được.

Đó là việc mà Lượng bày tỏ với tướng quân. Tướng quân thử xét xem !

Nói xong, liền sai tiểu đồng đem bản địa đồ treo giữa nhà, rồi chỉ bản đồ và nói với Huyền Đức :

- Đây là địa đồ 54 châu ở Tây Xuyên. Tướng quân muốn thành nghiệp bá thì phải nhường thiên thời cho Tào Tháo ở phía Bắc, nhường địa lợi cho Tôn Quyền ở phía Nam, còn tướng quân giữ vững lấy nhân hòa. Trước hãy chiếm Kinh Châu làm nơi căn bản, sau lấy Tứ Xuyên để dựng cơ đồ, hình thành cái thế chân vạc, rồi sau mới tính đến Trung Nguyên được.

Huyền Đức nghe nói, chấp tay lạy tạ rằng :

- Lời nói của tiên sinh, mở sáng chỗ tối tăm cho Bị, làm cho Bị này như gạt đám mây đen, trông đến trời xanh.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp, thiên Địa hình, viết : Trước, phải nắm rõ tình hình của địch; tiếp là nghiên cứu phương án tác chiến, khảo sát địa hình, tính toán đường tác chiến xa hay gần ... đó là phương pháp chỉ huy tác chiến.

2. Chữ kế, còn gọi là mưu kế, theo nghĩa rộng :

Một, liệu địch, xem xét tướng địch hiền ngay ngu, địch mạnh hay yếu, quân ít hay nhiều, lương thực thiếu thốn hay dồi dào ?

Hai, tìm cách khống chế địch và thắng địch, tức là đề ra sách lược tác chiến.

Sau khi liệu địch, đề ra sách lược tác chiến xong xuôi mới bắt đầu mở chiến dịch tác chiến.

Kế chiến, nói chung là liệu địch và tìm cách khống chế địch và thắng địch.

3. Chữ kế theo nghĩa hẹp, ứng dụng vào đoạn văn trên là tiên liệu, dự liệu, còn có tên là Long trung đối sách, tóm tắt tám chữ : Đông hòa Tôn Quyền, Bắc cự Tào Tháo.

4. Để hình thành kế chiến, Gia Cát Lượng đã tiến hành việc phân tích các bước :

Một, phân tích tình hình cuối đời nhà Hán.

Hai, phân tích hai thế lực mạnh nhất thời đó là Tào Tháo (thiên thời) và Tôn Quyền (địa lợi).

Ba, phân tích địa thế Kinh Châu, Ích châu và người cai trị Ích Châu là Lưu Chương (ngu si, hèn yếu).

Bốn, phân tích các điều kiện của Lưu Bị, có 3 điều kiện : Hậu duệ của Hán vương. Nổi tiếng vì tín nghĩa. Biết chiêu mộ anh hùng, hào kiệt.

5. Sau khi đã phân tích địch, bạn và ta, Gia Cát Lượng đã đưa ra sách lược :

Một, chiếm Kinh Châu, Ích châu, giữ nơi hiểm yếu.

Hai, hòa mục với các dân tộc ít người, vỗ về các nước Di, Việt, thành các nước lân bang.

Ba, liên minh với Tôn Quyền.

Bốn, sửa sang chính trị, chờ thời cơ.

Năm, thời cơ đến thì chia binh làm hai đạo, tiến binh để thống nhất thiên hạ.

6. Kế chiến hoặc Long trung đối sách của Gia Cát Lượng đã giúp Lưu Bị giành được một phần ba thiên hạ thời Tam quốc, nên gọi là kì sách.

2. MƯU CHIẾN (ÁN ANH THẮNG ĐỊCH TRÊN CHIẾU RƯỢU)

Án tử Xuân thu kể, thời Xuân thu, Tấn Bình Công muốn đánh nước Tề, liền sai Phạm Chiêu làm sứ giả đến nước Tề, mục đích là dò xét tình hình.

Vua nước Tề, là Tề Cảnh công mở tiệc để thết đãi sứ giả Phạm Chiêu.

Tiệc nửa chừng, Phạm Chiêu đứng dậy nâng chén rượu, lấy danh nghĩa vua nước Tấn, để mời Tề Cảnh Công.

Tề Cảnh công nể sứ thần nước Tấn, định đưa tay cầm lấy chén rượu.

Án tử thấy vậy, liền đỡ lấy chén rượu uống, rồi rót một chén rượu khác, mời Phạm Chiêu.

Phạm Chiêu giả say, bảo nhạc sư tấu nhạc khúc Thành Chu, cho ông ta nhảy múa.

Nhạc sư nói, là ông ta chưa luyện tập khúc nhạc ấy bao giờ, nên không tấu được.

Phạm Chiêu tức giận và lấy cốc say, rời tiệc.

Ngày hôm sau, Tề Cảnh công lo lắng nói với quần thần :

- Nước Tấn là nước lớn, sai sứ giả sang thăm dò tình hình chính trị của nước ta. Hôm qua chúng ta đã làm cho ông ta nổi giận, thật là đáng lo.

Án tử tâu :

- Phạm Chiêu bưng chén rượu mời đại vương là vô lễ, cố ý làm nhục nước ta, đó là lỗi của ông ta, chứ không phải lỗi tại chúng ta.

Nhạc sư cũng tâu :

- Thành Chu là nhạc khúc của thiên tử, chỉ có thiên tử mới được nghe và nhảy theo nhạc khúc. Phạm Chiêu chỉ là thần, nên thần không thể tấu khúc nhạc ấy cho ông ta nhảy được. Đó là ông ta vô lễ, không phải chúng ta thất lễ.

Tề Cảnh công nghe nói, tạm yên lòng.

Phạm Chiêu về đến nước Tấn, tâu với Tấn Bình Công :

- Thần cố ý làm nhục vua nước Tề nhưng bị Ân tử biết được, không thể làm nhục được. Thần giả bộ mạo phạm lễ pháp, lại bị nhạc sư từ chối, không thi hành được. Xem ra, nước Tề rất nhiều người tài trí, khó mà đánh được.

Tấn Bình công nghe xong, bỏ ý định đánh Tề.

LẠM BÀN

1. Ngày xưa quy định : Loại chén rượu giành cho vua, có loại chén giành cho các quan, quan dùng chén rượu của vua hoặc bưng rượu mời vua là vua là vô lễ.

Nhạc cũng có nhạc khúc giành cho thiên tử, có nhạc khúc giành cho các vua chư hầu. Vua chư hầu dùng nhạc khúc của thiên tử là thất lễ. Phạm Chiêu giả say, giả tỉnh để thử sự ứng biến của quần thần nước Tề.

2. Tôn tử binh pháp thiên Mưu công, cho rằng, dùng mưu lược, dùng ngoại giao là thượng sách; dùng binh, công thành là hạ sách. Dùng mưu lược, dùng ngoại giao gọi là phạt mưu, phạt giao. Mưu chiến, dùng mưu, là phạt mưu.

3. Khổng tử nghe câu chuyện trên, khen rằng : Không rời khỏi chiếu rượu mà phá vỡ âm mưu của quân địch ngoài ngàn dặm, chỉ có Ân tử.

3. GIÁN CHIẾN (GIẾT TUỞNG ĐỊCH BẰNG CA DAO)

Tướng Bắc Chu là Vĩ Thúc Dụ, tự là Hiếu Khoan, trấn thủ ở Ngọc Bích, để chống với Bắc Tề. Ông thường thi ân, bố đức, nên rất được lòng dân và thuộc hạ.

Vĩ Thúc Dụ thường sai những người thân tín, sang Bắc Tề để làm gián điệp, nên ông ta biết rất rõ về tình hình của Bắc Tề.

Tả thừa tướng Bắc Tề là Đấu Suất Quang, tự là Minh Nguyệt, có nghĩa là hiền minh, dũng cảm, là đối thủ đáng gờm của Vĩ Thúc Dụ.

Dưới trướng của Vĩ Thúc Dụ có một người rất giỏi bói toán và sáng tác bài hát. Người ấy nói với Vĩ Thúc Dụ rằng, sắp đến nội bộ của Bắc Tề sẽ xảy ra cuộc chém giết. Vĩ Thúc Dụ liền bảo ông ta làm một bài ca dao. Rồi cho gián điệp truyền miệng khắp Bắc Tề, trong bài ca dao có câu :

Trăm thăng bay lên trời.

Trắng sáng chiếu Trường An

(Bách thăng phi thượng thiên

Minh nguyệt chiếu Trường An)

Trăm thăng tức là một đấu, chỉ họ Đấu; Minh Nguyệt là tự của Đấu Suất Quang, ám chỉ Đấu Suất Quang, tự là Minh Nguyệt sẽ làm phản.

Quan Thượng thư Bắc Tề là Hiếu Chính rất ghét Đấu Suất Quang, nhân đó chép lại bài ca dao thêm mắm, thêm muối, rồi dâng lên vua Bắc Tề.

Kết cuộc, Đấu Suất Quang bị giết chết, vì bài ca dao quái ác.

Vua Bắc Chu nghe tin Suất Quang chết, liền tấn công và tiêu diệt Bắc Tề.

LẠM BẢN

1. Tôn tử binh pháp, thiên Dụng gián cho rằng, không thể không dùng gián điệp.

2. Dẫn chứng trên thể hiện hai nội dung trong việc dùng gián điệp hoặc gián chiến :

Một, thăm dò tình hình nước địch, bao gồm hư thực, nhiều ít, động tĩnh.

Hai, làm cho nội bộ nước địch nghi ngờ, thanh toán lẫn nhau, khiến nước địch suy yếu, rồi thừa cơ tiến đánh

4. TUYỂN CHIẾN (TRƯỞNG LIÊU CHÉM THẠC ĐỐN)

Theo Tam quốc chí, bình định xong Tịnh Châu, Tào Tháo bàn, định quay sang phía Tây đánh Ô Hoàn. Bọn Tào Hồng nói :

- Viên Hy, Viên Thượng binh thua, tướng mất, sức hết, thế cùng, đã trốn sang miền sa mạc. Nay ta đem quân sang tận phía Tây, nếu Lưu Biểu, Lưu Bị thừa cơ đánh úp Hứa Đô, ta cứu ứng không kịp, tai họa không nhỏ. Xin hãy kéo quân về là hơn.

Quách Gia nói :

- Các ông nói sai cả. Chúa công uy danh lừng lẫy khắp thiên hạ, nhưng những người cậy thế sa mạc xa xôi hiểm trở, tất không phòng bị, nhân chỗ sơ hở ta tiến đánh cho thật mau lẹ thì chắc phá được.

Vả lại, Ô Hoàn mang ơn Viên Thiệu, mà hai anh em Viên Hy, Viên Thượng còn sống, thế nào cũng phải trừ mới xong.

Còn Lưu Biểu chỉ là hạng người nói chuyện suông thôi. Biểu tự biết mình không đủ tài đối phó với Lưu Bị, dùng Bị vào việc to thì sợ không khống chế nổi, còn dùng vào việc nhỏ, chắc Bị không chịu làm. Dù ta có bỏ ngô nước mà kéo đi đánh xa, các ông cũng đừng lo.

Tào Tháo nói :

- Lời Phụng Hiếu nói rất đúng.

Lập tức điều động ba quân và vài ngàn cỗ xe, rầm rộ kéo đi.

Dọc đường cát bay bát ngát, gió thổi bốn bề, đường sá gập ghềnh, người ngựa khó nhọc. Tháo có ý quay về, liền hỏi Quách Gia. Lúc ấy, Quách Gia không quen thủy thổ, ốm nằm trong xe. Tháo khóc nói :

- Vì ta muốn bình định vùng sa mạc, khiến ông phải đi xa vất vả, đến nỗi mang bệnh, ta yên tâm sao được ?

Quách Gia nói :

- Tôi đội ơn sâu của Thừa tướng, dù có chết cũng chưa đền ơn được muôn một.

Tháo nói :

- Ta thấy vùng Bắc hiểm trở, muốn rút quân về, ông thấy thế nào ?

Quách Gia nói :

- Việc binh cốt mau lẹ. Nay đi đánh xa ngàn dặm, khí giới nhiều nhưng khó mang theo, chỉ bằng đem khinh binh đi đường đến đánh bất ngờ, nhưng phải có người thuộc đường, hướng dẫn đi đường tắt mới được.

Tháo cho Quách Gia ở lại Dịch Châu để dưỡng bệnh, rồi sai người đi tìm hướng đạo.

Có người giới thiệu Điền Trù là tướng cũ của Viên Thiệu.

Tháo cho gọi lại hỏi. Trù nói :

- Đường này, về mùa Hạ, mùa Thu có nước, chỗ nông xe ngựa không đi được, chỗ sâu lại không chở được thuyền bè. Chi bằng, trở lại từ cửa Lư Long, vượt qua Bạch Thành hiểm trở, qua vùng đất hoang đến sát Liễu Thành, mà đánh úp, một trận là bắt sống được Thác Đốn.

Tháo nghe theo, phong Điền Trù làm Tĩnh Bắc tướng quân, kiêm hướng đạo, đi trước; Trương Liêu thứ nhì, còn Tháo áp hậu, gấp rút tiến quân.

Điền Trù dẫn Trương Liêu đến trước núi Bạch Lang, vừa gặp Viên Thượng, Viên Hy cùng Thác Đốn đem vài vạn quân kị đến. Liêu phi ngựa báo với Tào Tháo.

Tháo cưỡi ngựa lên cao đứng xem, thấy quân Thác Đốn lộn xộn, không có hàng ngũ. Tháo nói với Trương Liêu :

- Quân giặc không được tề chỉnh, nên đánh ngay.

Nói rồi, đưa cờ hiệu cho Liêu.

Liêu dẫn Hứa Chử, Vu Cấm, Từ Hỏang chia làm bốn đường kéo xuống, cố sức xông vào đánh.

Quân Thác Đốn rối loạn, Trương Liêu xộc ngựa chém chết Thác Đốn. Tàn quân đều xin đầu hàng.

Còn anh em họ Viên vội dẫn vài ngàn quân kỵ mã chạy sang Liêu Đông.

Tháo thu quân vào Liễu Thành, phong Điền Trù làm Liễu đình hầu, trấn thủ thành.

Tháo phủ dân Hung Nô, thu được một vạn ngựa tốt, ngay hôm ấy, rút quân về.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp thiên Địa hình viết : Đánh địch mà không chọn đúng tướng và tình binh thì thất bại.

2. Tào Tháo đã chọn đúng tướng Trương Liêu làm tiên phong, làm cho tinh thần binh sĩ càng thêm hăng hái. Trương Liêu giết chết được Thác Đốn, Tào Tháo giành được thắng lợi.

5. BỘ CHIẾN (LÍ TỒN THẨM DÙNG BỘ BINH ĐÁNH BẠI QUÂN KHIẾT

ĐAN)

Theo Ngũ đại sử, thời nhà Tấn, tiết độ sứ Chu Đức Uy ở Lô Long, tuy rất dũng cảm nhưng rất khinh địch, không có sách lược phòng thủ quân Khiết Đan.

Quân Khiết Đan thừa cơ phá vỡ Du Quan, tiến về phía Nam đến Doanh Châu, Bình Châu rồi chiếm Tân Châu.

Chu Đức Uy cố sức đánh lấy lại các thành nhưng thất bại chạy về U Châu. Quân Khiết Đan vây hãm U Châu, tình cảnh rất nguy ngập.

Hai tướng nhà Tấn là Lí Tự Nguyên và Lí Tồn Thẩm giao hẹn với nhau cùng đem bảy vạn quân đến Dịch Châu đóng quân và cứu Chu Đức Uy.

Lí Tự Nguyên và con nuôi là Lí Tông Kha dẫn ba vạn quân kị làm tiên phong đến Sơn Khẩu. Quân Khiết Đan thấy quân Tấn đến, kinh hoàng lên ngựa nghênh chiến.

Ba lần xung sát, quân Khiết Đan núng thế rút lui, vượt qua Sơn Khẩu, tiến về Dịch Châu.

Trong lúc đó, Lí Tồn Thẩm hạ lệnh cho bộ binh chặt cây rừng làm thành lộc giác trận (dùng cành cây xếp thành hình sừng hươu hướng về phía quân địch), mỗi quân sĩ cầm một cành cây rồi đứng sát nhau để kết thành doanh trại, quân bắn cung nỏ ở trong trại.

Quân Khiết Đan chạy qua trại Lí Tồn Thầm, thì tên ở bên trong trại (kết bằng cây), bắn ra như mưa, quân Khiết Đan lớp bị chết, lớp bị thương đến nghẽn cả đường. Quân của Lí Tồn Thầm thừa thắng, đuổi đến U Châu.

Quân Khiết Đan và quân Tấn lại bày binh bố trận chuẩn bị đánh nhau.

Lí Tồn Thầm tung đội binh già yếu ra trước, mỗi anh lính già cầm một cành cây, quét bụi bay mù trời.

Quân Khiết Đan không biết quân Tấn nhiều hay ít. Hai bên lâm trận, Lí Tồn Thầm đích thân đánh trống liên hồi, bộ binh ở phía sau xông lên đánh vùi. Quân Khiết Đan đại bại, đều lĩnh Khiết Đan chạy qua phía Bắc Sơn Khẩu, trốn thoát. Quân Tấn bắt được một vạn tù binh và giải cứu U Châu.

LẠM BÀN

Sách Lục thao, Khương Thái Công cho rằng : Nếu bộ binh chiến đấu với kỵ binh của địch thì phải dựa núi rừng hiểm trở, nếu ở nơi bằng phẳng thì phải dùng chướng ngại vật. Có thể tiến công địch một mặt, hai mặt hoặc cả bốn mặt. Bộ chiến, là những nguyên tắc dùng bộ binh để tác chiến.

6. KỊ CHIẾN (ĐỨC UY DÙNG KỊ BINH PHÁ TAN QUÂN NHÀ LƯƠNG)

Theo Ngũ đại sử, thời Đường, Đường Trang Tông Lí Tồn Húc đem quân cứu Triệu, đối địch với quân Hậu Lương cách Bách Hương năm dặm, cạnh một con sông.

Tướng của Đường Trang Tông là Đức Uy, quân rất ít. Tướng của nước Lương là Vương Cảnh Nhân, quân rất nhiều và rất tinh nhuệ. Quân của Đức Uy thấy vậy, rất sợ hãi. Đức Uy nói tướng sĩ :

- Xưa, quân Tống rất đông, tinh nhuệ nhưng bị thảm bại ở Biên Châu. Nay, quân Lương tuy nhiều và tinh nhuệ nhưng không đáng sợ. Chúng ta sẽ tìm cách đánh thắng quân Lương.

Nói xong, Đức Uy vào tàu với Trang Tông :

- Hiện nay, quân địch rất mạnh, ta tạm thời lui binh để chờ cơ hội sẽ đánh nhau một trận thư hùng.

Trang Tông nói :

- Chúng ta dẫn quân đi từ ngàn dặm đến đây, là muốn tốc chiến, tốc thắng. Nay chần chờ, quân địch biết quân ta ít thì tiến đánh, rất nguy hiểm.

Đức Uy giải thích :

- Quân Triệu chỉ giỏi giữ thành trì, không giỏi dã chiến (tức là không giúp ta được).

Còn quân ta muốn thắng phải dùng kị binh, mà phải có nơi bằng phẳng thì mới dùng kị binh được.

Nay, ta đóng quân ở gần bờ sông, quân địch đến thì quân mã không thể phát huy hết sở trường, làm sao đánh giặc ?

Trang Tông không bằng lòng, rũ áo đi vào trong.

Đức Uy liền mời Giám quân Trương Thừa Nghiệp đến, nói :

- Bệ hạ giận tôi lắm ! Không phải là tôi không muốn đánh nhanh, thắng nhanh, hay là nhát gan không dám đánh giặc. Ngặt vì, quân ta đóng gần sông, quân địch sẽ dùng thuyền bè sang sông, quân kị ta lại không phát huy hết sở trường, thì rất nguy.

Chi bằng, lui quân về Cảo Ấp, an dinh hạ trại, dụ địch đến, địch đi đường mỏi mệt ta mới dùng kế để đánh.

Trương Thừa Nghiệp vào tâu với Trang Tông :

- Đức Uy là một lão tướng, dùng binh rất giỏi, lắm mưu nhiều kế. Bệ hạ nên nghe lời ông ta.

Trang Tông nói :

- Thôi ! Ta cứ để ông ấy định liệu.

Không lâu, Đức Uy bắt được mấy tù binh về thẩm vấn. Mấy tù binh cho biết quân Lương đang đóng hàng trăm chiếc thuyền và bắc cầu nổi để cho quân sĩ qua sông. Đức Uy dẫn mấy tù binh vào ra mắt Trang Công. Trang Công cười nói :

- Đúng như lời tướng quân dự liệu.

Nói xong, cho quân lui về Cảo Ấp.

Hạ trại xong đâu đấy, Đức Uy phái một bộ tướng đem ba trăm kỵ binh đến doanh trại quân Lương khiêu chiến còn mình dẫn ba ngàn kỵ binh theo sau.

Tướng nhà Lương là Vương Cảnh Nhân tức giận đem toàn lực ra nghênh chiến.

Quân Đức Uy bố trận dài đến mười dặm ở phía Nam Cảo Ấp.

Wang Cảnh Nhân đem quân đến đó, bố trận dài đến bảy, tám dặm.

Trang Công đứng trên cao xem trận thế, nói :

- Chiến trường rất rộng, cỏ lại thấp, kỵ binh lui tới qua lại rất thuận lợi, phần thắng sẽ về quân ta.

Rồi lại sai người đến hỏi Đức Uy :

- Tướng quân đang dẫn quân tiên phong, nay lại thối lui là sao ?

Đức Uy nói :

- Quân Lương chạy nhanh xa mười dặm đến đánh quân ta, sẽ đem theo lương khô cho nhẹ để ăn, đến quá trưa quân Lương đói khát sẽ rút lui để ăn uống, ta tiến đánh chắc sẽ thắng.

Quả nhiên, ba bốn giờ, sau giờ Ngọ, trong trận quân Lương bụi bay mù, ý muốn rút lui. Đức Uy tức thì đánh trống thúc quân tiến công. Quân Lương đại bại.

LẠM BÀN

1. Binh thư cho rằng, đất bằng phẳng thì dùng kỵ binh. Kỵ chiến là dùng kỵ binh để chiến đấu.

2. Đức Uy dẫn dụ quân Lương đến vùng Cảo Aáp, rộng rãi, bằng phẳng để kỵ binh phát huy hết tác dụng, lại dùng quân no, đánh quân đói, quân khỏe đánh quân mệt nên đã chiến thắng.

7. CHU CHIẾN (QUÂN SỞ DÙNG THUYỀN PHÁ QUÂN NGÔ)

Theo Xuân thu tả truyện, thời Xuân Thu, Công tử Quang đem quân đánh Sở.

Quan chiêm bốc (bói toán) nước Sở gieo quẻ xem tốt hay xấu nhưng bói được quẻ xấu, bất lợi. Quan coi việc quân là Tư Mã Tử Ngư nói :

- Quân ta ở thượng lưu, sao lại nói là bất lợi, không tốt.

Nói xong, truyền lệnh các thuyền bè nghênh chiến, đánh bại quân Ngô.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp, thiên Hành quân, cho rằng, địch ở trên dòng nước tức là thuận, ta ở dưới dòng nước, không nên nghênh địch.

Ở thượng lưu, sẽ chiếm thượng phong, dùng thuyền để đánh địch, gọi là chu chiến.

2. Quân Sở ở thượng lưu, chiếm thượng phong, nên thắng quân Ngô.

8. XA CHIẾN (MÃ LONG DỪNG CHIẾN XA ĐÁNH BẠI QUÂN KHƯƠNG NHUNG)

Thời Tây Tấn, quân Khương Nhung đem quân giết Thử sử Kinh Châu là Dương Hân, chiếm Kinh Châu, khiến con đường từ Hà Tây đến Trung Nguyên bị cắt đứt, khiến Tấn Vũ đế rất lo lắng.

Lúc thiết triều, Tấn Vũ đế hỏi quần thần :

- Trong các khanh, ai có kế sách gì đánh Khương Nhung và khai thông con đường Hà Tây và Trung Nguyên hay không ?

Quần thần không ai trả lời. Quan Tư mã đốc là Mã Long bước ra tâu :

- Nếu bệ hạ dùng thần, thì thần có cách đánh lui quân Khương Nhung.

Tấn Vũ đế nói :

- Nếu khanh có tài bình định được giặc, thì sao lại không dùng. Nhưng không hiểu khanh dùng cách nào để đánh quân Khương Nhung ?

Mã Long nói :

- Nếu bộ hạ tin dùng thần, thì nên nghe phương lược của thần.

- Khanh cứ nói.

Mã Long tâu :

- Bộ hạ cho thần tuyển ba ngàn dũng sĩ, thần sẽ giương cờ giống trống Tây tiến đánh bại quân Khương Nhung, để tỏ rõ uy đức của bộ hạ.

Tấn Vũ để bằng lòng. Rồi hạ lệnh cho Mã Long làm Thái thú đất Vũ Uy đứng ra chiêu mộ dũng sĩ.

Không bao lâu, đã tuyển được ba ngàn năm trăm dũng sĩ, mỗi dũng sĩ có thể giương cung nặng đến 30 cân. Mã Long dẫn đoàn quân dũng sĩ Tây tiến, đến Ôn Thủy.

Đầu lĩnh của quân Khương Nhung là Mộc Cơ Năng ở Vũ Uy, có một vạn kỵ binh, sai đầu lĩnh Túy Bạt Tín làm tiên phong, đối địch với Mã Long.

Mã Long cho quân chế tạo các chiến xa, gọi là lộc giác xa, có nhiều công dụng : trên có nhà gỗ, để các dũng sĩ nấp và bắn tên; hai bên xe có các cây nhọn và gai tua tủa (làm cho người ngựa không dám đến gần); rồi bày các chiến xa thành trận bát quái trên vùng đất rộng.

Hai bên giao chiến, chiến xa của Mã Long ào ạt tiến ra, vây hãm, bắn giết cả

ngàn quân Khương Nhung.

Đầu lĩnh Khương Nhung là Túy Bạt Hàn đầu hàng. Mã Long ra lệnh giết Túy Bạt Hàn và một vạn quân đầu hàng.

Mã Long dẫn quân đến Vũ Uy, giao chiến và giết được Mộc Cơ Năng và rất nhiều quân Khương Nhung, bình định xong Lương Châu.

LẠM BÀN

1. Binh pháp cho rằng, chiến trường rộng rãi thì dùng quân xa.

Xa chiến là những nguyên tắc tác chiến bằng chiến xa.

2. Mã Long dùng chiến xa để chống với kị binh của quân Khương Nhung.

9. TÍN CHIẾN (GIA CÁT LƯỢNG DÙNG CHỮ TÍN ĐÁNH LUI QUÂN NGỤY)

Theo Tam quốc chí, Khổng Minh ở Lỗ Thành, chống Ngụy, lâu ngày chưa thấy quân Ngụy đến. Trưởng sử Dương Nghi bẩm với Gia Cát Lượng rằng :

- Thừa tướng đã hẹn cho quân sĩ, cứ một trăm ngày thay đổi một kì. Nay đã mãn

hạn rồi, quân Hán Trung đã ra khỏi cửa Xuyên, công văn đã đưa đến, chỉ còn đợi hội quân để thay đổi thôi. Hiện nay ở đây có tám vạn quân, trong đó có bốn vạn được đổi về.

Khổng Minh nói :

- Đã có lệnh như thế, nên cho chúng về sớm.

Quân sĩ nghe tin, ai nấy nhặt nhanh thu xếp, sắp sửa lên đường.

Chợt có tin đến, Tôn Lễ dẫn hai mươi vạn binh mã ở Ung Lương đã đánh úp Kiếm Các rồi. Tư Mã Ý cũng đang tiến công ở Lỗ Thành.

Quân Thục kinh hãi, nhón nhác cả lên.

Dương Nghi vào bẩm rằng :

- Quân Ngụy đột nhiên đến đây. Thừa tướng hãy bắt quân cũ ở lại, đợi quân mới đến thay sẽ về.

Khổng Minh nói :

- Không nên ! Ta điều binh khiến tướng cốt lấy chữ tín làm gốc. Nay hạ lệnh như

thế, lẽ nào lại thất tín ? Vả lại, ai được về cũng sắm sửa cả rồi, cha mẹ vợ con ở nhà đang tựa cửa chờ mong. Dù gặp tai nạn lớn cũng không thể lưu họ ở lại.

Lập tức truyền cho quân sĩ được đổi, ra về ngay hôm ấy.

Quân sĩ nghe nói Thừa tướng đổi xử tử tế như vậy, cùng reo lên rằng :

- Thừa tướng thương đến chúng tôi, chúng tôi không về vội, xin liều mạng giết sạch quân Ngụy để báo ơn ấy !

Khổng Minh nói :

- Chúng mày được về, còn ở đây làm gì ?

Quân sĩ đều muốn ra đánh, không muốn về .

Khổng Minh nói :

- Chúng mày đã muốn giúp đỡ ta, thì nên ra ngoài thành hạ trại. Đợi quân Ngụy đến, không cho nó kịp thở, đánh rần ngay đi, đó là cách lấy nhàn đánh mệt đó.

Quân sĩ lĩnh mệnh, cầm binh khí hớn hờ ra thành, dàn trận sẵn để đợi quân Ngụy.

Quân mã Tây Lương vừa đi vừa chạy rút đường kéo đến, người ngựa mệt nhọc, định hạ trại nghỉ ngơi, bị quân Thục ào ạt kéo đến, ra sức đánh một trận, giết quân Ung Lương thấy nằm khắp ruộng, máu chảy thành sông.

Khổng Minh thu quân vào thành, ủy lạo và khen thưởng ba quân.

LẠM BÀN

1. Sách Lục thao (Long thao, luận tướng) viết : Nhân cách của người làm tướng là chữ tín.

2. Tín chiến, tức là lấy tín nghĩa làm nguyên tắc trong việc trị quân và trong việc chiến đấu. Nhân nghĩa, thành tín cũng chính là phẩm chất của tướng lĩnh. Tướng lấy sự thành tín đối đãi với binh sĩ thì binh sĩ sẽ không nghi ngờ, hết lòng chiến đấu vì chủ tướng.

3. Quân Gia Cát Lượng ít, thắng quân Ngụy nhiều, không chỉ nhờ vào mưu lược, mà còn nhờ vào chữ tín.

10. GIÁO CHIẾN (NGÔ KHỞI LUYỆN QUÂN)

Sử kí ghi, thời Chiến Quốc, Ngô Khởi nói : Chiến bại phần nhiều là do quân đội không được giáo dục và luyện tập. Vì vậy, dùng binh trước tiên phải giáo dục và huấn luyện cho binh sĩ thuần thục kỹ năng tác chiến.

Một người học thuần thực kỹ năng tác chiến có thể dạy cho 10 người. Mười người có thể dạy cho cả 100 người. Một trăm người có thể dạy cho 1000 người. Một ngàn người có thể dạy cho một vạn người. Một vạn người có thể dạy cho cả thiên binh vạn mã.

Gần đọi xa, no đọi đối.

Quân bên phải thoát đã ở bên trái, quân bên trái thoát đã ở bên phải, quân ở phía trước thoát đã ở phía sau; vừa phân tán thoát đã tập hợp. Hằng ngày quân phải diễn tập, diễn tập thuần thực và biến hóa.

Giáo dục, luyện tập quân sĩ là chức trách của người làm tướng.

Binh thư Ngô tử ghi, Văn hầu đã tin dùng Ngô Khởi, Khởi cầm quân đánh 76 trận, 64 trận thắng, 12 trận địch phải cầu hòa.

LẠM BÀN

1. Khổng tử cho rằng : Không dạy cho dân chúng tác chiến, mà đưa họ vào chiến trận, tức là xua họ vào chỗ chết.

2. Cho nên, trước hết phải giáo dục tinh thần chiến đấu và kỹ năng chiến đấu cho quân sĩ. Gọi chung là giáo chiến.

Tất nhiên, ngoài việc huấn luyện kỹ năng chiến đấu cho quân sĩ, còn phải dạy quân sĩ biết nghe các hiệu lệnh của tướng lĩnh (cờ xí, chiêng, trống).

QUYỂN HAI (11-20)

11. CHÚNG CHIẾN (PHÙ KIÊN THẤT BẠI DO BINH NHIỀU)

Tấn thư kế, thời Đông Tấn, vua Tần là Phù Kiên dẫn mười vạn quân đến Thọ Dương, bày trận thế ở bên sông Phì Thủy để giao chiến với quân Tấn.

Tướng nhà Tấn là Tạ Huyền, sai người đến nói với Phù Kiên rằng :

- Bệ hạ đem quân xa xôi ngàn dặm đến xâm phạm lãnh thổ nhà Tấn, tức là muốn sống mái một trận nhưng không thể đánh nhanh, thắng nhanh được.

Bệ hạ cho lui quân, để quân chúng tôi vượt sông, rồi hai bên thương lượng. Nếu việc không thành thì đánh nhau cũng chẳng muộn.

Phù Kiên đồng ý. Có tướng nói rằng :

- Quân ta nhiều, quân chúng ít, không nên để cho chúng sang sông.

Phù Kiên nói :

- Ta tạm lui, đợi chúng sang sông, ta sẽ tung ra mười vạn kị binh chặn đánh dìm

hết chúng xuống sông.

Nói xong, ra lệnh lui quân.

Không ngờ, quân quá đông, lúc lui quân thì không dừng được, quân rối loạn, không điều động được nữa.

Tạ Huyền thấy vậy, liền sai các tướng đem tám ngàn quân nhanh chóng vượt sông, tiến đánh.

Hai bên đại chiến ở phía Nam sông Phì Thủy. Mười vạn quân Phù Kiên đại bại.

LẠM BÀN

1. Tư Mã Pháp cho rằng, điều động quân nhiều, tiến thì tiến nhanh, dừng thì dừng ngay, phải linh hoạt. Hoặc, nghe trống thì tiến, nghe tiếng chiêng thì dừng. Chúng chiến là nguyên tắc cầm nhiều quân, cầm quân không đúng nguyên tắc thì thất bại.

2. Dẫn chứng trên nhằm minh họa Tạ Huyền tìm ra được kẽ hở (thiếu linh hoạt, rối loạn) của Phù Kiên lúc lui binh, nên tiến đánh và chiến thắng.

12. QUẢ CHIẾN (VŨ VĂN HẦU BINH ÍT ĐUỔI CAO HOAN)

Theo Bắc sử, tướng Đông Ngụy là Cao Hoan đem quân vượt Hoàng Hà đánh nhau với tướng Tây Ngụy là Vũ Văn Hầu.

Vũ Văn Hầu thấy quân Cao Hoan rất nhiều, quân mình ít, ở chiến địa bằng phẳng thì khó mà địch nổi, bèn cho lập cầu nổi trên sông Vị Thủy và nhanh chóng vượt sông.

Vũ Văn Hầu chọn khúc sông quanh co đầy lau sậy, cho phục binh, lưng hướng về phía bờ sông bày trận, dặn quân sĩ nằm yên, khi nghe tiếng trống thì ủa ra đánh giặc.

Lại sai tướng Lý Bật phục binh bên phải, Triệu Quý phục binh bên trái, còn mình đợi lúc hoàng hôn, tối trời đem quân đón đánh quân Cao Hoan.

Quân Đông Ngụy thấy quân Tây Ngụy lơ thơ, liền tranh nhau tiến lên, muốn ăn tươi nuốt sống để lập công.

Khi quân Cao Hoan đã lọt vào ổ phục kích, Vũ Văn Hầu đích thân gióng trống. Quân Tây Ngụy trong đám lau sậy xông ra, hai tướng Lý Bật và Triệu Quý đánh ập vào, cắt quân Cao Hoan thành hai đoạn, rồi cứ nhắm Cao Hoan đánh tới.

Trời tối mù mịt, lau sậy um tùm, quân Cao Hoan đại bại, chạy tháo thân.

LẠM BÀN

1. Sách Ngô tử cho rằng, quân ít phải dựa vào ải. Aù (hiểm yếu), theo nghĩa rộng là phải dựa vào thiên thời, dựa vào nơi hiểm yếu. Quân ít gọi là quả, dùng ít quân để chống với quân nhiều, gọi là quả chiến.

2. Vũ Văn Hầu đã lợi dụng tối trời, địa thế um tùm để đánh bại quân Cao Hoan.

13. ÁI CHIẾN (NGÔ KHỞI YÊU QUÂN SĨ)

Sử kí kể, thời Chiến Quốc, Ngụy Văn hầu dùng Ngô Khởi làm tướng. Ngô Khởi làm tướng, ăn cũng như mặc, y như các binh lính ở cấp thấp nhất, ngủ không trải chiếu, đi không dùng xe, tự tay bọc lương ăn thừa mang theo như lính, đồng cam cộng khổ với quân.

Lính có người lên nhọt, Khởi lấy miệng hút mủ hột. Bà mẹ người lính nghe chuyện, cảm động, phát khóc. Có người hỏi :

- Con bà là lính, được tướng lãnh hút mủ nhọt cho. Làm sai bà lại khóc ?

Người mẹ trả lời :

- Không phải con được tướng lãnh yêu mà khóc. Năm ngoái, Ngô công cũng hút mủ cho cha nó. Cha nó hết sức chiến đấu, rốt cuộc chết trên đất địch. Nay, Ngô công lại hút mủ cho nói, tôi không biết nó sẽ chết ở nơi nào đây ? Vì thế, mà tôi khóc.

Thấy Khởi là một vị tướng khéo dụng binh, khắc khổ với mình, công bằng với người, nhờ vậy mà được lòng sĩ tốt.

Văn hầu bèn cho Ngô Khởi làm trấn thủ Tây Hà đương đầu với Tần, Hán.

LẠM BÀN

1. Binh pháp cho rằng : Tướng yêu binh sĩ như con cái, thì binh sĩ cùng nguyện cùng sống chết với tướng lĩnh, cùng tướng lĩnh vượt qua mọi nguy nan.

2. Ái chiến là trị quân bằng tấm lòng nhân ái, tướng yêu quân như con, quân yêu tướng như cha, từ đó nguyện cùng sinh tử và hết lòng chiến đấu vì chủ tướng.

14. UY CHIẾN (ĐIỀN NHƯƠNG THƯ RA UY CHÉM GIÁM QUÂN)

Theo Sử kí, nước Tấn cất quân sang đánh mặt Đông nước Tề, nước Yên cũng thừa cơ xâm lấn mặt Bắc. Tề Cảnh Công sợ lắm, sai Án Anh mang lễ vật ra Đông Hải mời Điền Nhương Thư vào triều.

Điền Nhương Thư giảng giải binh pháp, hợp ý Tề Cảnh Công lắm.

Ngay hôm ấy, Tề Cảnh Công cho Điền Nhương Thư làm Nguyên soái, đem quân đánh Tấn và Yên.

Điền Nhượng Thư tâu :

- Tôi vốn con nhà thấp kém, ở chốn thôn dã. Nay chúa công ban cho binh quyền e lòng người không phục, nên chúa công chọn một người xưa nay được trọng vọng làm giám quân thì hiệu lệnh của tôi mới được thi hành.

Tề Cảnh Công nghe theo, sai quan Đại phu Trang Giả làm Giám quân. Điền Nhượng Thư và Trang Giả lạy tạ lui ra.

Ra đến bên ngoài, Trang Giả hỏi Điền Nhượng Thư :

- Bao giờ nguyên soái cất quân đi ?

Điền Nhượng Thư nói :

- Giờ ngọ ngày mai, tôi đợi ngài ở quân môn cùng đi. Xin ngài chớ sai hẹn !

Đến giờ ngọ hôm sau, Điền Nhượng Thư truyền cho quân sĩ cầm cây gổ làm nêu để xem bóng mặt trời và sai người đến giục Trang Giả.

Trang Giả còn ít tuổi, vốn thấy mình được quý hiển, sinh kiêu căng, lại cậy thế Tề Cảnh Công yêu mến, nên xem Điền Nhượng Thư chẳng ra gì, tưởng mình là Giám quân muốn làm gì thì làm.

Ngày hôm ấy, họ hàng làm tiệc tiễn chân, Trang Giả vui say quá chén, thấy sứ đến giục cũng không thềm đứng dậy.

Điền Nhương Thư đợi mãi, mặt trời đã xế về Tây vẫn chưa thấy Trang Giả đến, mới trèo lên đài để truyền hiệu lệnh cho quân sĩ.

Trang Giả đến quân môn, thùng thỉnh xuống xe, trèo lên tướng đài.

Điền Nhương Thư hỏi Trang Giả :

- Vì có gì bây giờ Giám quân mới đến ?

Trang Giả chắp tay đáp :

- Nhân vì tôi sắp khởi hành, họ hàng bạn hữu bày tiệc tiễn chân, thành ra đến chậm một chút.

Điền Nhương Thư nói :

- Phàm làm tướng, trong ngày chịu mệnh vua phải làm quên nhà; khi đã truyền lệnh cho quân sĩ, phải quên cha mẹ; khi cầm dùi trống xông pha nơi tên đạn, phải quên thân mình.

Nay, nước nhà ngoài bên thù đang bị xâm nhiễu, náo động, chúa công ta không ngủ yên giấc, ăn không ngon miệng, đem việc đánh giặc ủy thác cho hai ta, mong sớm tối cứu khổ cho thiên hạ, còn lòng dạ nào mà cùng với họ hàng, bày cuộc vui ?

Trang Giả tủm tỉm mỉm cười, đáp :

- Cũng may mà còn kịp, bất tất nguyên soái phải khiển trách.

Điền Nhượng Thư nổi giận, đập bàn, mắng :

- Nhà người cậy chúa công yêu, làm cho quân sĩ sinh lòng trễ biếng, nếu ra trận mà như thế, chắc hỏng hết công việc !

Điền Nhượng Thư gọi quan quân chính đến hỏi rằng :

- Cứ theo quân pháp, hễ hẹn mà đến chậm, nên bắt tội gì ?

Chức quân chính đáp :

- Cứ theo quân pháp, thì xử trảm.

Trang Giả nghe nói bị xử trảm, có ý sợ chạy xuống tướng đài.

Điền Nhượng Thư truyền quân sĩ bắt trói lại, đem ra cửa quân để chém.

Trang Giả tỉnh rượu van lạy xin tha ! Nhưng cũng không thoát chết.

Những người theo hầu Trang Giả phi báo với Tề Cảnh Công.

Tề Cảnh Công sai Lương Khâu Cự đến cứu.

Nhưng không kịp, lại còn bị Điền Nhượng Thư chiếu theo quân lệnh bắt tội Lương Khâu Cự, phá xe giết ngựa của Cự, để thế mạng.

Lương Khâu Cự sợ hãi, len lén chạy về.

Nghe tin đại quân Điền Nhượng Thư kéo đến, quân Tấn nghe tin bỏ trốn, quân Yên lặng lẽ kéo về.

LẠM BÀN

1. Uy chiến, tức dùng sự kỉ luật nghiêm minh, uy tín và sự uy nghiêm để trị quân, làm cho sĩ kính sợ mà khép mình theo kỉ luật, tuân theo hiệu lệnh và chiến đấu theo hiệu lệnh.

2. Sách Thượng thư cho rằng : Uy và ái (yêu thương quân sĩ) tuy trái ngược nhau nhưng bổ khuyết cho nhau. Quân Tấn sợ quân

3. Nhượng Thư giết Trang Giả, bắt tội Lương Khâu Cứ, khiến cho quân sĩ sợ hãi mà tuân theo kỉ luật.

Quân Tấn rút lui vì sợ kỉ luật nghiêm minh và tinh thần chiến đấu của quân Tề.

15. THƯỜNG CHIẾN (TÀO THÁO TRỌNG THƯỜNG TƯỚNG SĨ)

Tam quốc chí kể, mỗi khi tấn công thành ấp thắng lợi, thu được nhiều chiến lợi phẩm, Tào Tháo đem những của cải quý giá trọng thưởng cho các tướng và binh sĩ có công trạng.

Có khi thưởng cả ngàn vàng, những người không có công thì không được thưởng.

Việc thưởng rất rõ ràng và chi li, Tháo thường thắng trận.

LẠM BÀN

1. Sách Tam lược ghi, trọng thưởng cho cấp dưới hạ tất sẽ có kẻ dũng phu xuất hiện. Tức là trọng thưởng sẽ kích thích được sự dũng cảm, hết lòng chiến đấu của quân sĩ, quân sĩ sẽ xông pha qua hòn tên, mũi đạn, vượt tường cao hào sâu ... tìm mọi cách để chiến thắng quân địch.

2. Thường chiến, là dùng phần thưởng để cổ động sĩ khí, đề cao sức chiến đấu để giành chiến thắng.

16. PHẠT CHIẾN (DƯƠNG TỐ NGHIÊM TRỊ TƯỞNG SĨ)

Tùy thư viết, Dương Tố, danh tướng nhà Tùy (Bắc Chu) trị quân rất nghiêm, ai phạm quân lệnh lập tức chém đầu, tuyệt đối không tha.

Lúc họp quân để tác chiến, người nào đến trễ, lập tức giết ngay, có khi giết luôn cả 10 người, máu lênh láng khắp trường, nhưng mặt Dương Tố vẫn không hề biến sắc.

Lúc giao chiến, lần thứ nhất, Dương Tố lệnh 100 quân tiến lên đánh địch, nếu thắng thì không có chuyện gì xảy ra, nhưng nếu không vây hãm địch hoặc không đánh địch, quay về thì lập tức bị giết, không kể mấy người, nhiều hay ít.

Lần thứ hai, lệnh cho 300 quân tiến lên.

Tương tự lần trước, kẻ nào đánh địch không thành công, quay về đều bị giết.

Quân sĩ sợ hãi, mỗi lần lâm trận là một lần liều chết.

Vì thế, đội quân của Dương Tố rất dũng cảm, đánh đâu thắng đó.

LẠM BÀN

1. Sách Tư Mã Pháp viết : Trừng phạt kịp thời và quyết đoán là việc bất di bất dịch.

2. Phạt chiến là dùng nghiêm pháp để trị quân, mục đích là nâng cao tinh thần chiến đấu của quân sĩ.

17. CHỦ CHIẾN (MỘ DUNG ĐỨC CHỜ THỜI)

Theo Tấn thư, thời Hậu Ngụy, Ngụy Vũ để đích thân đem quân đến Nghiệp Thành đánh Nam Yên. Quân tiên phong của Ngụy Vũ để bị tướng Nam Yên là Mộ Dung Đức đánh bại. Mộ Dung Đức muốn đem quân truy đuổi.

Hàn Trác can rằng :

- Người xưa có nói, việc tác chiến trước tiên là dùng mưu lược để đánh địch, sau đó mới tính đến chuyện tấn công địch. Nay, tôi thấy có mấy điều không nên.

Mộ Dung Đức nói :

- Xin ông cứ nói.

Hàn Trác nói :

- Quân Ngụy từ xa đến đây là muốn tốc chiến, tốc thắng. Ta đem quân ứng chiến, là điều thứ nhất không nên.

Quân Ngụy đã thâm nhập sâu vào đất ta, là địch muốn tử chiến với ta. Ta cũng muốn tử chiến với địch, là điều thứ hai không nên.

Quân tiên phong của địch đã bại trận, tất hậu phương của địch phải ra sức củng cố, phòng bị. Ta tấn công, là điều thứ ba không nên.

Quân địch nhiều, quân ta ít. Ta đem ít đánh nhiều, là điều thứ tư không nên.

Mộ Dung Đức nói :

- Còn những điều gì không nên nữa không ?

Hàn Trác nói :

- Có chứ ! Quân ta chiến đấu ở trên quê nhà, hành động mà không thận trọng, là điều thứ nhất không nên.

Nếu coi thường địch tấn công thẳng thì không nói làm gì, bại thì quân dân dao động, là điều thứ hai không nên.

Ta chưa tu sửa thành trì, công sự, để phòng ngự, lại ham đánh chác, là điều thứ ba không nên. Những điều tôi vừa nói, là những điều tối kỵ trong việc dùng binh.

Mộ Dung Đức hỏi :

- Thế theo ông thì làm thế nào ?

Hàn Trác nói :

- Bây giờ ta cứ tu sửa thành trì, đào hào đắp lũy thật sâu thật cao, phòng thủ cẩn thận, nuôi dưỡng quân sĩ.

Quân Ngụy từ xa đến lâu ngày sẽ thiếu lương thực, bên ngoài lại không thể cướp bóc để kiếm ăn, binh sĩ sẽ bị bệnh tật, trong quân sẽ sinh biến, lúc đó ta sẽ thừa cơ tiến đánh, tất thắng.

Mộ Dung Đức khen :

- Mưu kế của ông không kém Trương Lương, Trần Bình !

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp thiên Cửu địa, cho rằng, quân sĩ mà chiến đấu trên quê hương của mình, nhớ cha mẹ, vợ con có thể đào thoát, gọi là tán địa.
2. Chủ là chỉ quân ta, quân nhà, ở trên quê hương, khách là chỉ quân địch từ xa kéo đến. Chủ chiến là phương lược chiến đấu trên quê nhà :

Một, tập trung quân sĩ lương thực, làm cho quân sĩ và dân chúng an tâm.

Hai, giữ nơi hiểm yếu, phòng thủ cẩn mật.

Ba, tìm cách cắt đường lương thực của địch.

18. KHÁCH CHIẾN (HÀN TÍN XUA QUÂN VÀO CHỖ CHẾT)

Sử kí kể, thời Đông Hán, với quân số mấy vạn người, Hàn Tín và Trương Nhĩ muốn tiến đến ải Tinh Hình, ở phía Đông, để đánh Triệu.

Triệu vương Thành An quân Trần Dư hay tin quân Hán sắp đánh úp thì tập trung quân ở Tinh Hình, quân số là 20 vạn. Quảng Vũ quân nói với Triệu vương Thành An Quân rằng :

- Nghe nói tướng Hán là Hàn Tín đã vượt Tây Hà, cầm tù Ngụy vương, bắt sống Hạ Duyệt, máu vừa đổ thành sông ở Oác Dự. Giờ có thêm Trương Nhĩ giúp sức nữa, lại định hạ nốt Triệu. Như thế là thừa thắng, bỏ nước kéo quân đi viễn chinh, mũi dùi họ đang ở cái thế thúc mạnh, không thể chống được !

Tôi nghe, binh gia có câu : Lương tải đường xa quân dễ đói, cơm chờ củi mót lính khó no. Nay, con đường Tinh Hình hiểm trở đường ấy, xe không lách vừa hai chiếc, ngựa không gióng được thành hàng, vượt mấy trăm dặm, thế tất phải để lương thực đi sau.

Túc hạ tạm cho tôi mượn ba vạn quân chuyên đánh lén, theo đường tắt, chen lương thực của họ, còn về phía túc hạ thì đào hào cho sâu, đắp lũy cho cao, cố thủ không nghênh chiến.

Thế là, họ bị hãm vào cái thế, tiến chẳng đánh được, lùi không có đường, quân của tôi chặn hậu quân họ, khiến cho họ không cướp được gì ở đồng ruộng. Như vậy, chỉ trong vòng mười ngày, là có thể lấy đầu được Hàn Tín và Trương Nhĩ.

Xin túc hạ nghe kế hoạch của tôi, nếu không thì cũng bị hai tên ấy bắt làm tù binh mà thôi !

Thành An quân vốn là một hủ Nho, thường vẫn thích cái thuyết nghĩa binh không dùng trá mưu kì kế. Ông ta nói :

- Ta nghe binh pháp nói : Binh lực mạnh gấp 10 lần thì vây, mạnh gấp đôi thì đánh. Nay, số quân của Tín nói là vài vạn nhưng kì thực không trên 10 ngàn, vượt cả ngàn dặm mà đánh úp ta, quân họ thế tất là đã mệt lắm rồi.

Bây giờ, nếu quân ta tránh không nghênh chiến, thì rồi ra gặp quân địch mạnh hơn thế, chúng ta làm thế nào mà thắng được ? Chư hầu sẽ cho ta là nhát và dễ đến đánh ta.

Bèn không nghe kế của Quảng Vũ quân.

Hàn Tín cho người thám thính, biết Thành An quân không dùng kế hoạch của Quảng Vũ quân, thì mừng lắm, yên lòng kéo quân theo đường tắt tiến đến và dừng lại đóng đồn cách ải Tinh Hình 30 dặm.

Nửa đêm truyền lệnh, lựa lấy hai ngàn quân khinh kị, mỗi người cầm một cây cờ đỏ, theo đường tắt, có núi non để yểm trợ, tiến đến quân Triệu. Tín lại dặn :

- Quân Triệu thấy quân ta chạy, tất đổ hết quân ra đuổi, các người lập tức xông vào doanh trại của Triệu, giật hết cờ Triệu xuống, thay cờ đỏ của Hán và giương lên.

Rồi lại bảo viên tù tướng dừng lại, cho quân ăn điểm tâm, dặn :

- Hôm nay, phá quân Triệu xong sẽ dùng bữa.

Các tướng không tin, nhưng cũng vờ đáp :

- Vâng !

Các bộ tướng còn nói với cấp chỉ huy của họ :

- Triệu đã đóng đồn, chiếm địa lợi. Vả chẳng, họ chưa thấy trống cờ của đại tướng, nên chưa tấn công đội tiền phong của ta. E tới quãng đường hiểm trở, quân ta sẽ bị phục kích, phải tháo lui ?

Hàn Tín cho một vạn quân tiến lên trước, dàn quân quay lưng về phía sông (bối thủy trận).

Quân Triệu trông thấy thì cười lớn.

Hừng sáng, Hàn Tín cho trương cờ đại tướng, khua trống thúc quân ra Tinh Hình quan.

Triệu dốc quân ra đánh. Đánh nhau một hồi lâu, Hàn Tín và Trương Nhĩ giả vờ thua, bỏ cả cờ trống, chạy vào đám quân nơi bờ sông.

Quả nhiên, quân Triệu bỏ doanh trại, tranh nhau cướp lấy cờ trống, đuổi theo quân Hàn Tín và Trương Nhĩ.

Lúc này, quân của Hàn Tín, Trương Nhĩ cùng hợp với quân ở bờ bờ sông. Đám quân bờ sông liền chết xung kích.

Khi quân Triệu bỏ trống doanh trại, thì hai ngàn khinh kị của Tín ủa vào, giật hết cờ Triệu xuống, giương hai ngàn cờ Hán lên.

Quân Triệu đang giao chiến với quân bờ sông, muốn bắt Tín nhưng không bắt được, muốn quay về trại, lại thấy cắm đầy cờ Hán, tưởng quân Hán đã bắt được các tướng lãnh của Triệu rồi. Quân Triệu liền hoảng hốt, rối loạn, chạy trốn, tướng Triệu muốn chém cũng không chém nổi. Quân Hán đánh giáp lá cà, phá tan, bắt sống nhiều quân Triệu, chém đầu Thành An quân trên bờ Trì Thủy và cầm tù Triệu Vương Yết.

Hàn Tín ra lệnh cho toàn quân không được giết Quảng Vũ quân, hễ ai bắt sống, đem nộp sẽ được thưởng ngàn vàng.

Có người trói Quảng Vũ quân đem nộp. Tín liền cởi trói, mời ngồi, ngoảnh mặt về phía Đông, đãi ngộ như đối với bậc thầy.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp, thiên Cửu địa, cho rằng : Xâm nhập vào tận sào huyệt của đối phương tất có sự chuyển biến.

Tức là về tâm lí, quân xâm nhập sẽ không còn lưu luyến vợ con, thân thích, quyết tâm chiến đấu. Cũng về tâm lí, quân bản địa cũng có những chuyển biến, lưu luyến vợ con, gia đình, sức chiến đấu sẽ giảm đi.

2. Quân Triệu là chủ, quân Hàn Tín, Trương Nhĩ từ xa kéo đến gọi là khách. Hàn Tín, Trương Nhĩ đánh thắng quân Triệu, gọi là khách chiến.

19. CƯỜNG CHIẾN (LÍ MỤC GIẢ LÀM TƯỚNG HÈN)

Lí Mục là một tướng giỏi của nước Triệu, cầm quân trấn thủ ở biên cảnh phía Bắc, đóng quân ở Nhạn môn quan, thuộc nước Đại, để chống Hung Nô.

Để tiện sử dụng và chi phối đám quan quân và thuộc hạ, tất cả thuế chợ thu được Lí Mục đều nhập vào quỹ của mạc phủ để dùng vào quân phí.

Mỗi ngày, Lí Mục cho ngã mấy con bò để nuôi quân, cho họ tập luyện cưỡi ngựa, bắn tên, canh gác cẩn mật các tiền đồn, nơi có đặt đài đốt lửa để báo động và hậu đãi các chiến sĩ.

Lí Mục còn lập ước : Nếu quân Hung Nô xâm nhập biên cảnh cướp bóc, thì phải thu thập của cải, gia súc, mà rút lui, ai trái lệnh, dám tự ý bắt giặc thì bị tử hình.

Vì thế, mỗi lần Hung Nô tràn vào, có lửa báo động, ai nấy thu thập của cải, gia súc, rồi rút lui, chứ không dám đánh.

Không chỉ quân Hung Nô cho rằng, Lí Mục nhát sợ, mà ngay cả quân lính Triệu cũng cho chủ tướng mình là nhát.

Triệu vương quả Lí Mục nhưng Lí Mục vẫn giữ sách lược.

Triệu vương giận, triệu Lí Mục về, cử người khác chống Hung Nô.

Hơn một năm, mỗi lần Hung Nô xâm nhập là quân Triệu ra nghênh chiến nhưng nhiều phen bất lợi, bị tổn thất nặng, dân địa phương mất cả cày cấy, chăn nuôi.

Triệu vương lại mời Lí Mục. Lí Mục đóng cửa, lấy cớ là đau yếu, không chịu nhận lời. Triệu vương nài ép lắm, Lí Mục nói :

- Đại vương định dùng lại tôi, thì tôi vẫn dùng chính sách như cũ. Nếu đại vương đồng ý thì tôi mới nhận lời.

Triệu vương bằng lòng.

Lí Mục đến nơi, ra lệnh y như xưa. Mấy năm Hung Nô tràn vào, không lấy được gì nhưng vẫn cho rằng Lí Mục nhát gan.

Ngày thường, quân Triệu được hậu đãi nhưng không được dùng, ai nấy cũng muốn thử sức với địch một phen.

Thấy vậy, Lí Mục chọn một ngàn ba trăm cỗ xe, một vạn ba ngàn con ngựa, năm vạn dũng sĩ và mười vạn xạ thủ giỏi, tổ chức xong, cho tập luyện chiến đấu.

Khi đã tập luyện thành thục, Lí Mục cho tung mục tử và gia súc ra đầy đồng.

Hung Nô thấy gia súc, kéo quân đến.

Quân Lí Mục vội sợ chạy, còn để cho Hung Nô bắt làm tù binh vài ngàn người.

Vua Hung Nô nghe tin, suất đại quân tràn vào đất Triệu.

Lí Mục dùng nhiều kì kế, mai phục tập kích ở hai bên sườn địch, phá tan và giết chết hơn mười vạn quân Hung Nô.

Tiền đà, Lí Mục diệt rợ Đan Lam, phá rợ Đông Hồ, chinh phục rợ Lâm Hồ.

Vua Hung Nô bỏ chạy.

Sau trận này, mười năm sau quân Hung Nô không dám bén mảng đến biên cảnh nước Triệu.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp thiên Kế cho rằng : Ta không có năng lực nhưng chứng tỏ cho địch thấy ta có năng lực, ta có năng lực chứng tỏ cho địch thấy ta không có năng lực.

2. Lí Mục dũng cảm nhưng tỏ ra hèn nhát, quân Triệu Mạnh nhưng tỏ ra yếu, khiến cho Hung Nô chủ quan và thất bại. Mạnh nhưng tỏ ra yếu để đánh lừa, dẫn dụ địch, gọi là cường chiến.

20. NHƯỢC CHIẾN (NGÔ HỮ TĂNG BẾP LỬA QUÂN KHƯƠNG)

Hậu Hán thư ghi, thời Hán An đế (Đông Hán) quân Khương tiến quân vào Vũ Đô. Trịnh Thái hậu cử Ngô Hử, Thái thú Vũ Đô, làm tướng, đem quân về phía Tây, bình định người Khương.

Lúc sắp đến Trần Thương, nơi quân Khương đang trú đóng, Ngô Hử cho quân dừng lại, rồi phao tin là đợi quân cứu viện.

Đầu lĩnh quân Khương nghe tin, liền chia quân làm hai cánh, một cánh ngăn quân Hô Hử và một cánh chặn quân cứu viện.

Đang đêm, Ngô Hử biết được tin tức quân Khương đang chia quân, liền cấp tốc thúc binh Tây tiến, mỗi ngày đêm đi một trăm dặm. Ngô Hử lại dặn, mỗi lần dừng quân, mỗi binh sĩ phải tăng bếp lên gấp hai.

Quân Khương đuổi theo, thấy bếp của quân Ngô Hử ngày càng nhiều, tưởng có viện binh nên không dám truy kích nữa.

Có tướng hỏi Ngô Hử :

- Ngày trước, Tôn Tẫn mỗi ngày đêm đi 300 dặm và làm phép giảm bếp, nay tướng quân mỗi ngày đêm chỉ đi 200 dặm lại dùng phép tăng bếp là tại sao ?

Ngô Hử nói :

- Ngày trước, quân Tôn Tẫn nhiều, mỗi ngày đi 300 dặm và giảm bếp, chứng tỏ là quân đang chạy gấp và có người trốn đi.

Nay quân ta ít, đi chậm 200 dặm, tăng bếp, khiến cho quân Khương tưởng quân ta ngày càng nhiều, sợ không dám truy đuổi.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp thiên Thế, cho rằng, mạnh yếu là do hình (cường nhược, hình giả). Hình là dùng trí tuệ làm giả tượng để đánh lừa địch.

2. Quân của Ngô Hử ít, yếu (nhược) nên phải tăng bếp, khiến cho quân Khương tưởng là viện binh đã đến, không dám truy đuổi, gọi nhà nhược chiến.

QUYỂN BA (21-30)

21. KIÊU CHIẾN (QUAN VÂN TRƯỜNG COI THƯỜNG LỤC TỐN)

Thời Tam quốc, Lữ Mông khuyên Tôn Quyền chiếm lấy Kinh Châu. Tôn Quyền lại giao cho Lữ Mông.

Lữ Mông về đến Lục Khẩu, thấy Quan Vân Trường trấn thủ Kinh Châu rất nghiêm ngặt, không nghĩ ra được mẹo gì mới cáo ốm và cho người báo với Tôn Quyền.

Lục Tốn thưa với Tôn Quyền :

- Tử Minh (Lục Tốn) giả ốm đó, không phải ốm thật đâu !

Tôn Quyền nói :

- Bá Ngôn (Lục Tốn) biết là giả, thì đi thử xem ra sao ?

Lục Tốn lĩnh mệnh đến Lục Khẩu, ra mắt Lữ Mông, quả nhiên Lữ Mông không có vẻ đau ốm gì cả. Tốn nói :

- Tôi phụng mệnh Ngô hầu đến thăm quý thể ra sao ?

Mông nói :

- Tôi hơi yếu một chút, dám đâu phiên đến thăm hỏi !

Tồn nói :

- Ngô hầu giao trách nhiệm cho ông, ông không nhân lúc này mà làm phăng đi !
Hay còn bận bịu trong bụng điều gì ?

Mông giương mắt nhìn Tồn hồi lâu, rồi nín lặng.

Tồn lại nói :

- Tôi có một phương thuốc trị được bệnh của tướng quân, không biết tướng quân có dùng không ?

Lữ Mông đuổi kẻ tả hữu ra, nói :

- Bá Ngôn có phương thuốc nào hay, dạy bảo cho tôi ?

Tổn cười nói :

- Bệnh của Tử Minh, chẳng qua vì quân Kinh Châu nghiêm chỉnh, ven sông lại có những ụ khói lửa.

Tôi có một mẹo, khiến cho những quân giữ bờ sông không đốt được lửa mà Kinh Châu chịu bó tay đầu hàng. Liệu tướng quân có dùng không ?

Lữ Môg giật mình nói :

- Bá Ngôn nói vậy, như trông thấy cả gan phổi tôi. Vậy thì mẹo ấy ra sao, xin dạy ngay cho.

Tổn nói :

- Vân Trường cậy mình là anh hùng nhưng chỉ còn e có tướng quân đấy thôi.

Giả thử tướng quân giả ốm, từ chức lui về giao công việc cho người khác, để người ấy phỉnh phờ Quan Công làm cho y kiêu ngạo hơn, y tất rút hết quân Kinh Châu kéo sang Phàn Thành.

Nếu Kinh Châu không phòng bị gì, ta chỉ dùng một đạo quân mà đánh úp, chắc chắn là lấy được Kinh Châu.

Lữ Mông mừng rỡ nói :

- Thế mới thực là mẹo giỏi !

Sau đó, Lữ Mông vờ ốm nặng, dâng thư từ chức.

Lục Tồn về, ra mắt Tôn Quyền thuật lại kế ấy.

Quyền cho triệu Lữ Mông về Kiến Nghiệp dưỡng bệnh.

Mông đến nơi. Quyền hỏi rằng :

- Trách nhiệm ở Lục Khẩu, xưa Chu Công Cẩn tiến cử Lỗ Túc để thay chân. Khi Lỗ Túc mất, lại tiến cử người kế vào chức ấy. Nay người nên tiến cử một người có tài, có tiếng, để thay người, thế chẳng hay lắm sao ?

Mông thưa :

- Nếu dùng người có tiếng tăm, thì Vân Trường tất đề phòng. Chỉ có Lục Tồn ý tứ sâu xa, chưa có tiếng tăm, Vân Trường tất không coi ra gì. Nếu dùng người ấy thay tôi, việc ắt xong.

Quyền mừng lắm.

Ngày hôm ấy, phong Lục Tồn làm Thiên tướng quân hữu đô đốc, thay Lữ Mông, giữ Lục Khẩu.

Lục Tồn từ tạ :

- Tôi còn ít tuổi, học hành chưa có gì, sợ không gánh nổi việc to.

Quyền nói :

- Tử Minh đã cử người, tất không nhầm lẫn. Người không được từ chối nữa.

Tồn phụng mệnh, nhận lĩnh ấn thụ, ra ngay Lục Khẩu.

Bàn giao công việc trong ba quân, mã, thủy, bộ xong đâu đấy, Tồn lập tức viết một phong thư, sai người mang ngựa quý, gấm lụa, rượu ngon và các lễ vật khác, đem đến Phàn Thành vào lễ Quan Công.

Bấy giờ, Quan Công đang chữa vết thương, đóng quân một chỗ chưa động. Chợt có tin báo rằng :

- Tướng giữ Lục Khẩu bên Đông Ngô là Lữ Mông đau nặng, Tôn Quyền đem về Kiến Nghiệp điều trị, sai Lục Tồn thay chân Lữ Mông. Tồn nay đến nhậm chức, sai người đem thư và lễ vật đến đây, xin vào bái kiến tướng quân.

Quan Công đòi sứ giả vào, bảo rằng :

- Tôn Quyền nay sao quần thế, sai thằng trẻ con làm tướng à ?

Sứ giả phục xuống, kêu rằng :

- Lục tướng quân tôi, có đồ lễ và thư đến dâng trình quân hầu. Một là mừng quân hầu, hai là cầu đôi bên được hòa hiếu với nhau. Xin quân hầu chiếu cố cho !

Quan Công mở thư ra xem. Thấy lời lẽ khiêm tốn lắm.

Xem xong ngửa mặt, cười ồm lên, rồi sai tả hữu thân lấy lễ vật và cho sứ giả về.

Sứ giả về, nói với Lục Tốn :

- Quan Công vui mừng, có ý không lo gì đến Đông Ngô nữa.

Tốn mừng lắm, sai người sang Kinh Châu dò xét.

Quả nhiên, Quan Công rút quân Kinh Châu ra Phàn Thành, chỉ đợi khỏi đau là tiến binh.

Tôn biết đích xác, liền sai ngay người về báo với Tôn Quyền.

Tôn Quyền triệu Lữ Mông đến, phong Lữ Mông làm Đại đô đốc, sai Tôn Hiệu đi sau tiếp ứng lương thảo.

Mông lạy tạ, điểm ba vạn quân và tám chục chiến thuyền tốt, kén những thủy thủ nhà nghề, cho mặc toàn áo trắng, giả làm lái buôn, ngồi trên thuyền chèo lái, còn tinh binh thì phục ở trong khoang thuyền.

Lại sai Hàn Đương, Tưởng Khâm, Chu Nhiên, Phan Chương, Chu Thái, Từ Thịnh, Đinh Phụng, cả thầy bảy đại tướng, lần lần tiến binh sang theo. Còn bao nhiêu quân sĩ theo cả Ngô hầu đi sau tiếp ứng.

Một mặt, sai người đưa thư cho Tào Tháo, xin cất quân đánh tập hậu Vân Trường.

Một khác, báo tin cho Lục Tốn biết trước, rồi mới sai bọn áo trắng, bơi thuyền đi ra sông Tầm Dương.

Thuyền đi miết cả ngày đêm, thẳng đến bờ phía Bắc.

Quân canh ọ hỏi, người Ngô đáp :

- Chúng tôi là khách đi buôn, nhân đi sông gặp phải sóng gió, đến đây tránh ẩn, xin cho ở nhờ một chút.

Nói rồi, mang đồ lễ lễ biểu các quân canh. Quân sĩ tin là thực, bằng lòng cho thuyền Ngô đỗ cả ven bờ sông.

Canh hai đêm ấy, tinh binh trong khoang thuyền kéo ồ cả lên bờ, bắt trói hết quân giữ ụ, rồi ám hiệu cho tám chục chiếc thuyền cùng đỗ lên, chia nhau bắt hết những quân canh giữ các nơi hiểm yếu, đem cả xuống thuyền, không một tên nào chạy thoát.

Rồi kéo thẳng đến Kinh Châu, mà cũng không một người nào hay.

Khi gần đến thành, Lữ Mông dỗ dành và trọng thưởng cho quân sĩ bắt được ở bờ sông, sai chúng đánh lừa quân trong thành mở cửa, đốt lửa làm hiệu.

Lữ Mông cho chúng đi trước dẫn đường.

Chừng nửa đêm, chúng đến nơi gọi cửa. Quân trong thành thấy người nhà, liền mở cửa. Chúng reo ầm lên một tiếng, đốt lửa làm hiệu.

Quân Ngô ùa vào, đánh úp lấy được Kinh Châu.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp thiên Kế, cho rằng : Ta làm ra vẻ tự hạ, khiến cho địch trở nên kiêu ngạo.

Nếu ta tự hạ, làm cho địch kiêu ngạo, địch sẽ bất lợi. Địch tự hạ, ta phải đề phòng.

2. Sau khi Quan Vân Trường bắt Vu Cấm chém Bàn Đức, hai tướng của Tào Tháo, uy danh lừng lẫy vùng Hoa Hạ, sinh ra kiêu ngạo.

Lại thấy Tôn Quyền sai Lục Tồn, một người chưa có tên tuổi giữ Lục Khẩu, Quan Công cho rằng Quyền là quẫn, chủ quan kéo quân ra Phàn Thành để đánh với tướng Ngụy là Tào Nhân, bỏ ngõ Kinh Châu và mất Kinh Châu. Lục Tồn đã dùng mẹo đánh vào sự kiêu ngạo của Quan Vân Trường, gọi là kiêu chiến.

22. GIAO CHIẾN (TƯ MÃ Ý PHÁ LONG TRUNG QUYẾT SÁCH)

Từ khi Quan Vân Trường bắt sống Vu Cấm, chém chết Bàn Đức, uy danh lừng lẫy, khắp vùng Hoa Hạ đều kinh sợ. Tin ấy báo về Hứa Đô, Tào Tháo giật mình, hội cả văn võ lại bàn rằng :

- Ta vẫn biết, Vân Trường trí dũng trùm một đời, nay chiếm được cả Kinh, Tương, khác nào hổ mọc cánh. Vu Cấm bị bắt, Bàn Đức bị chết, quân Ngụy mất cả nhuệ khí. Phòng y kéo ủa đến Hứa Đô, thì làm thế nào ? Ta phải thiên đô, tránh đi mới được !

Tư Mã Ý can rằng :

- Đại vương chớ vội thiên đô. Bọn Vu Cấm thua vì bị nước ngập, không phải tại đánh nhau, chưa tổn hại gì lớn đến việc nhà nước.

Nay, Tôn Quyền, Lưu Bị hai bên không hòa với nhau, Vân Trường mà đắc chí, tất Tôn Quyền không vui. Đại vương nên sai sứ sang Đông Ngô, bày tỏ lợi hại, sai Tôn Quyền ngầm cất quân chặn đường về của Vân Trường, hứa khi nào việc thành, sẽ cắt Giang Nam cho Tôn Quyền, như thế Phàn Thành sẽ được giải vây.

Tào Tháo nghe theo kế của Tư Mã Ý.

Sai người đưa thư cho Tôn Quyền.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp thiên Cừ địa, cho rằng : Cù địa là con đường thông thương với các nước chư hầu. Hàm nghĩa là dùng liên minh, ngoại giao để đánh địch, gọi là giao chiến.

2. Tào Tháo liên minh với Tôn Quyền để đánh Lưu Bị, giải vây Phàn Thành và tránh phải dời đô. Kết cục, Phàn Thành được giải vây. Tôn Quyền lấy Kinh Châu. Vân Trường bị giết.

3. Chủ trương của Gia Cát Lượng là Đông hòa Tôn Quyền, Bắc cự Tào Tháo.

Nay, Tư Mã Ý khuyên Tháo liên minh với Tôn Quyền, đánh Lưu Bị, phá Long trung quyết sách của Gia Cát Lượng.

23. HÌNH CHIẾN (QUAN CÔNG PHÁN ĐOÁN SAI LẦM)

Như đã thuật, từ khi Quan Công bắt sống Vu Cấm, chém chết Bàn Đức, uy danh lừng lẫy, khắp vùng Hoa Hạ đều kinh sợ. Tin ấy báo về Hứa Đô, Tào Tháo giật mình, hội cả văn võ lại, bàn định rằng :

- Ta vẫn biết Vân Trường trí dũng trùm đời, nay chiếm được cả Kinh Tương, khác nào hổ mọc cánh. Vu Cấm bị bắt, Bàn Đức bị chém, quân nguy mất cả nhuệ khí. Phòng y kéo ùa đến Hứa Đô, thì làm thế nào ? Ta phải thiên đô tránh đi mới được.

Tư Mã Ý can rằng :

- Đại vương chớ nên thiên đô. Vu Cấm thua vì bị nước ngập, chớ không phải lỗi đánh nhau, chưa tổn hại gì đến việc lớn của nước. Nay, Tôn Lưu hai bên không hòa với nhau, Vân Trường đắc chí, tất Tôn Quyền không vừa lòng. Đại vương nên sai sứ sang Đông Ngô, bày tỏ lợi hại, sai Tôn Quyền chặn đường về của Vân Trường, hứa rằng khi nào việc thành sẽ cắt Giang Nam phong cho Tôn Quyền. Như thế thì Phàn Thành tự nhiên được giải vây.

Chủ bộ Tướng Tế nói rằng :

- Trọng Đạt (Tư Mã Ý) nói phải lắm ! Nên sai sứ sang Đông Ngô ngay, chớ

đừng thiên đô mà náo động dân tâm.

Tào Tháo nghe lời, không dời đô nữa. Lại sai, Từ Hạo, Lã Kiến, dẫn năm vạn tinh binh đi liền ngày hôm ấy, đến đóng ở gò Dương Lăng, chờ khi nào mặt Đông Nam có quân tiếp ứng thì tiến đánh Quan Công.

Quả nhiên, Tôn Quyền liên minh với Tào Tháo, lấy được Kinh Châu, giải cứu Phàn Thành, bắt sống và giết Quan Công.

LẠM BÀN

1. Theo Tôn tử binh pháp, thiên Hư thực, hình (động từ) là dùng giả, dùng hư, để dẫn dụ đối phương; hình (danh từ) là thực tình, ẩn dấu sự thực tình, làm cho đối phương phán đoán sai lầm tình thế.

Nói cách khác, ta vô hình (làm cho địch không phán đoán được tình hình của ta; địch hữu hình là ta phán đoán được tình hình của địch. Gọi là hình chiến.

2. Quan Công phán đoán sai lầm về Tào Tháo, đánh giá sai lầm về Lữ Mông (tướng Đông Ngô), kéo quân ra hết quân ra Phàn Thành, bỏ ngõ Kinh Châu, vừa mất Kinh Châu, không đánh được Phàn Thành vừa mất mạng.

24. THẾ CHIẾN (NHÀ TẤN TÓM THẦU THIÊN HẠ)

Nhà Tấn, thời Tam quốc, Thử sử Ích Châu là Vương Tuấn, dâng sớ xin đánh

Ngô.

Sớ viết :

Tôn Hạo hoang dâm, hung ác, nên đánh ngay đi. Nếu mai Hạo mất, lập vua hiền khác thì giặc sẽ mạnh lên. Thần đóng thuyền đã bảy năm rồi, mỗi ngày để mục nát dần. Thần nay đã bảy mươi tuổi, chưa biết sống chết đường nào. Trong ba việc ấy mà hỏng một việc khó mà đánh được Ngô. Vậy xin bệ hạ đừng để lỡ mất cơ hội này.

Tấn chủ Tư Mã Viêm, xem sớ, bàn với quần thần rằng :

- Lời của Vương Tuấn hợp ý với Dương đô đốc (Dương Hựu, đã mất), trăm quyết chí đánh Ngô.

Thị trung Vương Hồn tâu rằng :

- Tôi nghe Tôn Hạo muốn cướp Trung Nguyên, quân ngũ chỉnh tề, thanh thế đang thịnh, khó lòng đánh nổi. Nên hoãn lại một năm nữa, đợi cho quân Ngô mỏi mệt, rồi ta sẽ đánh, mới thành công được.

Tấn chủ nghe lời Vương Hồn, giáng chiếu hoãn việc cất quân, rồi lui vào hậu cung, cùng Bí thư thừa là Trương Hoa đánh cờ tiêu khiển.

Cận thần lại vào tâu, ngoài biên đình có biểu gửi về. Tấn chủ mở ra xem, thì là

biểu của Đỗ Dự. Trong biểu viết, đại ý : “ Trước kia, Dương Hựu không nói cho triều thần biết mưu kế ấy, khiến cho triều thần dị nghị linh tinh.

Phàm việc gì cũng tính lợi hại. Cứ xem phen này, có tám chín phần lợi, mà cái hại là ở chỗ không chịu găng công mà thôi.

Từ mùa Thu đến nay, tình hình đánh giặc đã gần lộ ra rồi, nếu nửa chừng hoãn lại, thì Tôn Hạo dời đô Vũ Xương, sửa sang các thành trì Giang Nam, di chuyển dân cư, khi ấy không thể phá vỡ được thành trì, đồng ruộng chẳng còn gì đáng chiếm. Như vậy, việc định sang năm cũng không làm kịp được nữa ”.

Tấn chủ xem biểu xong, Trương Hoa đứng phắt dậy, đẩy bàn cờ ra một bên, chấp tay râu rằng :

- Bệ hạ thánh võ, nước giàu dân mạnh. Ngô chủ thì hoang dân, bạo ngược, nước suy, dân khốn. Nếu đánh ngay, thì không khó nhọc mà cũng bình định xong. Xin bệ hạ đừng nghi ngại nữa.

Tấn chủ nói :

- Người đã bày rõ đường lợi hại như thế, trẫm còn nghi ngại gì nữa !

Lập tức lên điện, sai Trần Nam Đỗ Dự làm Đại đô đốc, dẫn mười vạn quân ra mặt Giang Lăng. Sai Trần đông đại tướng quân lang nha vương Tư Mã Du ra mặt Từ Trung; Yên đông đại tướng quân Vương Hồn ra mặt Hoàn Giang; Trần oai tướng quân Vương Nhung ra mặt Vũ Xương; mỗi người dẫn năm vạn quân

theo hiệu lệnh của Đỗ Dự. Sai Long nhường tướng quân Vương Tuấn; Quảng Võ tướng quân Đường Bân xuôi thuyền xuống phía Đông.

Quân mã thủy bộ cả thảy hơn hai mươi vạn, chiến thuyền vài vạn.

Lại sai Quán tướng quân Dương Tế ra đóng ở Tương Dương để coi xét các mặt.

Kết cuộc, quân Tấn đánh bại quân Ngô.

Tôn Hạo xe một cỗ áo quan, tự trói mình lại, đến dinh quân Tấn xin hàng.

Đông Ngô bị diệt.

LẠM BÀN

1. Sách Tam lược giải thích : Nhân (cơ hội) tức là thừa, là lợi dụng; thế là tư thế, tư thế của ta mạnh hơn địch, đánh bại địch. Thế chiến, là thừa thế ta mạnh, địch yếu, để đánh địch.

2. Tấn lợi dụng vua nước Ngô bạo ngược hoang dân, nước Ngô suy yếu, cất quân tiến đánh Ngô thắng lợi, phá thế chân vạc, tạo thế tam phân hợp nhất : Ba nước Thục, Ngô, Tấn, thống nhất thành nước Tấn.

25. TRÚ CHIẾN (TẤN BÌNH CÔNG BAN NGÀY DỪNG PHÉP NGHI BINH)

Tả truyện kể, thời Xuân Thu, Tống Bình Công đem quân đánh Tề.

Tống Bình Công quân đi trinh sát, thấy một vùng đất rộng, liền ra lệnh làm rất nhiều bù nhìn (người giả) giường cờ xí thật nhiều, rồi cho buộc dây vào chiến xa cho chạy, bụi bay mù trời.

Tề hầu đứng xa, trông thấy cờ Tấn phấp phới, bụi bay mù mịt, tưởng quân Tấn đông, không địch nổi, liền ra lệnh lui quân.

LẠM BÀN

Tôn tử binh pháp thiên Quân tranh, cho rằng, tác chiến ban ngày nên dùng cờ xí thật nhiều, làm nghi binh, khiến quân địch không đoán được binh lực của ta.

Trú chiến là nguyên tắc chiến đấu ban ngày.

26. DẠ CHIẾN (BAN ĐÊM QUÂN VIỆT PHÁ QUÂN NGÔ)

Tả truyện kể, thời Xuân Thu, nước Việt đánh nước Ngô. Quân chủ lực của nước Ngô đóng ở Lạp trạch. Quân Việt đóng cách quân Ngô một dòng sông.

Đêm ấy, Việt Vương Câu Tiễn chia quân làm hai cánh, bên phải và bên trái, đánh thẳng vào Lạp Trạch.

Trời tối mù mịt, lửa cháy lập lòe, chỉ nghe tiếng trống âm ỹ khắp nơi, quân Ngô không biết đánh địch ở hướng nào, chạy tán loạn và thua trận.

LẠM BÀN

Tôn tử binh pháp thiên Quân tranh, cho rằng, chiến đấu ban đêm cần phải dùng lửa và trống. Dạ chiến là nguyên tắc chiến đấu ban đêm.

27. BỊ CHIẾN (MÃN SỬNG CHUẨN BỊ ĐÁNH QUÂN NGÔ)

Thời Tam quốc, đại tướng nước Ngụy là Mãn Sủng đem quân đánh Ngô.

Quân Mãn Sủng và quân Ngô đóng cách nhau không xa.

Tối hôm ấy, Mãn Sủng nói với các tướng :

- Đêm nay, thế nào cũng có gió to, quân địch sẽ dùng hỏa công để đốt và đánh doanh trại ta, nên phải cảnh giác, chuẩn bị kỹ càng.

Các tướng kinh ngạc, nhưng tuân lệnh.

Quả nhiên, nửa đêm gió rất to, quân Ngô xông vào trại dùng hỏa công.

Mãn Sủng âm thầm đem quân tấn công vào trại quân Ngô. Quân Ngô đại bại.

LẠM BÀN

1. Sách Tả truyện cho rằng, chuẩn bị kỹ thì không thất bại. Bị là chuẩn bị, trong khi hành quân tác chiến, nhiều tình huống xảy ra, phải chuẩn bị phù hợp với tình huống, gọi là bị chiến.

2. Mãn Sủng giỏi thiên văn, biết có gió to, địch sẽ dùng hỏa công, nên đã phòng bị, lại tương kế tựu kế để đánh địch.

28. LƯƠNG CHIẾN (TÀO THÁO CẮT DẠ DÀY QUÂN VIÊN THIỆU)

Tào Tháo đem quân đánh nhau với Viên Thiệu ở Quan Độ từ tháng tám đến tháng chín, quân lực kém dần, lương thảo gần hết, ý muốn bỏ cuộc.

Lúc ấy, Tuân Du bỏ Viên Thiệu về với Tào Tháo, Du hỏi Tháo :

- Nay lương thảo của ông còn bao nhiêu ?

Tháo nói :

- Có thể dùng trong một năm.

Du cười nói :

- Chỉ sợ không được thế ?

- Độ sáu tháng.

Hứa Du rũ vạt áo, đứng phắt dậy, bước ra khỏi trường nói :

- Tôi thực bụng đến đây để giúp ông, mà ông cứ nói dối, đó đâu phải là ý muốn của tôi !

Tháo nắm vạt áo Du, kéo lại, nói :

- Xin Tử Viễn đừng giận, để tôi nói thực. Lương thảo tôi đủ dùng ba tháng nữa.

Tuân Du cười nói :

- Thiên hạ đồn rằng, Mạnh Đức gian hùng. Quả không ngoa !

Tháo cũng cười nói :

- Ông còn lạ gì nữa ? Người ta thường có câu : Binh bất yếm trá (việc binh phải nói dối).

Rồi Tháo ghé tai Du nói thầm :

- Chẳng dấu gì ông, lương ăn chỉ đủ tháng này thôi.

Du nói to :

- Thôi đừng nói dối nữa. Ông hết sạch lương rồi !

Tháo ngạc nhiên hỏi :

- Sao ông biết ?

Hứa Du bèn đưa lá thư bắt được đưa cho Tháo xem.

Rồi kể chuyện, bắt người đưa thư.

Tháo nghe xong, cầm tay Hứa Du nói :

- Tử Viễn đã có lòng nhớ tới bạn cũ mà tới đây, có mưu kế gì chỉ bảo cho tôi với ?

Hứa Du nói :

- Minh công đem quân ít mà chống với kẻ địch đông mà không tìm được cách đánh cho mau, ấy là con đường bại vong. Du này có một kế, chỉ trong ba ngày, chẳng cần đánh, mà trăm vạn quân của Viên Thiệu cũng vỡ. Không biết minh công có dùng hay không ?

Tháo nói :

- Xin cho biết mẹo hay đó !

Hứa Du nói :

- Lương thảo của Viên Thiệu chứa ở Ô Sào, sai Thuần Vu Quỳnh coi giữ. Quỳnh chỉ ham uống rượu, chẳng phòng bị gì cả. Minh công nên cho tinh binh đến Ô Sào, nói dối Trương Kỳ (tướng của Thiệu) là lãnh binh đến đó để hộ vệ lương thảo, thừa dịp thuận tiện đốt hết lương. Trong ba ngày, quân Viên Thiệu sẽ loạn ngay.

Tháo mừng lắm, trọng đãi Hứa Du, rồi mới lưu lại trong trại.

Hôm sau, Tháo kén năm ngàn quân mã bộ, chuẩn bị đi cướp lương ở Ô Sào.

Trương Liêu nói :

- Chỗ Viên Thiệu chứa lương, sao họ lại không phòng bị ? Thừa tướng không nên khinh thường, kéo mắc mưu Hứa Du.

Tào Tháo nói :

- Không phải thế ! Hứa Du về với ta là trời khiến Thiệu thua. Ta thiếu lương, không thể giữ lâu được, không nghe lời của Du là bó tay mà chịu khốn. Nếu Du định lừa ta, sao lại chịu ở lại với ta.

Vả lại, ta muốn cướp trại đã lâu rồi, nay nhất định phải thực hành cái mưu này, các người đừng nghi ngờ gì nữa.

Trương Liêu nói :

- Đành thế ! Nhưng phải phòng Viên Thiệu thừa cơ đánh úp trại ta.

Tháo nói :

- Ta đã tính kĩ rồi.

Liên sai Tuân Du, Giả Hủ, Tào Hồng cùng Hứa Du giữ trại lớn; Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên lãnh quân phục bên tả; Tào Nhân, Lí Điển phục bên hữu.

Lại sai Trương Liêu, Hứa Chử đi trước; Từ Hoảng, Vu Cấm đi sau; Tháo tự dẫn các tướng đi giữa; cả thấy năm ngàn quân mã, cầm cờ hiệu Viên Thiệu, quân sĩ mỗi người mang theo một bó cỏ, đội một đội củi; người thì ngậm tăm, ngựa thì buộc mõm, sầm sầm tối kéo đến Ô Sào.

Đêm hôm ấy, Tháo đen quân đi, qua trại Viên Thiệu, lính trại ra hỏi. Tháo sai người ra nói là quân Tướng Kì, phụng mệnh ra Ô Sào giữ lương.

Quân Viên Thiệu thấy cờ hiệu của nhà mình, liền cho qua.

Cứ thế, quân Tào qua các nơi đều trót lọt.

Khi đến Ô Sào, đã hết canh tư, Tháo sai quân đem cỏ chất chung quanh đồn, rồi đốt lửa lên, các tướng nổi trống, reo ầm, kéo vào.

Bấy giờ, Thuần Vu Quỳnh, cùng với các tướng uống rượu say vào nằm trong trướng. Bỗng nghe tiếng xô xao, vội vàng trở dậy, hỏi xem có chuyện gì ? Quỳnh chưa hỏi dứt câu, đã bị ngay một lưỡi câu liềm lôi ngã xuống.

Mục Nguyên Tiến, Triệu Tuấn (tướng của Thiệu) bấy giờ đi tải lương về, trông thấy đồn có lửa, vội vàng chạy lại cứu.

Quân Tào báo với Tháo là có quân địch ở phía sau. Tháo quát lên :

- Các tướng cứ nhắm đằng trước mà đánh, khi nào quân địch đằng sau đến, sẽ hay.

Được một hồi, lửa cháy ngùn ngụt, khói tỏa khắp trời. Hai tướng Mục Nguyên Tiến và Triệu Tuấn đem quân đến cứu. Tháo quay lại đánh, hai tướng không địch nổi, bị giết cả; lương thảo bị cháy hết.

Quỳnh bị bắt, Tháo sai cắt tai và mười ngón tay, trói vào mình ngựa, rồi tha cho Quỳnh về trại Viên Thiệu, để làm nhục Viên Thiệu.

Viên Thiệu hay tin, Ô Sào bị cướp lương, sai Trương Cáp, Cao Lãm đi cướp trại Tào Tháo. Nhưng bị thất bại. Trương Cáp, Cao Lãm đầu hàng Tào Tháo.

Viên Thiệu, trước đã mất Hứa Du, nay mất thêm Cao Lãm, Trương Cáp, lương thảo Ô Sào bị đốt sạch, lòng quân rối loạn.

Mấy ngày sau, Tháo tấn công, đuổi Viên Thiệu, diệt 70 quân của Thiệu.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp thiên Quân tranh, cho rằng : Không có lương thực tất quân sẽ bại vong.

Cắt đường vận lương của địch, đốt lương thực của địch, làm cho địch đói, gọi là lương chiến (chiến tranh lương thực).

2. Quân đội và lương thực của Viên Thiệu dồi dào hơn Tào Tháo nhưng bị Tháo đốt kho lương ở Ô Sào, làm cho lòng quân rối loạn, dẫn đến thất bại.

29. ĐẠO CHIẾN (TRƯƠNG KHIÊM LÀM HƯỚNG ĐẠO ĐÁNH HUNG NÔ)

Hán thư ghi, thời Hán Vũ đế, quân Hung Nô thường vượt biên giới, cướp gia súc, lương thực, đốt phá và giết dân chúng ở vùng biên cương.

Hán Vũ đế sai đại tướng Vệ Thanh đem ba vạn quân kị đánh Hung Nô.

Lúc bấy giờ, chúa Hung Nô là Tả Hiền Vương, nghĩ rằng quân Hán không thể nào vào đến sào huyệt của mình, hàng ngày uống rượu, vui chơi với những người đẹp.

Một đêm, Tả Hiền Vương thấy doanh trại của mình bị đốt phá, vây hãm, hoảng hốt dẫn các ái thiếp, một trăm quân kị đột phá vòng vây chạy về phương Bắc.

Quân Hán truy đuổi gần bốn trăm dặm, bắt được Tả Hiền Vương, mười tù trưởng, trên bốn vạn nam nữ và cả trăm vạn gia súc.

Vệ Thanh đại thắng trở về.

Nguyên nhân, Vệ Thanh đã dùng Trương Khiêm làm hướng đạo. Trương Khiêm đã ở Hung Nô nhiều năm, biết từng gốc cây ngọn cỏ trong vùng.

LẠM BÀN

Tôn tử binh pháp thiên Quân tranh, cho rằng, không dùng hướng đạo thì không thể giành được địa lợi. Đạo là hướng đạo, đạo chiến là dùng người hướng đạo để tác chiến.

30. TRI CHIẾN (TÔN TẤN CHỌN ĐỊA ĐIỂM ĐỂ GIẾT BÀNG QUYÊN)

Nước Ngụy cùng với nước Triệu vây đánh nước Hàn. Nước Hàn kêu cứu nước Tề. Tề Uy vương sai Điền Kị và Tôn Tấn đem quân tiến thẳng đến Đại Lương, kinh đô nước Triệu.

Tướng Ngụy là Bàn Quyên nghe tin phải kéo quân từ nước Hàn trở về Ngụy.

Lúc đó, quân Tề đã vượt biên giới, tiến sâu vào phía Tây, vào đất Ngụy. Tôn Tấn

nói với Điền Kị :

- Quân Tam Tấn (ám chỉ quân Ngụy) vốn dũng mãnh và hung hãn, họ vẫn coi thường quân Tề, cho quân Tề là nhát, người giỏi cầm quân phải lợi dụng chỗ đó, mà đưa họ vào tròng.

Bình pháp có nói : Đi tìm thắng lợi ở ngoài trăm dặm, tướng giỏi cũng vấp ngã; đi tìm thắng lợi ở ngoài năm mươi dặm, thì e rằng một nửa số quân tới nơi được mà thôi.

Xin hạ lệnh cho quân Tề, ngày đầu khi vào đất Ngụy dựng mười vạn bếp, ngày thứ hai rút xuống dựng năm vạn bếp; ngày thứ ba rút nữa, chỉ dựng ba vạn bếp mà thôi.

Bàng Quyên đi ba ngày, xem địch tình, mừng lắm nói :

- Biết mà ! Quân Tề nhát, mới kéo vào đất ta, mới trong ba ngày đã bỏ trốn hết quá nửa.

Bèn bỏ bộ binh, chỉ dùng toàn khí giới nhẹ, quân lính giỏi, bắt gia tăng tốc độ gấp đôi mà truy kích quân Tề.

Tôn Tấn ước đoán hành trình của quân Ngụy, biết chỉ nội tối nay là tới Mã Lăng. Đường Mã Lăng đèo núi, hai bên nhiều chỗ hiểm trở, có thể đặt quân mai phục. Tôn Tấn bèn cho đẽo vỏ một thân cây lớn, viết vào đó mấy chữ : Bàng Quyên chết dưới gốc cây này ! .

Rồi cho một vạn tay cung nỏ mai phục ở hai bên, ra lệnh : Tối nay thấy đốt lửa thì bắn.

Quả nhiên, tối đó Bàng Quyên tới chỗ cái cây đẽo vỏ, thấy có chữ viết, thì đốt lửa lên xem.

Đọc chưa hết, thì cả vạn chiếc nỏ của quân Tề đã thi nhau nả tên. Quân Ngụy tan vỡ bỏ chạy.

Bàng Quyên biết mình trí cùng binh bại, than rằng : Thôi thế thì thằng nhãi đó (chỉ Tôn Tẫn) thành danh rồi ! Và thắt cổ tự sát.

Quân Tề thừa thắng quét sạch quân Ngụy, bắt Thái tử Thân đem về.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp thiên Hư thực, cho rằng : Tướng cầm quân phải biết nơi nào là chiến trường, ngày giao chiến và phải biết điều động địch, gọi là tri chiến.

2. Tôn Tẫn biết tâm lí tướng địch, biết đường đi của địch, ước lượng ngày giờ, địa điểm đến của địch, nên thắng lợi.

QUYỂN 4 (31-40)

31. XÍCH CHIẾN (TRIỆU SUNG GIỎI DÙNG QUÂN TRINH SÁT)

Hán thư ghi, thời Hán Tuyên đế (Đông Hán), người Khương nổi dậy, đánh phá các trấn giết quan binh nhà Hán.

Tuyên đế hỏi Bính Cát là ai có khả năng đem quân đi đánh dẹp. Bính Cát tâu rằng, không có ai làm được ngoài lão tướng Triệu Sung Quốc, lúc này ông đã ngoài bảy mươi tuổi.

Tuyên đế cho mời Triệu Sung Quốc đến hỏi sách lược bình định người Khương. Triệu Sung Quốc đáp :

- Trẫm nghe không bằng một thấy, lão thần sẽ đến Kim Thành, xem xét tình hình cụ thể, thực hư, rồi mới bẩm báo với bệ hạ sau.

Nhưng tôi thiết nghĩ, Khương là bộ tộc nhỏ không dám chống cự lâu dài với ta. Xin bệ hạ đừng lo.

Tuyên đế đồng ý.

Triệu Sung Quốc đến Kim Thành, sau khi đã thăm thú tình hình, ông triệu tập trên một vạn kị binh. Thừa lúc đêm tối chia quân kị ra làm ba cánh, vượt qua

sông Hoàng Hà. Qua sông xong, lập trại và bày binh bố trận.

Quân Hán thấy một số kị binh quân Khương xuất hiện, muốn xông ra đánh.

Triệu Sung Quốc nói :

- Quân ta từ xa đến đây đã mỏi mệt, quân Khương thì rất kiêu dũng, cho nên ta không nên ham đánh, chỉ phòng thủ là hơn. Không nên ham lợi nhỏ mà gặp hại lớn.

Nói xong, sai quân đến tận Vọng Tứ Hiệp trinh sát.

Quân trinh sát về báo là không thấy quân Khương ở Vọng Tứ Hiệp.

Nửa đêm, Triệu Sung Quốc cho tướng sĩ nhổ doanh trại về Lạc Đô, rồi tập hợp tướng sĩ, nói :

- Quân Khương không có khả năng chiến đấu với ta, nếu có khả năng chiến đấu thì họ đã đóng quân ở Vọng Tứ Hiệp ít nhất là một ngàn người. Vì vậy, ta rút quân về đây để phòng thủ.

Nói xong, lại sai quân đi trinh sát trong vùng để xem động tĩnh.

Rốt cuộc, nhờ trinh sát, phòng bị kĩ càng, Triệu Sung Quốc đánh đuổi và bình định được người Khương.

LẠM BÀN

Tôn tử binh pháp, thiên Mưu công, cho rằng, chuẩn bị thì thắng, không chuẩn bị thì thất bại. Muốn chuẩn bị thì phải dùng quân trinh sát, thăm dò tình hình của địch, phát hiện địch.

Xích là thăm dò, trinh sát; xích chiến là đề cao vai trò trinh sát trong khi tác chiến.

32. TRẠCH CHIẾN (BÙI HÀNH KIỆM VỘI VÀNG NHỔ TRẠI)

Tân Đường thư ghi, thời Đường, vua Cao Tông cử Lễ bộ thượng thư kiêm Tả thái úy Bùi Hành Kiệm đánh dẹp quân Đột Quyết.

Vào buổi hoàng hôn, tháng 3, quân nhà Đường tiến vào địa phận Đột Quyết, Bùi Hành Kiệm cho quân hạ trại, nghỉ ngơi.

Lúc sau, Bùi Hành Kiệm lại ra lệnh phải nhổ trại đi ngay. Các tướng nói :

- Quân sĩ đi xa, lại vừa lập trại, đào công sự, mỗi mệt lắm rồi, mà không cho quân nghỉ ngơi là sao ?

Bùi Hành Kiệt bảo các tướng là phải nhổ trại ngay. Rồi dẫn quân lên chỗ cao lập trại.

Nửa đêm, bỗng mưa to gió lớn, chỗ đóng trại cũ, nước ngập sâu đến hơn một thước.

Lúc ấy, các tướng rất khâm phục hỏi :

- Tại sao tướng quân lại biết đêm nay mưa to, gió lớn, ngập lụt ?

Bùi Hành Kiệt cười nói :

- Vậy từ nay, các ông không chỉ nghe mệnh lệnh của ta, mà còn nên nghe những lời dự báo của ta nữa, đấy nhé !

LẠM BÀN

Sách Tư Mã Pháp cho rằng, trong vùng lầy lội, cỏ nước, nên chọn chỗ cao ráo, gọi là hoàn quy (vùng đất nhô lên, địa hình như lưng con rùa).

Trạch chiến là nguyên tắc hành quân tác chiến trong vùng đất thấp, để phòng nước ngập, lụt lội.

33. TRANH CHIẾN (KHỔNG MINH THUA MỆO TƯ MÃ Ý)

Tư Mã Ý tụ tập quân mã các xứ, cả thảy bốn chục vạn, kéo đến bến sông Vị hạ trại. Lại sai năm vạn quân bắc chín nhịp cầu phao trên sông, cho tiên phong Hạ Hầu Bá, Hạ Hầu Uy qua bờ bên kia cắm trại. Lại sai đắp một dãy thành ở cánh mé Đông sau trại, phòng bất ngờ.

Ý đang bàn và sắp đặt với các tướng, chợt có Quách Hoài và Tôn Lễ đến ra mắt.

Ý đón vào, chào hỏi xong xuôi, Quách Hoài nói :

- Quân Thục hiện nay ở Kì Sơn, nếu họ qua sông Vị lên bờ, liên tiếp giáp được với núi Bắc Sơn, chặn ngang đường Lũng Đạo, thì thật là đáng lo !

Tư Mã Ý nói :

- Ông nói phải đấy ! Ông hãy tổng đốc cả quân mã xứ Lũng Tây, giữ lấy Bắc Nguyên mà hạ trại, cứ việc giữ thành cao hào sâu, đóng quân chớ động, đợi khi nào quân địch hết lương ta sẽ đánh.

Quách Hoài, Tôn Lễ lĩnh mệnh, dẫn quân đi hạ trại.

Bấy giờ, Khổng Minh ra Kì Sơn, hạ năm trại lớn, chia ra tả hữu, trước sau và ở

giữa, từ hang Từ Cốc đến Kiếm Các; hai mươi bốn trại lớn liên tiếp nhau, chia đóng quân mã làm kế lâu dài. Hàng ngày, sai người đi tuần tiễu.

Chợt có tin báo rằng :

- Quách Hoài, Tôn Lễ lĩnh quân Lũng Tây, hạ trại ở Bắc Nguyên.

Khổng Minh nói với các tướng :

- Quân Ngụy cắm trại ở Bắc Nguyên, đó là sợ ta lấy mất đường ấy, làm nghẽn lối xứ Lũng đó thôi. Ta nay giả dò đánh Bắc Nguyên nhưng ngầm lấy Vị Tân. Ta sai người đóng sẵn hơn trăm chiếc bè gỗ, tải cỏ khô, kéo năm ngàn quân thủy thủ giỏi, chở bè; ngày đêm ta đánh mặt Bắc Nguyên, Tư Mã Ý tất dẫn quân lại cứu.

Ta sang dò trước, qua bên kia sông, rồi ta cho tiền quân xuống cả bè, xuôi dòng, đốt cầu, để đánh mặt sau, ta tự dẫn quân đến đánh mặt trước dinh. Nếu được mé sông Vị, thì không khó gì nữa.

Các tướng vâng mệnh, người nào đi mặt ấy.

Có tiểu mã phi báo với Tư Mã Ý.

Ý gọi các tướng đến bàn rằng :

- Khổng Minh làm thế, tất có mưu mẹo. Hắn giả tiếng là lấy Bắc Nguyên nhưng kì thực là đốt cầu phao của ta. Thế là quấy mặt sau, hóa ra đánh mặt trước.

Lập tức truyền cho Hạ Hầu Bá, Hạ Hầu Uy rằng :

- Khi nào nghe mé Bắc Nguyên có tiếng reo, thì đem binh vào núi Nam Sơn, cạnh sông Vị Thủy, đợi quân Thục đến mà đánh.

Lại sai Trương Hổ, Nhạc Lâm dẫn hai ngàn cung nỏ, phục sẵn ở các bờ bắc, cạnh cầu phao, dặn rằng :

- Nếu quân Thục bơi bè gỗ thuận dòng bơi xuống, phải nhặt tề bắn tên ra, chớ cho đến gần cầu.

Lại truyền lệnh cho Quách Hoài, Tôn Lễ rằng :

- Khổng Minh đến đánh Bắc Nguyên nhưng ngầm qua sông Vị. Trại của người mới lập, không có bao nhiêu quân mã, nên phục sẵn ở giữa đường, cuối giờ Ngọ, quân Thục sang dò, chiều tối tất đánh trại. Người nên giả thua, quân Thục sẽ đuổi theo, bấy giờ sẽ cho quân bắn tên ra.

Quân ta tiến cả hai mặt thủy bộ, nếu quân Thục ủa đến, thì ta trở đầu thì đánh đấy.

Truyền lệnh xong, Ý lại sai hai con là Tư Mã Sư và Tư Mã Chiêu dẫn quân đi

cứu Bắc Nguyên.

Nói về Khổng Minh sai Ngụy Diên, Mã Đại dẫn quân sang dò sông Vị, đánh Bắc Nguyên; sai Ngô Ban, Ngô Ý dẫn quân thuận dòng xuống đốt cầu phao; sai Vương Bình, Trương Ngực làm tiền đội; Khương Duy, Mã Trung làm trung đội; Liêu Hóa, Trương Dực làm hậu đội; chia quân làm ba mặt, đánh trại trên bờ sông Vị.

Giờ Ngọ hôm ấy, quân mã sang sông dàn thế trận, từ từ kéo đi. Ngụy Diên, Mã Đại tới gần Bắc Nguyên thì trời đã tối.

Tôn Lễ thấy quân Thục đến, bỏ trại chạy luôn. Ngụy Diên biết quân Ngụy đã phòng bị, vội rút quân về, nhưng bốn mặt tiếng reo nổi lên, Từ Mã Ý, Quách Hào hai mặt đổ đến.

Ngụy Diên, Mã Đại cố sức đánh, quân Thục sa xuống sông chết đuối rất nhiều. Còn toán quân khác không có đường nào trốn, may gặp Ngô Ý đến cứu, mới thoát được về bờ bên này.

Ngô Ban dẫn một nửa quân bơi bè xuống cầu phao, bị Trương Hổ, Nhạc Lâm ở trên bờ bắn xuống như mưa. Ngô Ban trúng phải tên, lăn xuống sông chết. Quân sĩ nhảy trốn cả xuống sông, bao nhiêu thuyền bè, bị quân Ngụy cướp sạch.

Bấy giờ, Vương Bình, Trương Ngực chưa biết quân Bắc Nguyên bị thua, cứ kéo thẳng đến trại Ngụy. Vào độ canh hai, nghe tiếng reo hò bốn phía. Vương Bình nói với Trương Ngực :

- Quân ta đánh mặt Bắc Nguyên chưa biết được thua thế nào. Trại Vị Nam trước mặt lại không thấy một tên quân Ngụy nào ! Chẳng lẽ Tư Mã Ý đã biết trước rồi chẳng ? Chúng ta hãy đợi xem, cầu phao có lửa bốc lên, rồi sẽ tiến binh.

Hai người mới tìm binh mã lại, không tiến nữa. Chợt có kỵ mã đến báo :

- Thừa tướng truyền, phải rút về ngay, quân Bắc Nguyên và quân đốt cầu thua cả rồi !

Vương Bình, Trương Ngực cả kinh, vội vàng rút quân về.

Bỗng đâu, nổi một hiệu pháo, lửa sáng rực trời, quân Ngụy ở phía sau kéo đến.

Vương Bình, Trương Ngực dẫn quân đối địch. Hai bên đánh nhau ráo riết. Quân Thục thiệt hại mất một nửa. Hai tướng cố chết, vừa đánh, vừa chạy thoát.

Khổng Minh về đến trại Kỳ Sơn, thu nhặt tàn quân, ước chừng thiệt hơn một vạn người, bụng rất buồn rầu.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp, thiên Cửu địa, cho rằng, nếu địch đã chiếm được địa lợi, địa hình, thì không nên phát động tiến công (tranh chiến vật công). Chỉ khi nào địch có biến thì mới tiến công.

Tranh là tranh giành địa lợi, chiến là giao chiến giành địa lợi, gọi là tranh chiến.

2. Quách Hoài đã thấy được địa lợi, Tư Mã Ý đã tranh được địa lợi. Chưa có biến, Khổng Minh phát động tấn công nên đã thất bại.

34. ĐỊA CHIẾN (MỘ DUNG CHIÊU KHÔNG BIẾT TẬN DỤNG ĐỊA LỢI)

Tấn thư kế, vua An Đế, thời Đông Tấn, phái Lưu Tục đánh Nam Yên. Vua Nam Yên là Mộ Dung Chiêu triệu tập quần thần bàn kế sách chống quân Đông Tấn.

Tướng quân Tôn Ngũ Lâu hiến kế :

- Quân Đông Tấn mạnh, dũng cảm, muốn tốc chiến, quyết thắng, nhuệ khí rất cao, ta không vội nghênh chiến.

Ta nên bố trí quân đội phòng thủ ở Đại Hiên Sơn, địa thế hiểm trở, để làm nhụt nhuệ khí của quân Đông Tấn.

Rồi sai hai ngàn binh sĩ, men dọc Nam Hải để cắt đường chuyển lương thực của quân Đông Tấn.

Lại nữa, sai tướng thuộc các châu chuẩn bị quân mã, lương thực, lúc cần sẽ kéo đến Đại Hiên Sơn bày trận thế. Là thượng sách.

Hạ lệnh cho các tướng ở các nơi, phòng thủ những nơi hiểm yếu; cho đốt hết lúa ở ngoài đồng, khiến cho quân Đông Tấn không kiếm được lương thực, lâu ngày thiếu quân lương, phải rút về, ta sẽ truy kích. Là trung sách.

Đợi cho quân địch vượt qua khỏi Đại Hiên Sơn, rồi đem quân nghênh địch. Là hạ sách.

Mộ Dung Chiêu nghe xong nói :

- Kinh đô nước ta vững chắc, giàu có thịnh vượng, dân chúng đông đúc, không nên kéo quân ra ngoài xa để phòng thủ. Bây giờ mùa lúa đang xanh tốt cũng không nên đốt hết cả đi, rồi mai đây lấy gì mà sinh sống.

Nước ta vốn là một cường quốc trong các châu, sông núi hiểm trở, có hai vạn chiến xa, chiến mã hàng vạn con. Dù cho quân địch tinh nhuệ đến đâu, nếu xâm phạm nước ta, tất sẽ bị chết dưới chân ngựa hoặc bị bắt làm tù binh.

Quan Thượng thư là Mộ Dung Trấn đầu :

- Nếu theo ý của bộ hạ, thì trên bình nguyên thần sẽ bố trí cứ mười dặm là một cánh quân, đào công sự, xây đắp lũy, tận dụng địa lợi để dùng kị binh, ra khỏi Đại Hiên Sơn để nghênh chiến, nếu bất lợi thì lui về Đại Hiên Sơn để phòng thủ.

Thần cho rằng, dù quân địch đông cả ngàn, vạn cũng không thể vượt qua được Đại Hiên Sơn, sẽ làm cho địch bị động.

Ngày xưa, Trần Dư không lo phòng thủ nơi hiểm yếu, bị Hàn Tín đánh bại, Gia Cát Chiêm bỏ Mã Các Sơn, nơi hiểm yếu, mà sau chết về tay Đặng Ngải. Thần cho rằng, thiên thời không bằng địa lợi, phòng thủ Đại Hiên Sơn, nơi hiểm yếu là thượng sách.

Mộ Dung Chiêu không nghe, ra lệnh cho tu sửa thành trì, đào hào đắp lũy, huấn luyện binh mã, tích lũy lương thực để chờ quân Đông Tấn.

Mùa Hạ năm ấy, quân Đông Tấn kéo đến Nam Yên. Mộ Dung Chiêu sai Tả tướng quân Ân Huy đem năm vạn binh mã đến trấn giữ ở Lâm Câu.

Không lâu, quân Đông Tấn vượt qua Đại Hiên Sơn.

Lúc ấy, Mộ Dung Chiêu cảm thấy sợ hãi, đem bốn vạn quân mã đến Lâm Câu hội quân với Ân Huy, giao chiến với quân Đông Tấn và bị thua trận.

Mộ Dung Chiêu chạy về Quảng Cố (kinh thành Nam Yên).

Một ngày sau, quân Đông Tấn vây Quảng Cố.

Sau đó, quân Đông Tấn chiếm toàn bộ đất đai của Nam Yên.

LẠM BÀN

1. Địa chiến là lợi dụng địa lợi để phòng thủ hay tấn công, gọi là địa chiến.

2. Bình thư cho rằng, biết người biết ta trăm trận trăm thắng. Mộ Dung Chiêu chỉ đánh giá mình, không biết đánh giá quân Đông Tấn, lại không biết lợi dụng địa hình để phòng thủ, nên thất bại.

35. SƠN CHIẾN (HAI CON CHUỘT ĐÁNH NHAU TRONG HANG)

Sử kí kể, thời Chiến Quốc, nước Tần đánh nước Hàn đóng quân ở Oác Dữ. Hàn cầu nước Triệu. Triệu vương triệu Liêm Pha đến hỏi :

- Cứu được không ?

Đáp :

- Đường xa, lại vừa hiểm, vừa hẹp, khó cứu.

Vua Triệu lại đòi Nhạc Thừa hỏi. Nhạc Thừa cũng trả lời y như Liêm Pha. Hỏi Triệu Xa. Triệu Xa đáp :

- Đường xa vừa hiểm vừa hẹp, hai bên đánh nhau có thể ví như hai con chuột chọi nhau trong hang, bên nào khỏe thì bên ấy thắng.

Vua Triệu bèn cử Triệu Xa làm tướng cầm quân cứu Hàn.

Quân ra khỏi Hàm Đan được ba mươi dặm, Triệu Xa ra quân lệnh :

- Hễ ai can gián về quân sự thì bị tử hình.

Quân Tần đóng quân ở phía tây thành Vũ An. Quân Tần nổi trống thúc quân, mái ngói các nhà ở Vũ An rung chuyển.

Sau một tuần, có một thám viên nói : Phải cấp cứu thành Vũ An !

Triệu Xa lập tức đem thám viên ấy ra chém.

Triệu Xa cố thủ tám ngày không tiến quân, lại đắp thêm thành lũy.

Quân gián điệp của Tần trà trộn vào quân doanh của Triệu. Triệu Xa giả vờ không biết, cho ăn uống tử tế, rồi để mặc cho thoát, để về báo cáo với tướng Tần.

Tướng Tần được tin mừng lắm, nói :

- Mới ra khỏi quốc độ ba mươi dặm mà đã ngừng quân, lại đắp thêm thành lũy, khiếp nhược như thế, thì Ốc Dữ sẽ chẳng còn là đất của Triệu nữa.

Sau khi Triệu Xa cho gián điệp di thoát, cấp tốc cuốn giáp thẳng tiến, chỉ trong hai ngày một đêm đã tiến đến Ốc Dữ, cho lệnh quân thiện xạ đóng đồn cách Ốc Dữ năm mươi dặm. Quân Triệu đắp xong thành lũy thì quân Tần mới hay tin, dốc toàn lực kéo quân tới.

Một quân sĩ có tên là Hứa Lịch xin vào dâng lời can về việc quân.

Triệu Xa truyền :

- Cho vào.

Hứa Lịch nói :

- Quân Tần không ngờ quân Triệu tới đây, họ kéo tới, khí thế hung hăng lắm. Tướng quân phải tập trung lực lượng mà đối phó, nếu không tất thua.

Triệu Xa nói :

- Đồng ý !

Hứa Lịch nói :

- Bây giờ tôi xin chịu tội chém ngang lưng.

Triệu Xa nói :

- Đợi đã, sẽ có lệnh sau.

Người ấy lại nói :

- Bên nào chiếm được ngọn núi phía bắc thành Ốc Dữ trước, bên ấy thắng, bên nào tới sau, bên ấy thua.

Triệu Xa nghe theo.

Lập tức phái một vạn quân tiến chiếm ngọn núi phía bắc Ốc Dữ.

Quân Tần đến sau, cố tranh ngọn núi mà không lên được. Triệu Xa tung quân đánh, đại phá quân Tần. Quân Tần tan chạy.

Quân Triệu giải vây thành Ốc Dữ rồi trở về.

LẠM BÀN

1. Sơn chiến là hai bên giao chiến với nhau ở vùng núi non. Ai chiếm được núi có địa thế cao hơn thì giành được chiến thắng.

2. Triệu Xa vừa dùng phản gián, vừa chiếm được địa thế nên đã thắng quân Tần, giải vây Oác Dữ.

36. CỐC CHIẾN (MÃ VIỆN VÂY HÃM QUÂN KHƯƠNG)

Hậu Hán thư ghi, thời Đông Hán, Mã Viện đem đánh quân Khương. Bốn ngàn quân Mã Viện đóng ở chân núi, chiếm được hang hốc, cỏ và nguồn nước. Mười vạn quân Khương đóng trên núi, mấy ngày thiếu nước, thiếu cỏ, buộc mở đường máu tháo chạy. Bị Mã Viện truy đuổi, một vạn quân Khương phải đầu hàng.

LẠM BÀN

Tôn tử binh pháp thiên Hành quân, cho rằng, gặp tuyết sơn (núi cao, hiểm trở) thì phải dựa vào hang núi. Cốc là hang, cốc chiến là dựa vào hang núi để tác chiến.

2. Quân Khương không chiếm được hang núi, nguồn nước, cỏ, phải bại trận.

37. CÔNG CHIẾN (TÔN QUYỀN PHÁ UYỂN THÀNH)

Tam quốc chí kể, nhân dân Tây Xuyên nghe tin Tào Tháo lấy được Đông Xuyên, một ngày hai ba lần kinh hãi. Lưu Bị đâm lo, mời Khổng Minh bàn bạc.

Khổng Minh nói :

- Tôi có một kế này, khiến cho Tào Tháo phải rút quân về.

Huyền Đức hỏi mẹo gì ? Khổng Minh nói rằng :

- Tào Tháo chia quân ra đóng ở Hợp Phì là có ý sợ Tôn Quyền. Nay ta đem ba quân Giang Hạ, Trường Sa, Quế Dương trả cho Đông Ngô, sai một biện sĩ sang bày tỏ lợi hại, xui Đông Ngô đánh Hợp Phì, ắt Tào Tháo phải quay binh về mặt Nam.

Huyền Đức hỏi, ai có thể đi sứ Đông Ngô ?

Y Tịch xin đi.

Huyền Đức mừng lắm, viết thư và sắm đủ lễ vật, sai Y Tịch đến Kinh Châu nói chuyện với Vân Trường, rồi sang Đông Ngô.

Y Tịch đến Mạt Lăng vào ra mắt Tôn Quyền. Quyền hỏi :

- Người đến đây có việc gì ?

Tịch thưa :

- Trước kia, Gia Cát Tử Du có đến đòi ba quận Trường Sa, vì quân sự tôi đi vắng, cho nên chưa giao lại được, nay xin đem trả lại. Cũng muốn trả nốt Kinh Châu, Nam Quận, Linh Lăng, nhưng ngặt vì Tào Tháo cướp Đông Xuyên, khiến cho Quan tướng quân (Quan Vân Trường) tôi không có chỗ ở.

Hiện nay, Hợp Phì còn trống, xin tướng quân cất quân đánh cho, để Tào Tháo rút quân về phía Nam. Nếu chủ tôi lấy được Đông Xuyên, sẽ xin trả xứ Kinh Châu.

Quyền nói :

- Người hãy ra quán nghỉ ngơi, để ta còn bàn bạc.

Y Tịch cáo từ trở ra.

Tôn Quyền hội các mưu sĩ lại bàn bạc.

Trương Chiêu nói :

- Lưu Bị sợ Tào Tháo đánh Tây Xuyên, cho nên mới bày ra mẹo này. Tuy thế, nhân lúc Tào Tháo ở Hán Trung, ta thừa cơ mà lấy Hợp Phì, cũng là mẹo hay.

Quyền nghe Trương Chiêu, bảo Y Tịch về nước.

Một mặt, bàn chuyện đánh Hợp Phì; một mặt sai Lỗ Túc thu lấy ba quận Trường Sa, Giang Hạ, Quế Dương, đóng đồn tại cửa Lục Khẩu; rồi lại đòi Lã Mông, Cam Ninh về và sai người ra Dư Hàng gọi Lăng Thống.

Lã Mông, Cam Ninh đến trước. Mông hiến kế rằng :

- Hiện nay Tào Tháo sai Chu Quang trấn thủ ở Uyển Thành, mở mang cày cấy, cung cấp lương về Hợp Phì cho quân ăn. Ta nên đánh Uyển Thành trước, rồi sẽ tiến lấy Hợp Phì sau.

Quyền đồng ý, sai Lã Mông, Cam Ninh làm tiên phong; Tưởng Khâm, Phan Chương đoạn hậu; Quyền dẫn Chu Thái, Trần Vô, Đồng Tập, Từ Thịnh làm trung quân.

Quân sĩ sang sông qua Hòa Châu đến Uyển Thành.

Chu Quang làm Thái thú Uyển Thành, sai người đến Hợp Phì cầu cứu, rồi giữ thành không ra đánh.

Quyền đến dưới thành đứng ngắm, tên trên mặt thành bắn xuống như mưa, một mũi tên trúng vào lòng Tôn Quyền.

Quyền về trại, hỏi các tướng dùng kế gì để lấy Uyển Thành. Đồng Tập nói :

- Nên sai đắp ụ đất ngoài thành mà bắn vào.

Từ Thịnh thì lại nói :

- Nên bắc thang, bắc cầu vòng thông vào trong thành mà đánh.

Lã Mông nói :

- Những kế ấy lâu ngày mới xong, nếu quân ở Hợp Phì đến cứu, thì không bao giờ đánh được nữa. Quân ta mới đến đây, sĩ khí đang mạnh mẽ, nhân lúc này nên đánh ngay. Sáng sớm mai tiến quân, trưa đánh thành.

Quyền nghe lời Lã Mông.

Hôm sau, canh năm cơm nước xong, ba quân tiến đến. Trên thành bắn tên, đá xuống loạn xạ. Cam Ninh tay cầm một cái dùi sắt, xông pha tên đạn, nhảy lên mặt thành. Chu Quang sai quân tên nỏ tập trung bắn vào Cam Ninh. Ninh cầm gươm gạt tên ra, rồi ném dùi sắt. Chu Quang gục xuống. Lã Mông ra sức đánh trống, quân sĩ kéo ùa lên cả mặt thành, xúm lại giết chết Chu Quang. Quân Tào xin hàng cả. Đông Ngô lấy được Uyển Thành.

Lúc bấy giờ, Trương Liêu dẫn quân đi cứu Uyển Thành, đến nửa đường nghe tin Uyển Thành đã mất, liền đem quân quay lại.

Hôm sau, Tôn Quyền đem quân đánh Hợp Phì.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp thiên Hình, cho rằng, biết chắc thắng thì công. Một trong những điều kiện chắc thắng là thời cơ. Công chiến là nguyên tắc tấn công thành trì.

2. Lữ Mông đã tận dụng hai điều kiện để giành thắng lợi là thời cơ (là chưa có quân cứu viện) và sĩ khí.

38. THỦ CHIẾN (CHU Á PHU PHÒNG THỦ)

Sử kí kể, dưới thời Tây Hán, hai nước chư hầu là Ngô, Sở khởi binh làm phản, đem quân đánh các nước chư hầu khác, Cảnh Đế sai Chu Á Phu đi đánh dẹp. Chu Á Phu tâu :

- Hiện nay, quân Ngô và Sở rất đông và thiện chiến, quân ta chưa thể đối đầu với họ. Chỉ sau khi cắt được đường vận lương thực của họ, rồi hãy tính.

Cảnh Đế bằng lòng.

Lúc Chu Á Phu tập trung quân ở Vinh Dương, thì nước Ngô đem quân đánh nước Lương. Nước Lương xin Chu Á Phu cứu viện.

Chu Á Phu không cứu nước Lương, dẫn quân đến Xương Aáp hạ trại, xây thành, đắp lũy, phòng thủ, không xuất chiến.

Nước Lương thấy Chu Á Phu không cứu mình, lại dâng sớ lên Cảnh Đế.

Cảnh Đế sai sứ đến lệnh cho Chu Á Phu cứu nước Lương.

Chu Á Phu vẫn không cứu nước Lương, sai tướng Hàn Thốc dẫn quân khinh kị đi cắt đường vận lương của Ngô và Sở.

Quân Ngô và Sở không có lương thực, đói khát muốn lui binh. Trước khi lui binh, quân Ngô nhiều lần đến khiêu chiến, tấn công Chu Á Phu nhưng không công phá nổi, đành phải triệt thoái.

Chu Á Phu đem quân tinh nhuệ đuổi theo bén gót, đại phá quân Ngô. Quân Ngô đầu hàng vô số. Ngô vương bỏ chạy.

Chu Á Phu hạ lệnh :

-Ai bắt Ngô vương sẽ thưởng ngàn vàng.

Mấy tháng sau, có người đem đầu Ngô vương đến lãnh thưởng.

Chu Á Phu bình định Ngô, Sở trong vòng ba tháng.

LẠM BÀN

Tôn tử binh pháp thiên Hình, cho rằng, biết không thắng được thì phòng thủ.

Thủ chiến là nguyên tắc phòng thủ, đợi địch biến hóa để biến thủ thành công.

39. TIÊN CHIẾN (TỔNG TƯỚNG CÔNG KHÔNG CHỊU RA TAY TRƯỚC)

Tả truyện ghi, thời Xuân Thu, Tấn Tương Công dẫn quân ra đối chọi với quân Sở tại Hoangg Thủy.

Quân đội nước Tống bày sẵn thế trận. Quân Sở mới vượt sông Hoangg Thủy được một nửa. Công tử Mục Di nói với Tổng Tương Công :

- Quân địch nhiều, quân ta ít, khi chưa qua hết, nên hạ lệnh công kích.

Tổng Tương Công nói :

- Không được !

Quân Sở sang sông hết, chưa lập được thế trận, công tử Mục Di lại giục tấn công. Tổng Tương Công lại nói :

- Vẫn chưa nên.

Đợi quân Sở bày xong trận thế, Tổng Tương Công mới hạ lệnh công kích.

Kết quả, quân Tống thảm bại. Quân Sở truy đuổi một mạch cho tới tận kinh thành nước Tống. Tổng Tương Công bị thương ở bắp đùi, còn các quan giữ thành đều bị giết sạch.

Dân nước Tống trách Tổng Tương Công. Tổng Tương Công nói :

- Trên chiến trường, người quân tử không giết kẻ địch đã bị thương, không bắt người hai thứ tóc làm tù binh.

Ngày xưa, đánh nhau không cần dựa vào quan ải hiểm trở để giành thắng lợi. Quả nhân tuy là hậu duệ của người vong quốc (ám chỉ hậu duệ nhà Thương) nhưng phải giành chiến thắng một cách đàng hoàng, cho nên không tấn công địch khi địch chưa bày binh bố trận xong xuôi.

Công tử Mục Di nói :

- Chúa công ta không biết đánh giặc ! Quân địch đông mà chưa bày xong thế trận là trời phù hộ cho ta, ta phải công kích. Như vậy cũng chưa chắc là thắng trận.

Trên chiến trường, ta không giết địch, địch cũng giết ta, kẻ địch bị thương chưa chết, phòng địch giết ta, ta cũng phải giết đi.

Nếu thương kẻ địch, chi bằng đừng đánh nhau với chúng, xếp giáp quy hàng.

Tuy kẻ địch đầu hai thứ tóc, nhưng bắt được làm tù binh thì cứ bắt.

Nếu thương những người già hai thứ tóc, chi bằng hướng về nước địch mà xưng thần cho xong. Còn đánh chác làm chi cho mệt !

LẠM BÀN

1.Sách Quân chí cho rằng, ra tay trước người (tiên phát chế nhân), vì hễ tâm lí địch hoảng loạn, thì mất hết sức chiến đấu. Tiên chiến là nguyên tắc ra tay trước, tấn công trước.

2.Tổng Tương Công không theo nguyên tắc tiên chiến, nên đã thất bại.

40. HẬU CHIẾN (LÝ THẾ DÂN RA TAY SAU ĐÁNH ĐẬU KIẾN ĐỨC)

Cựu Đường thư ghi, đời Đường, Lý Thế Dân đem quân vây Vương Thế Sung ở Lạc Dương.

Đậu Kiến Đức đem quân cứu Vương Thế Sung, dàn trận thế kéo dài đến mấy dặm ở bến Kì Thủy.

Quân nhà Đường trông thấy nao núng sợ sệt. Lý Thế Dân dẫn một số bộ tướng và quân kị lên cao đứng xem. Rồi nói :

- Đậu Kiến Đức kéo quân từ phía Đông Thái Hàng Sơn đến đây, cực nhọc, mỗi mệt, nhưng trận thế không nghiêm chỉnh, hiệu lệnh uy nghiêm, trong bụng coi thường quân ta và muốn đánh ngay cho hả giận, khí thế lắm.

Ta chưa đánh vội, đợi đến trưa chúng đói khát, hàng ngũ lộn xộn, khí thế suy sụp, lúc ấy đánh cũng không muộn.

Quả nhiên, quân của Đậu Kiến Đức bày trận từ sáng đến trưa chẳng đánh chác gì, vừa mệt, vừa đói khát, tranh nhau uống nước, hàng ngũ lộn xộn.

Lý Thế Dân thấy thế, liền sai Vũ Văn Sĩ đem ba trăm kị binh và dặn rằng :

- Hãy đem từ phía Tây băng ngang qua trận quân địch đến hướng Nam. Nếu địch không phát hiện, thì đến đó, rồi thối lui để đánh. Nếu địch phát hiện thì nhắm hướng Đông, từ sau lưng địch mà đánh tới.

Vũ Văn Sĩ tuân lệnh, dẫn quân đi.

Đậu Kiến Đức phát hiện ra quân kị của Vũ Văn Sĩ, muốn chinh đồn quân ngũ để ứng chiến, nhưng không kịp. Vì Lý Thế Dân đã dẫn quân khinh kị xông vào giữa trận, các tướng nhà Đường cũng giương cờ, gióng trống, ào ạt xông vào, sĩ khí hăng hái, đánh phá quân địch.

Đậu Kiến Đức không thể chỉ huy được quân sĩ và bị quân Đường bắt sống.

LẠM BÀN

Sách Quân chí cho rằng, hàng ngũ của địch nghiêm chỉnh, khí thế quân địch hăng hái thì chưa vội giao chiến và đợi thời cơ.

Hậu chiến là ra tay sau người (hậu phát chế nhân), đợi địch bộ lộ sơ hở thì phản công.

QUYỂN NĂM (41-50)

41. KÌ CHIẾN (ĐẶNG NGẢI DỪNG KÌ BINH ĐÁNH THÀNH ĐÔ)

Tam quốc chí kể, sau khi bàn việc đánh Thục với Chung Hội, Đặng Ngải về đến trại, Sư Toàn và Đặng Trung ra tiếp vào và hỏi :

- Hôm nay, Tướng quân bàn việc với Chung trấn tây có cao luận gì không ?

Đặng Ngải nói :

- Ta đem thực bụng nói với nó, nó lại cho ta là tài hèn. Nó đã lấy được Hán Trung, tướng công của mình to lắm, nếu không có công ta giữ chặt chân Khương Duy ở Đạp Trung, thì nó làm sao mà thành công ? Ta nay đến lấy Thành Đô, công cao vạn lần hẳn lấy Hán Trung kia.

Đêm hôm ấy, Ngải truyền lệnh nhổ trại, kéo ra đường nhỏ Âm Bình, cách cửa ải Kiếm Các bảy trăm dặm, hạ trại.

Có người nói với Chung Hội rằng, Đặng Ngải vào lấy Thành Đô, Hội cười bảo Ngải là người ngu !

Lại nói, Đặng Ngải viết thư, sai sứ về báo tin với Tư Mã Chiêu, rồi hội các tướng hỏi rằng :

- Nay ta muốn thừa cơ đến lấy Thành Đô, cùng các người lập công danh về lâu dài, các người có nghe ta không ?

Các tướng bẩm :

- Xin tuân lệnh Tướng quân. Có chết cũng không từ !

Ngải mới sai con là Đặng Trung, dẫn ba ngàn tinh binh không mặc áo giáp, chỉ mang theo đục, búa, thuổng cuốc, phàm đi đến đâu gặp núi non hiểm trở, thì phải xẻ núi, mở đường, bắc cầu, đóng sà, để quân đi cho tiện.

Lại kéo ba vạn quân, sai mang lương khô và thùng chạc. Cứ đi được hơn trăm dặm, dừng lại, cho ba ngàn quân lập một trại ở lại.

Tháng mười năm ấy, Ngải từ đường Âm Bình kéo quân đi.

Đi hơn hai mươi ngày, ước bảy trăm dặm, toàn là chỗ non cao, núi thẳm, không có một bóng người.

Quân Ngụy đi dọc đường lập trại ở lại, chỉ còn hai ngàn quân mã đến một ngọn núi gọi là Ma Thiên Lãnh, ngựa không sao đi được nữa.

Ngải đi bộ, trèo lên đứng xem, thấy Đặng Trung và bọn mở đường đang khóc

lóc.

Ngài hỏi. Đặng Trung kêu rằng :

- Sườn mé tây núi này toàn ngọn cao chót vót, vách đá dựng đứng, không sao mở đường được nữa, uống phí biết bao nhiêu công lao, cho nên thương tiếc mà khóc.

Ngài nói :

- Quân ta đến đây, đi được hơn bảy trăm dặm rồi, qua khỏi chỗ này là Giang Du, có lẽ nào trở lại ?

Bèn gọi quân sĩ đến, nói :

- Không vào hang hổ, làm sao bắt được hổ con ? Ta và các người đã đến chỗ này rồi, nên phải cùng cố sức, nếu thành công thì cùng hưởng phú quý với nhau.

Quân sĩ đều tuân lệnh.

Ngài mới sai quân sĩ lên cả trên sườn núi, bao nhiêu khí giới ném xuống trước, rồi Ngài lấy chăn quấn vào mình, lăn xuống sau.

Các tướng ai không có chặn, thì quần thừng, chạc vào lưng, rồi buộc chạc lên cành cây, lần lần mà tuột xuống, trông như chuối cá.

Đặng Ngải, Đặng Trung và hai ngàn quân, cùng năm ngàn tráng sĩ đều vượt qua được Mai Thiên Lĩnh, ai nấy đều chỉnh đốn áo giáp, cầm đồ khí giới tiến đi, Ngải dẫn quân đi bộ, bất kì ngày đêm đến thành Giang Du.

Tướng giữ thành Giang Du là Mã Mặc, nghe tin Đông Xuyên mất rồi, tuy có phòng bị nhưng chỉ phòng ở đường lớn, lại cậy có Khương Duy giữ mặt Kiềm Các nên coi thường, cứ luyện tập quân mã xong, về nhà ngồi với vợ, sưởi lò than ấm và đánh chén.

Một hôm, đang sưởi than, đánh chén, nói chuyện với vợ, Mặc nghe báo, không biết tướng Ngụy là Đặng Ngải đi đường nào đã đến đây, dẫn hai ngàn quân ủa cả vào thành rồi ! Mặc vội vàng ra lạ và xin hàng.

Đặng Ngải lấy xong thành Giang Du, mới tụ hội các quân ở Âm Bình, ở trong thành, rồi tiến lấy Bồi Thành.

Quan quân Bồi Thành tướng quân trên trời rơi xuống, cũng vội ra hàng.

Người Thục báo về Thành Đô. Hậu chủ bàn bạc xong, cử Gia Cát Chiêm lãnh bảy vạn tướng sĩ chống với Đặng Ngải.

Ngải lại đem quân đánh úp Miên Trúc. Gia Cát Chiêm bại trận, trúng tên và tự sát.

Đặng Ngải đem quân vây Thành Đô.

Kết cục, Hậu chủ đem thái tử, các vương hầu và quần thần hơn sáu mươi người, tự trói mình, xe áo quan ra ngoài mười dặm cửa Bắc đầu hàng.

LẠM BÀN

1. Binh pháp cho rằng : Phát hiện được chỗ yếu của địch, xuất kì bất ý tiến đánh. Kì là đánh vào nơi địch không phòng bị để giành chiến thắng.

2. Khương Duy bị quân Ngụy vây cả bốn mặt và bị cầm chân ở Kiếm Các, không thoát ra được.

Quân Thục ở Thành Đô dựa vào núi non hiểm trở, ỷ vào Khương Duy nên không phòng bị, bị Đặng Ngải đánh úp, Hậu chủ phải đầu hàng.

42. CHÍNH CHIẾN (QUÂN NAM TỔNG THU PHỤC DÂN TÂM)

Tổng thư ghi, thời Nam Tống, Tống Vũ đế Lưu Tục Bắc phạt, đánh nhà Hậu Tần, đem quân đánh thành Hàm Dương.

Sau nhiều ngày công phá, quân Tống bắt được trên bốn ngàn tù binh.

Có người tâu với Tống Vũ đế là giết hết tù binh, lấy xác đắp lên thành ụ để uy hiếp quân Hậu Tần. Tướng Đàn Đạo Tế can rằng :

- Quân ta thảo phạt quân hung bạo để bảo vệ dân chúng, bậc đế vương đường đường chính chính, giương ngọn cờ nhân nghĩa, không nên lạm sát.

Tống Vũ đế nghe theo, thả hết tù binh cho về quê làm ăn sinh sống.

Đám tù binh được về mừng rỡ, cảm ơn rối rít.

Từ đó, tiếng lành đồn xa, dân chúng nước Tần đều muốn theo nhà Nam Tống.

LẠM BÀN

Chính là dùng chính binh, quân chính quy, được huấn luyện thuần thục, lương thảo, vũ khí đầy đủ, để tác chiến, khác với kì binh.

Chính cũng có nghĩa là nêu cao nhân nghĩa để thu phục dân tâm, gọi là chính chiến.

43. HƯ CHIẾN (KHÔNG MINH DÙNG KẾ KHÔNG THÀNH)

Tam quốc chí kể, Khổng Minh nghe tin Mã Tắc để mất Nhai Đình giẫm chân xuống đất than rằng :

- Việc to hỏng mất, đó thực là lỗi tại ta !

Than rồi vội vàng gọi Quan Hưng, Trương Bào vào dặn rằng :

- Hai người, mỗi người dẫn ba ngàn tinh binh, lén theo đường núi nhỏ Võ Công, nếu gặp quân Ngụy không nên ra chống, chỉ đánh trống hò reo, tức khắc nó sợ phải chạy.

Đợi khi nào quân ta rút hết rồi, các người hãy theo cửa Dương Bình mà về.

Lại sai Trương Dực đi trước sửa sang cửa Kiếm Các để dọn đường về, mật truyền cho quân sĩ thu xếp đồ hành trang để lên đường.

Sai Mã Đại, Khương Duy đi chặn hậu, phải phục quân trong hang núi, đợi đại quân đi qua hết mới được thu quân về.

Khổng Minh lại sai người tâm phúc chia đường đi loan báo với các quan lại, quân dân ba quận Thiên Thủy, Nam An, An Định dời cả vào Hán Trung và sai người tâm phúc đến Ký huyện, đưa mẹ già Khương Duy về Hán Trung.

Khổng Minh phân phát dâu dấy, dẫn năm ngàn quân ra huyện Tây Thành để vận chuyển lương thảo.

Bỗng đâu, có đến mười tin đồn dập báo rằng :

- Tư Mã Ý dẫn mười lăm vạn quân kéo đến Tây Thành, đông như kiến.

Bấy giờ, không còn viên đại tướng nào đi kèm Khổng Minh, chỉ còn bọn quan văn, trong số năm ngàn quân theo Khổng Minh, đã chia mất một nửa cho đi vận lương về trước, chỉ còn vồn vẹn hai ngàn quân rưỡi ở trong thành.

Các quan nghe báo, ai nấy mất vía, ngơ ngác nhìn nhau.

Khổng Minh trèo lên mặt thành đứng xem, quả nhiên thấy bụi bay mù mịt, quân Ngụy chia làm hai đường kéo đến.

Khổng Minh truyền cho các tướng :

- Bao nhiêu tình kì phải hạ xuống, quân sĩ đâu cứ giữ đấy, nếu ai dám thậm thọt ra vào hoặc nói năng to tiếng thì chém lập tức. Bốn cửa thành cứ việc mở toang, mỗi cửa cắt hai chục tên lính, ăn mặc giả làm cư dân quét tước dọn dẹp; lúc quân Ngụy đến không được kinh hãi. Ta sẽ có cách khu xử.

Khổng Minh mặc áo cánh hạc, đội khăn lượt, đem hai tiểu đồng và cặp một cái đàn, trèo lên địch lầu, ngồi tựa vào bao lơn, đốt hương gầy đàn.

Tiền quân Ngụy đến nơi, thấy vậy không dám đến gần, vội báo với Tư Mã Ý.

Ý cười, không tin, mới dừng quân lại, phi ngựa đến đứng tận đằng xa nhìn xem.

Quả nhiên, thấy Khổng Minh ngồi trên địch lâu, miệng cười tươi như hoa, đốt hương, đánh đàn, tả có một đồng tử cầm bảo kiếm, hữu có một đồng tử cầm phát trần, hai đứa đứng hầu hai bên.

Ngoài cửa thành, vài chục dân phu quét dọn tấp nập, tựa hồ như không có chuyện gì xảy ra.

Ý xem xong, lấy làm nghi lắm, liền đến trung quân, sai đổi hậu quân làm tiền quân, nhằm đường Bắc Sơn rút chạy.

Khổng Minh thấy quân Ngụy đi xa rồi, vỗ tay cười âm lên.

Các quan ai cũng ngơ ngác hỏi :

- Tư Mã Ý là danh tướng nước Ngụy. Nay cầm mười lăm vạn quân, trông thấy Thừa tướng đã vội rút quân chạy là sao ?

Khổng Minh nói :

- Hẳn đồ rằng, xưa nay ta rất cẩn thận, không dám làm liều. Nay, trông thấy quang cảnh như thế, nghi ta là có phục binh, mới rút quân. Ta không phải muốn chơi trò nguy hiểm. Bất đắc dĩ phải làm thế thôi !

Chúng đều phục nói :

- Thừa tướng huyền cơ, quý thần cũng không biết đâu mà lường ! Giá như chúng tôi, thì đã bỏ thành mà chạy rồi.

Khổng Minh nói :

- Ta chỉ có hai ngàn rưỡi quân, nếu bỏ thành chạy, thì trốn làm sao cho kịp ? Sẽ bị Tư Mã Ý tóm cổ hết ráo !

LẠM BÀN

1. Hư chiến là quân địch nhiều, quân ta ít phải giả làm cho mạnh, lấy giả làm thật, không vọng động, không giao chiến, để bảo toàn lực lượng, khiến cho địch không dò được hư hay thực.

2. Kế này còn gọi là không thành kế.

44. THỰC CHIẾN (BÀNG ĐỨC ĐEM QUAN TÀI TỬ CHIẾN VỚI QUAN CÔNG)

Tam quốc chí kể, Tào Tháo nghe tin Vân Trường đã phá vỡ Tương Dương, vây Phàn Thành liền phong Vu Cấm làm Chinh Nam tướng quân; Bàng Đức làm Chinh Tây đô tiên phong, đem bảy đạo quân tinh nhuệ ở phương Bắc, đến giải vây cho tướng Tào Nhân ở Phàn Thành.

Vì có người dèm, Bàng Đức vốn là tướng của Mã Siêu, khiến cho Tháo nghi ngại.

Bàng Đức biết được, vào sâu trình với Tháo rồi về sai thợ mộc đóng một cỗ quan tài, bày cỗ quan tài ra trước thềm mời các bạn đến ăn tiệc, tỏ ý sống mái với Vân Trường.

Thấy Bàng Đức cậy sức khỏe, liều chết đánh nhau với Vân Trường, Tháo liền dặn :

- Quan Công trí dũng song toàn, không nên khinh địch, có thể đánh được thì đánh, không đánh được thì nên giữ cho cẩn thận là hơn.

Bàng Đức nghe lệnh ấy, nhưng lại nói với các tướng :

- Làm sao Ngụy vương trọng vọng Quan Công lắm thế ? Phên này ta quyết đập đổ danh giá ba mươi năm của hắn mới được.

Vu Cấm nói :

- Ngụy vương đã dạy thế, phải nghe mới được !

Hôm ấy, Quan Công đang ngồi trong trường, có thám mã về báo :

- Tào Tháo sai Vu Cấm, lĩnh bảy đạo quân kéo đến. Tiền bộ tiên phong là Bàng Đức, đem một cái áo quan đi trước, thề đánh nhau với tướng quân đến chết mới nghe !

Quan Công nghe nói, biến sắc, nổi giận nói :

- Anh hùng trong thiên hạ nghe tiếng ta là phát khiếp. Bàng Đức là thằng nào mà dám khinh ta ?

Nói rồi, lệnh cho Quan Bình cứ việc đánh Phàn Thành, còn mình muốn đi đánh Bàng Đức cho hả giận. Bình thưa :

- Phụ thân không nên đem thân quý trọng như núi Thái sơn mà tranh hơn kém với một hòn đá. Con xin ra đánh nó cũng xong.

Quan Công bằng lòng.

Bình tể ngựa, cầm đao, xông vào trận. Đức cũng múa đao ra nghênh chiến. Hai bên đánh nhau độ ba mươi hiệp, chưa phân thắng bại.

Có người báo với Quan Công. Quan Công giận lắm, sai Liêu Hóa đánh Phàn Thành, còn mình thì đi đánh Bàng Đức.

Quan Công cầm long đao, nói lớn :

- Vân Trường đã đến đây ! Bàng Đức sao không ra mà chịu chết ?

Hiệu trống nổi lên, Bàng Đức cũng tể ngựa ra, nói :

- Ta phụng chỉ Ngụy vương, cốt đến đây để lấy đầu mày. Sợ mày không tin, cho nên ta mang sẵn cái áo quan ra đây. Nếu sợ chết thì xuống ngựa đầu hàng đi !

Quan Công quát :

- Thằng thất phu ! Xem thử mày làm nên trò trống gì ? Chỉ tiếc là cây Thanh long của ta phải chém cái loài chuột chết mà thôi.

Nói rồi, thúc ngựa xông vào. Bàng Đức cũng múa đao đối địch. Hai bên đánh nhau hơn trăm hiệp, tinh thần càng mạnh mẽ. Hai bên quân sĩ trở mắt ra nhìn.

Quân Ngụy sợ Bàng Đức núng thế, khua chiêng thu quân. Quan Bình cũng sợ cha già đuối sức, cũng khua chiêng. Hai tướng cùng quay về.

Hôm sau, Quan Công dẫn quân ra. Bàng Đức cũng đem quân lại đó. Hai bên dàn trận, chẳng nói chẳng rằng, xốc lại giao phong.

Đánh độ năm mươi hiệp. Bàng Đức dùng thế đà đao, rồi bắn trộm Quan Công, trúng vào vai trái.

Quan Bình vội xông ra cứu Quan Công.

Bàng Đức quay ngựa, múa đao, chột nghe trong trận mình chiêm khua ầm ỉ, Đức sợ hậu quân xảy ra điều gì, vội quay ngựa trở về.

Thì ra, Vu Cấm sợ Bàng Đức lập được công to, giảm mất uy thế của mình, bèn khua chiêm thu quân. Bàng Đức không biết ý đồ của Vu Cấm nhưng tiếc không bắt được Quan Công.

Hôm sau, Bàng Đức lại đến khiêu chiến. Quan Công tay còn bị thương nhưng muốn ra, các tướng phải cố sức ngăn lại. Bàng Đức lại sai quân đến chửi bới sỉ nhục. Quan Bình giữ vững cửa trại, dặn các tướng không được nói cho Quan Công biết.

Bàng Đức thách đánh hơn mười ngày, không thấy một người nào ra, bèn nói với Vu Cấm :

- Mắt tôi trông thấy Quan Công bị tên, dễ thường nhọt tên sưng lên, không nhấc tay lên được, cho nên hãn không dám ra. Chi bằng, nhân cơ hội này, hội cả bảy

đạo quân đánh bừa vào trại, mới giải vây được cho Phàn Thành.

Vu Cấm chỉ sợ Bàng Đức lập được công to, cứ vin vào lời dặn của Tào Tháo, không cho động binh. Bàng Đức mấy phen muốn cướp trại, Vu Cấm nhất định không nghe.

Vu Cấm lại dời cả bảy đạo quân sang cửa núi, cách Phàn Thành mười dặm, dựa vào núi hạ trại. Cấm tự lãnh binh chặn ngang đường lớn, sai Bàng Đức đóng ở sau hang núi, để Đức không tiến quân lập công được.

Lúc ấy, Quan Công đã khỏi được nhọt tên, nghe Vu Cấm dời trại qua mé bắc, liền dẫn lính kị, trèo lên gò cao để xem.

Thấy Phàn Thành cờ cắm xiêu vẹo, quân sĩ lộn xộn, cách phía bắc có một nhóm binh mã đóng, lại thấy sông Tương Giang nước chảy xiết.

Quan Công xem xong về, gọi quan hướng đạo đến, hỏi :

- Hang núi ở ngoài mười dặm mé bắc Phàn Thành, tên là gì ?

Quan hướng đạo nói :

- Đó gọi là cửa Khóai Khẩu.

Quan Công về trại, lúc ấy mùa Thu tháng tám, mưa rào liên mất hôm, bèn sai thu xếp thuyền bè, sửa soạn thủy chiến. Quan Bình hỏi :

- Đánh nhau trên bộ, cần gì phải dùng thuyền bè ?

Quan Công nói :

- Mày không biết mẹo này đâu !

Lại nói, quân Ngụy đóng ở Khóai Khẩu, mưa to luôn mấy hôm, đốc tướng là Thành Hà, bầm với Vu Cấm :

- Quân ta đóng ở cửa sông, địa thế thấp lắm, tuy có núi đất nhưng cách trại hơi xa. Mấy bữa nay, lại nghe quân Kinh Châu đóng thuyền bè ở cửa sông Hán Thủy. Nếu nước sông lên to thì quân ta nguy mất, nên tướng quân phải liệu trước đi.

Vu Cấm nghe xong, quát :

- Đồ thất phu ! Mày dám làm loạn bụng quân à ! Hể còn nói nữa thì ta chém !

Thanh Hà hổ thẹn, lui ra, rồi đến nói chuyện với Bàng Đức. Đức nói :

- Người nói phải lắm ! Nếu Vu tướng quân không dời quân đi chỗ khác, thì mai một mình ta dời quân đi chỗ khác.

Bàn định vừa xong, thì đêm hôm ấy, bỗng nổi mưa to, gió lớn. Bàn Đức đang ngồi trong trướng nghe thấy nước reo ầm ầm, tiếng trống tiếng chiêng ầm ỉ.

Nguyên, trước đó Quan Công sai người lấp hết các cửa sông, đọi nước to, lên chỗ cao, rồi tháo nước sông Tương cho chảy vào Phàn Thành và Khóai Khẩu.

Lúc ấy, Đức vội vàng ra khỏi trướng, lên ngựa, thì thấy ba bề bốn bên, nước đổ về như thác lũ. Bảy đạo quân Tào không biết chạy đâu cho thoát, thôi thì kẻ chìm giữa dòng, kẻ giạt ngọn sóng, lênh dênh trên mặt nước, chết đuối không biết cơ man nào mà kể. Chỗ đất phẳng, nước sâu hơn một trượng.

Đến tảng sáng, Quan Công cùng với các tướng ngồi trên thuyền to, phất cờ, đánh trống kéo đến.

Vu Cấm thấy bốn mặt không còn đường chạy, kẻ tả hữu chỉ còn năm sáu mươi người, bèn xin hàng. Quan Công sai lột áo giáp, bắt giam vào trong thuyền, rồi đi bắt Bàn Đức.

Lúc đó, Bàn Đức cùng với Đồng Hành, Đồng Siêu, Thành Hà và năm trăm bộ tốt, không ai còn một mảnh giáp, đứng trên đê. Thấy Quan Công đến, Bàn Đức không hề sợ hãi, xông lại tiếp chiến.

Quan Công sai thuyền vây bọc cả bốn mặt, rồi cho quân bắn tên lên trên núi,

quân Ngụy chết hơn một nửa.

Đồng Hành, Đồng Siêu thấy thế nguy, nói với Bàn Đức :

- Quân ta đã mất quá nửa, bốn mặt không có đường nào chạy, chỉ bằng hàng quách cho rảnh !

Đức nổi giận, chém hai người ấy trước trận. Bởi thế, quân Ngụy còn lại ra sức kháng cự từ sáng đến trưa, càng đánh càng hăng.

Quan Công thúc quân bốn mặt, đánh riết, bắn lên núi như mưa. Thành Hà nghe lời Bàn Đức xông lên, bị tên, lăn xuống nước chết, quân sĩ xin hàng cả, chỉ còn một mình Bàn Đức.

Bàn Đức nhảy xuống cướp thuyền, một tay cầm đao, một tay bơi chèo, định chạy ra Phàn Thành nhưng bị Châu Thương làm cho thuyền nghiêng, hất Bàn Đức xuống nước và bị Chu Thương bắt sống.

Bảy đạo quân của Vu Cấm chết đuối rất nhiều, người nào biết bơi thì thoát được nhưng không có đường chạy phải hàng cả.

Quan Công cho điệu Bàn Đức đến, bắt quỳ và thuyết hàng.

Đức không chịu quỳ, không chịu hàng, còn chửi bới Quan Công thậm tệ.

Quan Công giận lắm quát đao phủ lôi ra chém.

Đức vờn cổ chịu chém.

Quan Công thương hại, sai người chôn cất tử tế.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp thiên Kế, cho rằng, thực lực của địch mạnh, ta phải phòng thủ nghiêm ngặt. Thực là thực lực, thực chiến là nguyên tắc giao chiến với quân địch mạnh hơn ta.

2. Quan Vân Trường đã mượn sức nước sông Tương để nhận chìm bảy đạo quân Ngụy, bắt sống Vu Cấm và Bàng Đức.

45. KHINH CHIẾN (QUÂN TẤN CHỌC GIẬN TỬ NGỌC)

Tả truyện kể, thời Xuân Thu, nước Tấn và nước Sở cùng giao chiến. Hai nước liên minh với Sở là Trần, Thái cũng tham dự.

Tướng nước Sở là Tử Ngọc, sai đại phu Uyển Xuân làm sứ giả đến nói với quân đội nước Tấn rằng :

- Các ông hãy để cho vua nước Tào, nước Vệ về nước, nước Sở sẽ không bao vây nước Tống nữa.

Hồ Yển nghe nói, bực tức nói với Tấn Văn công :

- Tử Ngọc coi trời bằng vung, chẳng xem chúng ta ra gì. Trong mấy ba điều ta chỉ lợi một điều (giải vây nước Tống), còn hăn lợi hai điều (khôi phục địa vị cho vua Tào, Vệ; liên minh với Tào, Vệ).

Tiên Chân can rằng :

- Nếu ta không nghe lời của Tử Ngọc thì cả ba nước đều oán ta, thì khó đánh Sở. Ta nên nghe lời của Tử Ngọc thì ba nước thì có ơn với ta, có thể đánh được Sở. Ta âm thầm khôi phục địa vị cho vua Tào, vua Vệ, không cho Tử Ngọc biết; li gián hai nước này với Sở; rồi bắt Uyển Xuân giam lại, chọc giận Tử Ngọc.

Tử Ngọc được tin nước Tấn không đáp ứng những điều kiện của mình, còn bắt giữ sứ thần, tức giận lắm tiến quân đánh Tấn. Quân Tấn không giao chiến, cứ lùi mãi.

Một hôm, Tử Ngọc sai Đấu Bật ra khiêu chiến. Đấu Bật nói với quân Tấn :

- Chúa công các người và tướng của chúng tôi là Tử Ngọc nên đem quân ra so tài một phen, không nên thối lui, nấp ru rú như vậy ?

Đấu Bộc thay mặt quân Tấn, nhún nhường đáp :

- Chúa công tôi nhận ân huệ của vua Sở rất nhiều, cho nên không dám giao chiến và đối chọi. Nếu Sở rút quân, quân Tấn của chúng tôi không dám ngăn trở. Nếu Sở không rút quân, thì buộc chúng tôi phải chiến đấu.

Mấy ngày sau, quân Tấn bày binh bố trận ở phía Bắc Thành Bộc.

Tử Ngọc, phân phó các tướng và quân liên minh Trần, Thái đối trận, còn mình lấy sáu trăm người đồng tộc làm thân binh, coi trung quân.

Tử Ngọc nói :

- Hôm nay, nhất định phải giã cho quân Tấn một trận nên thân !

Hai bên giao chiến. Quân Tấn giả thua chạy. Quân Sở, Trần, Thái tưởng thật, tiến sâu vào trận.

Quân Sở, Trần, Thái đều đại bại. Tử Ngọc thu quân không dám tham chiến nữa.

Quân Tấn nghỉ ngơi ba ngày, dùng lương thực của quân Sở để ăn uống no nê. Sau đó mới rút quân về nước.

Tử Ngọc thua trận, không nhận được lệnh ân xá của Sở Thành vương, liền tự sát.

LẠM BÀN

1. Sách Ngô tử cho rằng, tướng quá dững cảm thường coi thường quân địch, đã coi thường quân địch thì bất lợi. Khinh là xem nhẹ, khinh suất. Khinh chiến là phương pháp giao chiến với tướng địch, có tính nóng nảy, khinh suất.

2. Tử Ngọc có tính nóng nảy, xem thường quân Tấn, không điều tra, không hiểu địch tình. Lại bị quân Tấn chọc tức, Tử Ngọc lại càng thêm giận dữ; quân Tấn nhún nhường Tử Ngọc lại càng thêm khinh địch. Cuối cùng, Tử Ngọc bại trận.

46. TRỌNG CHIẾN (LOAN THƯ SAN BẾP, LẤP GIẾNG, LẬP TRẬN THẾ)

Tả truyện kể, thời Xuân Thu, Tấn và Sở đánh nhau; bên Tấn là Tấn Lệ công, bên Sở là Sở Cung vương đều ra trận.

Bấy giờ, quân Sở đã kéo đến Yên Lăng.

Quân Tấn, do Loan Thư chỉ huy, không tiến binh được nữa, đóng quân ở Bành Thổ Cường.

Ngày hôm sau, nhằm vào ngày nguyệt tận, còn gọi là ngày hối (đêm tối, không

trắng), theo binh thư ngày hồi thì không động binh, nên quân Tấn không phòng bị.

Gần đến canh năm, quân vào báo, quân Sở đang bày trận trước cửa, la hét om sòm.

Loan Thư kinh sợ, vội vàng họp các tướng thương nghị. Mỗi tướng bàn một phách, chẳng ai chịu ai.

Bấy giờ, Sĩ Mang, con Sĩ Nhiếp, mới mười sáu tuổi, thấy các tướng bàn mãi không ngã ngũ, liền thưa với Loan Thư :

- Nguyên soái không có chỗ bày trận hay sao ? Tôi thiết tưởng bày trận là chuyện dễ.

Loan Thư hỏi :

- Vậy người có kế gì ?

Sĩ Mang thưa :

- Ta mật truyền cho quân sĩ đóng chặt cửa doanh trại, rồi san phẳng bếp đun, dùng ván bắc ngang qua các giếng. Như thế, không lâu ta có chỗ bày trận. Bày trận xong, thì sợ gì việc giao chiến với quân Sở nữa.

Loan Thư hỏi :

- Nếu san lấp giếng, san bếp thì lấy gì mà uống, mà ăn ?

Sĩ Mang thưa :

- Truyền cho quân sĩ dự trữ nước uống, lương khô trong một hai ngày. Lập trận xong, sai quân già yếu ra phía sau đào giếng, làm bếp.

Sĩ Nhiếp không muốn đánh, thấy con hiền kế, nổi giận mắng :

- Việc binh thắng bại là do mệnh trời. Mà miệng còn hơi sữa mà dám bàn, thật là lão lếu !

Nói xong, cầm giáo đuổi đánh Sĩ Mang. Các tướng can ngăn, Sĩ Mang mới thoát trận đòn.

Loan Thư nói :

- Quân Sở hành động thiếu thận trọng, cho nên ta phải hết sức thận trọng cố thủ, lập trận nhưng không ra đánh. Đợi ba ngày sau, quân Sở thối lui, ta sẽ đuổi đánh, chắc là sẽ thắng.

Nói xong, theo kế của Sĩ Mang, truyền lệnh san bếp, lấp giếng, đóng cửa cố thủ.

Quân Sở tướng đem quân đánh úp được quân Tấn nhưng thấy quân Tấn không động tĩnh gì, leo lên cao thấy thế trận trong doanh trại quân Tấn nghiêm chỉnh, lui tới nhịp nhàng, có phép tắc, Sở Cung vương bèn lui quân.

Trước khi giao chiến với Sở, hàng tướng nước Sở là Miêu Bí Hoàng, đứng hầu Tấn Lệ Công, tâu rằng :

- Từ khi quan lệnh đồn nước Sở là Tôn Thúc Ngao chết đi, quân kỉ nước Sở chẳng có phép tắc gì cả. Hai đạo quân gọi là Lưỡng Quảng, lâu ngày không tuyển mộ thêm, nhiều người già yếu không thể chiến đấu được nữa. Hai quan Nguyên soán nước Sở lại bất hòa với nhau. Đó là những điều tối kị. Cho nên, tôi chắc rằng, ta chỉ đánh một trận là phá được quân Sở.

Tấn Lệ công khen phải.

Hôm đó, đầu trống canh năm, vua Sở và vua Tấn cùng đem quân ra trận; hai bên giao chiến kịch liệt.

Hôm sau, Sở Cung vương bị một phát tên trúng vào mắt trái, vội vàng bỏ chạy, nghiêng răng rút tên, cầm ném xuống đất, xóc thêm con người.

Một tên tiểu tốt nhặt lên dâng cho Sở Cung vương, tâu :

- Đây là mắt rồng, đại vương không nên bỏ.

Sở Cung vương bỏ con người vào trong túi đựng tên.

Mấy ngày sau, Sở Cung vương nghe tin quân Lỗ, quân Vệ chi viện cho quân Tấn, lấy làm sợ hãi, liền lặng lẽ rút quân về.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp, thiên Kế, cho rằng, lúc bất động thì vững như núi. Có sách nói, khi thời cơ chưa đến, thì quân đội phải ổn định tĩnh lặng như nước, vững như núi để đợi thời cơ. Trọng là ổn định, thận trọng. Trọng chiến là lấy sự ổn định và thận trọng làm đầu.

2. Loan Thử nghe lời Sĩ Mang, san bếp lấp giếng làm cho thế trận ổn định. Quân Tấn còn thấy được sự mất ổn định của quân Sở (nội bộ chia rẽ, quân đội già yếu, bất chấp binh pháp), nên đã thắng Sở.

47. LỢI CHIẾN (TRỊNH TRANG CÔNG LẤY LỢI NHỮ QUÂN BẮC NHUNG)

Tả truyện kể, quân Bắc Nhung đem quân xâm phạm nước Trịnh. Trịnh Trang công lo lắng, nói :

- Quân đội ta dùng chiến xa, khó mà điều động nhanh và đánh nhanh được. Quân Bắc Nhung là bộ binh xoay trở nhanh chóng, e rằng họ sẽ tiến công phía sau, rất khó chống đỡ.

Con của Trịnh Trang Công là Công tử Đột nói :

- Người Bắc Nhung tính tình nông nổi, đội ngũ không tề chỉnh, tham lam và không thương yêu nhau, bại thì không cứu nhau, thắng thì tranh nhau tiến lên. Vậy, ta cử một số quân sĩ đánh phía trước, giả thua để dụ quân Bắc Nhung truy kích. Lúc Bắc Nhung truy kích, ta phục binh đánh úp phía sau, ắt toàn thắng.

Trịnh Trang công nghe theo kế ấy.

Quân Bắc Nhung thấy quân phía trước thắng trận ủa cả lên. Quân Trịnh phục kích, đánh tập hậu phía sau, quân Trịnh phía trước cũng quay lại đánh, tiêu diệt toàn bộ quân Bắc Nhung.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp, thiên Kế, cho rằng, đem lợi ra dụ địch. Phàm tướng địch không biết biến hóa thì đem lợi ra dụ địch; quân địch chỉ biết lợi, không biết hại, thế nào cũng thua trận.

2. Trịnh Trang công đem thắng lợi nhỏ ra dụ Bắc Nhung. Quân Bắc Nhung sa vào bẫy.

48. HAI CHIẾN (TRƯỞNG NHÂN NGUYỄN XÂY THÀNH CHẶN ĐỘT QUYẾT)

Tân Đường thư ghi, dưới thời nhà Đường, tướng Sa Quát Trung Nghĩa, ở trấn Sóc Phương, bị quân Đột Quyết đánh bại. Đường Trung Tông sai tướng Trương Nhân Nguyễn thay thế.

Khi Trương Nhân Nguyễn đến nơi, thì quân Đột Quyết đã thối lui. Trương Nhân Nguyễn đem quân đuổi theo bén gót, thừa lúc đêm tối đột kích và đánh bại quân Đột Quyết.

Quân Đột Quyết lui về phía Bắc sông Hoàng Hà, ở Phất Vân tự chỉ chờ cơ hội vượt sông Hoàng Hà để đột kích hay quấy nhiễu.

Theo lệ, mỗi lần quân Đột Quyết muốn tiến xuống phía Nam, thì tướng lãnh thường đến Phất Vân tự tế lễ, rồi mới xuất quân.

Trương Nhân Nguyễn dâng sớ tâu với Đường Trung Tông đại ý : Nhân hậu phương Đột Quyết bỏ trống, nên đem quân đột kích. Lại xin tu sửa Phất Vân tự và xây dựng các thành, để không cho quân Đột Quyết tiến lên phía Nam.

Đường Trung Tông hỏi ý kiến quần thần. Thượng thư bộ xạ Hưu Cảnh tâu rằng :

- Từ thời Lưỡng Hán đến nay, phòng thủ là chính, nay xây thành ở trên đất địch, thế nào cũng bị địch đánh chiếm.

Đường Trung Tông nghe lời Hưu Cảnh.

Trương Nhân Nguyễn dâng sớ một lần nữa. Đường Trung Tông mới bằng lòng.

Trương Nhân Nguyên là dân số xin mộ dân binh đi xây thành.

Lúc bấy giờ, nhiều dân binh là người Hàm Dương, bỏ trốn để về nhà. Trương Nhân Nguyên bắt được, giết sạch. Dân phu sợ hãi, chấn động, không còn dám bỏ trốn, ra sức phục dịch.

Chỉ trong vòng sáu mươi ngày, Trương Nhân Nguyên cho tu sửa xong Phất Vân tự, gọi là Trung thành, xây dựng xong Đông thành và Tây thành.

Các thành đều hướng về phía Bắc, vùng sa mạc, mỗi thành cách nhau từ bốn đến năm dặm, mở rộng biên cương ba trăm dặm, trên các núi cao đều có hỏa đài.

Từ ngày có thành, quân Đột Quyết không dám xuống phía Nam quấy nhiễu.

Mỗi năm giảm được cả vạn binh sĩ trấn giữ biên cương.

LẠM BÀN

Tôn tử binh pháp thiên Hư thực, cho rằng làm cho địch không đến xâm hại.

Hại là xâm phạm cương, phòng thủ biên cương, gọi là hại chiến.

49. AN CHIẾN (TRỌNG ĐẠT CHỜ KHỔNG MINH CHẾT)

Tư Mã Ý ở trong trại Vị Bắc truyền lệnh :

- Nay doanh trại Vị Nam đã mất rồi, các tướng ai còn nói chuyện đánh nhau nữa thì chém.

Các tướng vâng mệnh, chỉ việc giữ trại cho vững không dám ra.

Quách Hoài nói với Tư Mã Ý :

-Mấy bữa nay Khổng Minh dẫn quân tuần tiễu, tất là muốn tìm đất hạ trại.

Ý nói :

- Nếu Khổng Minh ra núi Võ Công, men sườn mà sang mé Đông thì chúng ta nguy cả. Nhược bằng họ ra mé Nam sông Vị, đóng đồn trên gò Ngũ Trượng, thì ta mới không việc gì.

Nói rồi, sai người dò xem, quả nhiên Khổng Minh đóng quân ở gò Ngũ Trượng.

Ý mừng quá giơ tay lên trán mà rằng :

- Đó là hồng phúc của Hoàng đế đại Ngụy ta !

Bèn sai các tướng giữ vững, không ra đánh, đợi cho quân Thục sinh biến sẽ hay.

Khổng Minh dẫn một toán quân đóng ở gò Ngũ Thượng, đã nhiều lần sai người ra khiêu chiến, quân Ngụy nhất định không ra. Khổng Minh bèn lấy một cái khăn, cái yếm và đồ trắng của đàn bà, đựng vào một cái hòm, rồi viết thư sai người đưa tới trại Ngụy.

Các tướng không dám giấu giếm, dẫn người đưa thư vào, ra mắt Tư Mã Ý.

Ý sai mở hòm ra xem, thấy có áo yếm đàn bà và một phong thư.

Ý xem xong thư, trong lòng căm giận nhưng cũng gượng cười nói :

- Khổng Minh xem ta là đàn bà ư ?

Liên chịu nhận đồ ấy, trọng đãi người đưa thư và hỏi han chuyện Khổng Minh ăn ngủ, công việc, nhiều ít ra làm sao ?

Sử giả bấm rằng :

- Thừa tướng chúng tôi thức khuya, dậy sớm, hình phạt hai chục roi trở lên cũng

phải coi xét đến, mỗi ngày chỉ ăn vài ba bữa mà thôi.

Ý nói với sứ giả và các tướng :

- Khổng Minh ăn ít, làm nhiều, sống làm sao được !

Chủ bộ Dương Ngung thấy Khổng Minh vất vả, can rằng :

- Tôi thấy, Thừa tướng hàng ngày coi sổ sách, thiết nghĩ là không nên.

Ôi ! Việc trị nước phải có thể thống, trên dưới không xâm phạm nhau.

Ví như đạo trị việc nhà, tất phải có người ở trai coi việc cày bừa, người ở gái coi việc thối nấu, nghề nghiệp không thiếu việc gì, cần cái gì có cái ấy.

Ông chủ chỉ có việc thung dung ngồi một chỗ, nằm cao thành thơi, ăn uống mà thôi ! Nếu việc nào cũng đích thân làm lấy, thì sức lực mỗi mệt, tinh thần kém sút, mà không nên việc gì.

Đó không phải là người có trí khôn, cũng không phải là đạo của người chủ nhà !

Cho nên, cổ nhân có câu : Ngồi mà bàn đạo lí, gọi là Tam công, đứng mà làm việc, gọi là Sĩ đại phu.

Ngày xưa, Bính Cát lo việc con trâu thờ, không lo gì đến kẻ đánh nhau chết dọc đường. Trần Bình làm tướng, không biết số tiền thóc ở trong kho là bao nhiêu.

Nay, Thừa tướng đích thân xét những việc nhỏ nhặt, mồ hôi toát ra cả ngày, chẳng phải nhọc nhằn lắm ru ? Thừa tướng phải xét lời của Tư Mã Ý mới được.

Khổng Minh khóc, nói :

- Không phải là ta không biết. Nhưng vì chịu ơn sâu của Tiên đế thác cô, trách nhiệm ta rất nặng, sợ giao cho người khác, không hết lòng như ta. Vậy ta phải chịu khó nhọc.

Mọi người nghe nói, ai nấy cảm động, ứa nước mắt.

Từ đó, Khổng Minh cảm thấy tinh thần bàng hoàng, nên không vội tiến binh.

Các tướng Ngụy thấy Khổng Minh đưa khăn áo đàn bà cho Tư Mã Ý. Ý chịu nhận nhưng không ra đánh. Các tướng vỗ bụng căm tức, nói :

- Chúng tôi là danh tướng nước Ngụy, bị người Thục sỉ nhục, chịu sao nổi. Chỉ xin quyết một trận sống mái.

Tư Mã Ý nói :

- Ta có muốn chịu nhục đâu ! Chẳng qua Thiên tử hạ chiếu, không cho ta ra đánh, nếu khinh động là trái với quân lệnh.

Các tướng bực dọc lắm và không bằng lòng.

Tư Mã Ý tìm cách hoãn binh, nói :

- Nếu các ông muốn đánh, đợi ta tâu với Thiên tử. Thiên tử hạ lệnh, ta đánh cũng không muộn.

Lúc ấy, các tướng mới nghe. Ý sai sứ đến Hợp Phì dâng biểu với Ngụy chủ.

Lại nói, Khổng Minh lâm bệnh nặng, biết là mình không sống nổi, liền sắp xếp mọi chuyện, chuẩn bị kéo quân về.

Rồi, Khổng Minh dặn Dương Nghi :

- Sau khi ta chết, không nên phát tang, nên làm cái khám to, để thầy ta ngồi trong khám, lấy bảy hạt gạo bỏ vào miệng, đặt dưới chân một ngọn đèn sáng. Trong quân cứ giữ vẻ yên ổn như thường, chớ có khóc lóc. Như thế, ngôi tướng tinh không rơi xuống, âm hồn ta cũng tự khắc nhắc lên được. Tư Mã Ý thấy tướng tinh không sa, trong bụng còn hồ nghi.

Quân ta rút, nên để trại sau rút trước, rồi lần lượt trại nọ đến trại kia, từ từ mà lui.

Nếu Tư Mã Ý đuổi theo, người nên dàn thế trận, quay cờ đánh trống trở lại, rồi đem bộ tượng gỗ của ta khi trước, để lên trên xe, đẩy ra trước trận, sai tướng sĩ đứng dàn hai bên. Tư Mã Ý trông thấy, tất phải sợ, bỏ chạy.

Dương Nghi nhất nhất vâng lời.

Đêm ấy, Khổng Minh qua đời.

Nói về Tư Mã Ý sai người đến gọi Ngũ Trượng do thám.

Do thám về báo, ở Ngũ Trượng về báo là không còn thấy bóng người.

Tư Mã Ý giẫm chân xuống đất nói :

- Khổng Minh chết thật rồi, mau đuổi đánh.

Ý dẫn quân đuổi theo quân Thục, bỗng thấy sau núi, tiếng pháo nổ vang, thấy quân Thục quay cờ lại, đánh trống om sòm, trong bóng cây có một lá cờ to bay phấp phới, có hàng chữ lớn : Hán Thừa tướng Võ hươg hầu Gia Cát Lượng.

Ý đã giật mình, lại thấy mấy chục viên thương tướng xúm xít quanh chiếc xe

bốn bánh, trên xe Khổng Minh ngồi chễm chệ, khăn lượt, quạt lông, giày thâm, áo hạc.

Tư Mã Ý sợ là đã sa vào trọng địa, vội vàng quay ngựa chạy.

Cách hai hôm sau, quân về báo là Khổng Minh đã chết thật.

Tư Mã Ý lại dẫn quân đuổi theo nhưng quân Thục đã đi quá xa.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp, thiên Kế, cho rằng, an tức là tĩnh, gồm hai ý : Một là cố thủ vững vàng như núi, hai là tĩnh táo bày định kế, tìm ra kẻ hở rồi thừa cơ tiến đánh. Gọi là an chiến.

2. Tư Mã Ý đoán biết, trước sau Khổng Minh cũng chết. Khổng Minh chết, Thục sẽ lui quân, thừa cơ tiến đánh. Nhưng Khổng Minh sắp đặt cẩn thận, nên quân Thục rút lui an toàn.

50. NGUY CHIẾN (NGÔ HÁN THÓAT HIỂM)

Hậu Hán thư kể, thời Đông Hán, Công Tôn Thuật xưng hùng ở đất Thục, thế lực rất mạnh.

Quang Vũ đế Lưu Tú sai đại tướng Ngô Hán đem quân đánh Công Tôn Thuật.

Ngô Hán đem quân vào đất Thục. Các tướng của Công Tôn Thuật giữ thành không chịu ra đánh.

Ngô Hán đem quân đánh chiếm huyện Quảng Đô, rồi sai lính kị đem lửa đốt các chợ, phá hủy hết cầu cống.

Thấy quân Ngô Hán đốt phá dữ dội, các thành nhỏ vùng Vũ Dương mở cửa hàng Ngô Hán.

Quang Vũ đế Lưu Tú sai sứ đến căn dặn Ngô Vũ :

- Tướng quân cầm mười vạn quân là việc trọng đại, không nên coi thường, nên giữ chặt Quảng Đô, nếu quân địch đến vây thì đợi chúng mỏi mệt rồi hãy đánh. Không nên kéo quân đi xa, làm cho quân sĩ lao nhọc, đói khát.

Ngô Vũ không nghe, thừa thắng kéo 2 vạn quân vừa bộ binh vừa kị binh đến đóng cách xa Quảng Đô hơn mười dặm, sai quân bắc cầu nổi trên sông Dân muốn tiến lên phía Bắc.

Lại sai phó tướng Lưu Thường một vạn quân đóng trại ở phía Nam sông Dân, cách trại Ngô Vũ trên hai mươi dặm.

Vũ đế Lưu Tú nghe báo tình hình đóng trại của Ngô Vũ và Lưu Thường, thất

kinh, nói :

- Ta đã nhắc hần mà hần không nghe, chuyên làm điều cấm kị. Đã kéo binh đi ra khỏi hang ổ, lại còn phân binh ra hai nơi. Phen này, Lưu Thưởng thế nào cũng thất bại !

Nói rồi, sai người lệnh cho Ngô Vũ và Lưu Thưởng lập tức thu binh về Quảng Đô.

Lệnh của Vũ để chưa đến nơi, thì Công Tôn Thuật đã sai các bộ tướng là Tạ Phong, Viên Cát đem mười vạn quân tấn công Ngô Hán, lại sai các bộ tướng khác đem mười vạn quân chặn Lưu Thưởng, cốt ý làm cho Ngô Hán và Lưu Thưởng không cứu được nhau.

Quân Ngô Hán và quân Tạ Phong, Nguyên Cát quần nhau một ngày. Ngô Hán thất thế rút lui vào doanh trại. Tạ Phong và Nguyên Cát thắng thế bao vây Ngô Hán.

Ngô Hán tập trung các tướng nói rằng :

- Ta và các ông đồng cam cộng khổ, dẫn quân xa xôi ngàn dặm đến đây, đi vào hang ổ của địch là muốn chặt đầu quân địch để lập công to. Ta muốn sang sông, hai cánh quân hợp lại một để đánh địch. Không ngờ bị vây hãm, không những không cứu được nhau mà còn gặp nguy hiểm.

Bây giờ, chỉ có một cách chúng ta phải đồng tâm hiệp lực, đánh một trận thư

hùng, may ra mới thoát khỏi vòng vây. Nếu thắng được, mới bỏ công đi xa, gian khó.

Các tướng nghe nói, đều đồng thanh nói :

- Tướng quân nói rất phải ! Chúng tôi sẽ cố hết sức.

Ngô Hán đãi đằng tướng sĩ, lấy cỏ khô cho ngựa ăn no, đóng cửa trại ba ngày không xuất chiến, lại cho người giương cờ xí thật nhiều, xông khói mù mịt, không cho quân địch quan sát doanh trại. Chiều hôm thứ ba, Ngô Hán lặng lẽ rút quân về muốn hợp với quân Lưu Thưởng.

Sau mấy ngày vây hãm, Tạ Phong, Nguyên Cát không biết Ngô Hán đang làm trò gì, quân nhiều hay ít, liền lui quân để đánh Lưu Thưởng.

Không ngờ, Ngô Hán dốc toàn lực ra chặn đánh ngay giữa đường. Hai bên đánh vùi từ sáng đến tối, quân Tạ Phong và Nguyên Cát bại trận. Tạ Phong và Nguyên Cát đều bị chặt đầu.

Ngô Hán thắng trận kéo quân về Quảng Đô, còn để Lưu Thưởng chờ nghênh chiến với Công Tôn Thuật.

Quang Vũ để nghe tin, sai sứ đến dặn rằng :

- Tướng quân rút quân về Quảng Đô là đúng rồi. Nếu Công Tôn Thuật đánh Lưu

Thường, thì tướng quân phải đem quân ra khỏi thành khoảng năm mươi dặm để cứu viện, kẹp Công Tôn Thuật vào giữa. Nếu Công Tôn Thuật đem quân đến đánh tướng quân, thì tướng quân phải cẩn thận.

Công Tôn Thuật đem quân đến đóng ở một thành gần Quảng Đô. Ngô Hán đem quân đến khiêu chiến, đánh trận nào thắng trận đó và vây thành.

Công Tôn Thuật đích thân đem một vạn quân, mở cửa thành ra đánh.

Ngô Hán sai tướng Cao Ngộ và Đường Hàm lãnh một vạn quân ra nghênh địch. Hai bên đánh vù. Công Tôn Thuật đại bại, bỏ chạy. Cao Ngộ đuổi theo bén gót, chặt đầu Công Tôn Thuật.

Ngày hôm sau, tất cả các thành đều tự mở cửa đầu hàng.

Ngô Hán sai người đem đầu Công Tôn Thuật về Hàm Dương báo công.

Sau đó, bình định xong đất Thục.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp thiên Cửu địa, cho rằng, lúc gặp nguy khốn : một là không nên sợ hãi (bất cụ), hai là khuyến khích tướng sĩ quyết tử để vượt ra nguy hiểm. Nguy chiến là nguyên tắc chiến đấu khi gặp nguy hiểm.

2. Ngô Hân tự dẫn quân vào chỗ nguy hiểm và tìm cách thoát hiểm.

QUYỂN SÁU (51-60)

51. TỬ CHIẾN (HẠNG VŨ TỬ CHIẾN ĐẠI PHÁ QUÂN TẦN)

Sử kí ghi, tướng Tần là Chương Hàm đánh tan quân Hạng Lương, rồi cho rằng quân Sở không có gì đáng sợ, mới vượt Hoàng Hà, tiến lên phía Bắc để đánh nước Triệu.

Quân Triệu thua to. Lúc ấy, vua Triệu là Triệu Yết, tướng lĩnh cầm quân là Trần Dư, tể tướng là Trương Nhĩ. Triệu Yết, Trần Dư và Trương Nhĩ đều chạy vào thành Cự Lộc.

Chương Hàm sai Vương Li, Thiệp Nhàn vây Cự Lộc.

Chương Hàm đóng quân ở phía Nam thành Cự Lộc, cho xây con đường chìm có tường dày để yểm trợ và để chuyển vận lương thực tiếp tế cho Vương Li và Thiệp Nhàn.

Tướng Trần Dư đem mấy vạn quân đến đóng ở phía Bắc Cự Lộc, gọi cánh quân này là quân Hà Bắc.

Sau khi quân Sở đánh tan Định Đào, Sở Hoài vương lo sợ, từ Hú Di dời đến Bành Thành, đích thân chỉ huy quân đội của Hạng Vũ và Lữ Thần, cho Lữ Thần làm Tư đồ, cha Lữ Thần là Lữ Thanh làm Lệnh đồn, Bái công làm Quận thú ở Đường quận với tước là Vũ An hầu, chỉ huy cánh quân Đường Quận.

Trước đó, Cao Lăng quân tên là Hiến, sứ giả nước Tề, yết kiến vua Sở và tiến cử Tống Nghĩa. Sở vương cho mời Tống Nghĩa vào bàn việc, lấy làm vừa ý và phong Nghĩa làm Đại tướng quân, phong Hạng Vũ làm Lỗ công, giữ chức Thứ tướng, cho Phạm Tăng làm Mạt tướng, tất cả cùng đi cứu nước Triệu.

Tống Nghĩa dẫn quân đến An Dương, dừng quân lại bốn mươi sáu ngày, không tiến. Hạng Vũ nói :

- Tôi nghe quân Tần đang vây vua Triệu ở Cự Lộc, nếu ta đưa gấp quân qua Hoàng Hà, quân Sở ngoại công, quân Triệu nội ứng, nhất định quân Tần phải vỡ.

Tống Nghĩa nói :

- Không phải ! Ruồi trâu đốt được trâu bò nhưng không đè bẹp được mấy con chấy rận. Nay, Tần đánh Triệu, Tần thắng thì Tần cũng mệt nhọc. Ta lợi dụng họ mệt mà đánh, nếu Tần không thắng, thì ta sẽ kéo binh Tây tiến, tất sẽ lấy được Tấn.

Cho nên, tốt hơn là để cho Tần và Triệu quần nhau trước đã. Xông pha nơi tiền tuyến thì Nghĩa này thu ông. Còn ngồi mà hoạch trù điều khiển thì ông không bằng Nghĩa này đâu ?

Và Nghĩa hạ lệnh cho tướng sĩ : Dữ như hổ, cứng đầu như cừu, tham lam như sói, bướng bỉnh bất tuân lệnh, sẽ đều bị chém đầu.

Rồi cho con là Tổng Tướng sang Tề làm Tướng quốc, đích thân tiễn hành đến đất Vô Diêm, đặt tiệc thết khách. Trời lúc ấy lạnh, lại mưa to, quân lính vừa đói, vừa rét.

Hạng Vũ nghĩ : Cần cố gắng đánh Tần, chứ không chùng chình thế này được. Nay, mất mùa, dân nghèo, quân lính ăn khoai ăn đỗ, hết lương thực rồi, thế mà còn đặt tiệc thết khách, không cho quân vượt Hoàng Hà sang đất Triệu để kiếm miếng ăn, hợp lực cùng Triệu đánh Tần, mà lại còn nỏ mồm.

Mạnh như Tần mà đánh với một nước mới dựng như Triệu, thì tất Tần thắng, khiến Tần mạnh thêm, chứ đâu có chuyện mệt nhọc mà lợi dụng.

Vả lại, quân đội vừa vỡ, vua ngồi không ấm chỗ, binh mã, lương thực, tiền tài, tất cả phó thác cho tướng, quốc gia an nguy tất cả tùy thuộc vào một người.

Nay, người ấy chẳng thương sĩ tốt, thì đâu đáng mặt một vị tôi hiền thương nước ?

Nghĩ xong, sáng hôm sau, Hạng Vũ lấy cơ đến thăm Tổng Nghĩa, chạy tuốt vào trong trướng, chém đầu Tổng Nghĩa.

Rồi truyền lệnh:

- Tổng Nghĩa âm mưu với Tề, phản Sở. Sở vương mật lệnh cho Vũ này giết hẳn.

Các tướng đều nem nép, không dám kháng cự và nói :

- Công đầu lập nên nước Sở thuộc về tướng quân. Nay, cũng chính tướng quân đã trừ loạn.

Rồi các tướng cùng nhau tôn Hạng Vũ lên nắm quyền, làm Thượng tướng quân.

Hạng Vũ sai người đuổi theo con Tống Nghĩa, đến đất Tề thì đuổi kịp và giết chết.

Lại sai Hoàn Sở tâu lên Hoài vương, nói rõ việc giết Tống Nghĩa và tạm giữ chức Thượng tướng quân.

Hoài vương đành chấp nhận cho Hạng Vũ chính thức làm Thượng tướng quân, Dương Dương quân và Bồ tướng quân thuộc quyền Hạng Vũ sử dụng.

Sau vụ giết Tống Nghĩa, uy quyền của Hạng Vũ chấn động cả nước Sở, tiếng tăm vang khắp nước chư hầu.

Hạng Vũ sai Dương Dương quân và Bồ tướng quân đem hai vạn quân vượt Hoàng Hà sang cứu Cự Lộc. Có thắng nhưng không thắng lớn. Trần Dư xin thêm viện binh.

Hạng Vũ đưa hết quân qua Hoàng Hà, rồi đánh chìm tất cả thuyền bè, đập vỡ tất cả nồi chõ, đốt hết tất cả nhà cửa, chỉ cho mỗi người mang theo ba ngày lương,

cố ý cho binh sĩ biết phải quyết tử, không có chuyện rút lui.

Thế là quân vừa đến nơi đã bao vây Vương Li, đụng độ ngay với quân Tần, giao chiến chín lần, cắt đường tiếp vận, cả phá quân địch, giết chết Vương Giác, bắt sống Vương Li. Thiệp Nhân không chịu hàng, tự thiêu mà chết.

Lúc đó, quân Sở mạnh nhất thiên hạ.

Quân chư hầu đến cứu Cự Lộc đóng tới mười doanh lũy đều không dám xuất quân.

Khi quân Sở đánh nhau với quân Tần, họ đều ở từ các doanh lũy ngó xuống xem. Thấy quân Sở một chọi mười, hò hét vang trời, quân chư hầu đầy hoảng sợ.

Phá xong quân Tần, Hạng Vũ triệu tập các tướng lĩnh của chư hầu.

Bọn này quỳ gối mà lết tới, không một ai dám ngẩng mặt lên.

Hạng Vũ làm Thượng tướng quân của các nước và chỉ huy quân chư hầu.

LẠM BÀN

1. Sách Ngô tử viết, đưa vào chỗ chết tìm ra đường sống (tất tử tắc sinh). Tôn tử

binh pháp thì cho rằng, tốc chiến tốc thắng thì sống, không tốc chiến, tốc thắng hay không tử chiến thì chết.

2. Hạng Vũ đưa hết quân qua Hoàng Hà, rồi đánh chìm tất cả thuyền bè, đập vỡ tất cả nồi chõ, đốt hết tất cả nhà cửa, chỉ cho mỗi người mang theo ba ngày lương, cố ý cho binh sĩ biết phải quyết tử. Nhờ tinh thần quyết tử, quân Hạng Vũ đã thắng quân Tần, khiến cho quân chư hầu phải hoảng sợ.

52. SINH CHIẾN (QUÂN TẤN VƯỢT SÔNG TÌM ĐƯỜNG SỐNG)

Tả truyện kể, thời Xuân thu, nước Sở cất binh đánh nước Trịnh. Nước Tấn đem quân đi cứu nước Trịnh.

Quân Sở nghe tin báo quân Tấn kéo đến định hạ trại, liền lập tức ra lệnh tiến công, binh xa lao lên như bay, bộ binh chạy nhanh về phía trước, không cho quân Tấn kịp phòng bị.

Chủ soái của quân Tấn là Tuần Lâm thấy quân Sở ào ạt tiến đến, không biết xoay xử ra làm sao, liền gióng trống, hạ lệnh : Ai vượt sông Hoàng Hà trước sẽ được trọng thưởng.

Thế là quân sĩ tranh nhau giành giật thuyền bè. Người leo lên thuyền, sợ thuyền nặng chìm, liền cầm giao chặt bất cứ ai bám vào mạn thuyền. Thế là trong thuyền rơi vãi hàng năm ngón tay. Quân Tấn rút lui qua sông Hoàng Hà.

LẠM BÀN

1. Sách Ngô tử cho rằng : Cầu sống tất chết. Nói cách khác, quân sĩ ra trận mà tham sống sợ chết, ắt là chết. Quyết tử không sợ chết là con đường sống, gọi là sinh chiến.

2. Quân Tấn liều chết tranh nhau vượt sông Hoàng Hà, nhờ vậy mới không bị xóa sổ.

53. CƠ CHIẾN (GIA KHỔ HƯỜNG CƯỚP LƯƠNG HẦU CHẤN)

Theo Bắc sử, tướng Bắc Chu là Gia Khổ Hưởng đem quân đến Tương Châu đánh nhau với tướng nước Trần là Hầu Chấn.

Không bao lâu, gặp mùa Thu, việc vận chuyển lương thực tiếp ứng đường sông rất khó khăn, thiếu lương thực quân sĩ của Gia Khổ Hưởng rất hoang mang.

Ông ta trấn an quân sĩ và di chuyển quân đến vùng nông thôn đông người.

Gia Khổ Hưởng sai quân sĩ đắp một trái núi, ngụy trang là kho lương thực, lại nói với dân trong vùng yên tâm cày cấy, lại sai quân chia nhau làm ruộng, ra vẻ muốn ở lâu dài.

Tướng nước Trần là Hầu Chấn không biết hư thực ra sao nên không dám tấn công.

Gia Khổ Hưởng lại thấy dân trong vùng thường chở thuyền gạo, gà vịt, vượt sông bán cho quân Hầu Chấn. Quân Hầu Chấn cũng thường cưỡi ngựa ra bờ sông mua lương thực và thức ăn.

Gia Khổ Hưởng cũng cho quân làm thuyền lẫn lộn với thuyền dân, lại cho quân thân tín sang trá hàng Hầu Chấn.

Một hôm, Gia Khổ Hưởng cho quân tinh nhuệ mai phục trong thuyền và chờ đầy pháo, vượt sông.

Quân Hầu Chấn cưỡi ngựa đến bờ sông mua thức ăn, tức thì nghe tiếng pháo nổ rần rần, ngựa sợ quá nhảy rào rào, phục binh đổ ra cướp ngựa và giết chết quân mua hàng.

Gia Khổ Hưởng và quân sĩ giả làm quân Hầu Chấn. Quân Hầu Chấn lại tưởng quân đi chợ về, mở cửa cho vào.

Thế là quân Gia Khổ Hưởng và quân trá hàng tả xung hữu đột phá doanh trại Hầu Chấn.

Hầu Chấn kinh hãi thu quân và lui quân.

Quân Gia Khổ Hưởng thu rất nhiều khí giới và lương thực.

LẠM BẢN

1. Tôn tử binh pháp, thiên Tác chiến, viết : Lấy lương thực của địch mà nuôi quân ta.

Cơ là đói, cơ chiến là phương pháp chiến đấu của đội quân thiếu lương thực.

2. Dùng mưu kế, khiến quân Hầu Chấn không biết quân Gia Khố Hưởng thiếu lương thực, không dám tấn công; lại dùng mưu kế cướp lương địch, đánh lui địch.

54. BẢO CHIẾN (QUÂN NO ĐÁNH QUÂN ĐÓI)

Cự Đường thư kể, năm đầu đời nhà Đường, Lưu Vũ Chu ở Thái Nguyên, sai tướng Tống Kim Cương đem quân xuống phía Nam, đóng ở Hà Đông, tính kế tóm thù thiên hạ.

Lý Thế Dân phụng mệnh Cao tổ đem quân ra chống với Tống Kim Cương. Lý Thế Dân nói với các tướng :

- Tống Kim Cương đi cả ngàn dặm đến Hà Đông, xâm phạm nước ta, bên ngoài tuy có vẻ là binh hùng tướng mạnh, thực chất là chỉ sống dựa vào lương thực Lưu Vũ Chu, binh lương trống hoác, y muốn tốc chiến tốc thắng. Còn ta lương thực dồi dào, cứ phải xây thành đắp lũy, chờ y hết lương, quân đội đói kém, ta sẽ quyết chiến một phen.

Các tướng nghe lệnh. Lý Thế Dân còn sai Lưu Hồng đánh phá đường tiếp tế

lương thực của Tống Kim Cương.

Quả nhiên, không bao lâu quân Tống Kim Cương thiếu lương thực, quân đói, phải rút quân. Quân Lý Thế Dân truy đuổi, đánh giết.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp thiên Quân tranh, cho rằng quân no chờ quân đói. Bảo là đầy đủ lương thực, chờ cho quân địch thiếu lương thực, quân địch hoang mang sẽ thừa cơ tiến đánh, gọi là bảo chiến.

2. Lý Thế Dân đợi quân Lý Kim Cương thiếu lương, lại cắt đường vận lương, làm cho Lý Kim Cương rơi vào cảnh khốn quẫn.

55. LAO CHIẾN (THẠCH CẦN ĐÁNH QUÂN MỎI MỆT)

Sách Tấn thư ghi, dưới thời Tây Tấn, Tư không Lưu Côn (tướng nhà Tấn) phái tướng Cơ Chiêm đem mười vạn quân đánh Thạch Cần.

Thạch Cần cũng xuất quân chống lại.

Có người tâu với Thạch Cần :

- Quân của Cơ Chiêm rất tinh nhuệ, khó chống. Ta nên tu sửa thành lũy phòng thủ, chờ khi địch sinh biến ta sẽ đem quân phản công.

Thạch Cần nói :

- Quân của Cơ Chiêm từ xa đến, đói khát, mỏi mệt, dù có tinh nhuệ cũng trở thành một đội quân ô hợp. Đây là cơ hội tốt để ta đánh bại quân địch.

Nói xong, Thạch Cần sai Khổng Trường làm tiên phong, hạ lệnh cho toàn quân nghênh chiến, ai trái lệnh, chậm chạp sẽ bị chém đầu.

Sai quân bố trí nghi binh và phục binh ở các núi, làm cho quân địch không phân biệt hư thực.

Còn Thạch Cần đích thân dẫn kị binh nghênh chiến và dụ địch.

Cơ Chiêm chưa kịp bày binh bố trận, bị Thạch Cần tấn công và bị phục binh, Cơ Chiêm đại bại.

LẠM BÀN

Tôn tử binh pháp thiên Hư thực, cho rằng, lợi dụng địa hình để bày binh bố trận, quân địch từ xa đến mỏi mệt, tiến đánh, quân địch sẽ thất bại.

Lao là mệt mỏi, đói khát. Lao chiến là nguyên tắc đánh địch khi địch đói khát, mệt mỏi.

56. DẬT CHIẾN (VƯƠNG TIỄN NUÔI QUÂN AN NHÀN)

Sách Sử kí kể, thời Chiến Quốc, vua Tần sai Vương Tiễn thay Lí Tín đem sáu mươi vạn quân đánh nước Sở.

Vương Tiễn dẫn quân đến Sở, đào hào đắp lũy, phòng thủ không xuất chiến. Hàng ngày, Vương Tiễn cho quân sĩ ăn uống, tập luyện, vui chơi, rồi sai người thân tín thăm dò tướng sĩ.

Một hôm, Vương Tiễn hỏi người thân tín :

- Đã lâu không đánh chác gì, tình hình và quân sĩ ra sao ?

Người ấy thưa :

- Ngày ngày ăn uống no đủ, luyện tập ném đá bưng đá, tinh thần hăng hái lắm !

Vương Tiễn cười nói :

- Thế thì có thể đánh chác được rồi !

Lại nói, quân Sở nhiều lần khiêu chiến, quân Tần không ra đánh, sinh ra trễ biếng, bị Vương Tiễn xuất quân đánh úp và bị thất bại.

LẠM BÀN

Sách Tả truyện cho rằng, phòng bị thì không gặp nạn. Phòng bị là phòng thủ cẩn thận, huấn luyện và nuôi dưỡng quân sĩ.

Dật là no đủ, an nhàn, nuôi dưỡng thể lực và nhuệ khí của quân sĩ, trước khi giao chiến; gọi là dật chiến.

57. THẮNG CHIẾN (CÁI HỌA CỦA ĐỘI QUÂN CHIẾN THẮNG)

Theo Sử kí, Hạng Lương sai Hạng Vũ chặt đầu Thái thú quận Cối Kê, lên làm quận thú Cối Kê.

Lúc đó, Triệu Bình vâng mệnh Trần Thiệp (Trần Vương) chiêu dụ dân chúng Quảng Lăng về hàng mà chưa có kết quả, được tin Trần Thiệp thua chạy, Bình bèn vượt sông Giang giả chiếu Trần Thiệp, phong Lương làm Trụ quốc, đem quân đánh Tần.

Hạng Lương liền đưa tám ngàn quân qua sông Giang, Tây tiến. Lại thêm có Trần Anh, đem mấy ngàn người theo Hạng Lương.

Hạng Lương đem quân vượt sông Hoài, đem quân đánh Tần Gia ở phía đông Bành Thành. Tần Gia thua chạy tới Hồ Lăng.

Giao chiến thêm một ngày, Gia tử trận, quân của Gia đầu hàng.

Kiểm tính được quân Tần Gia rồi, Hạng Lương đóng quân ở Hồ Lăng.

Tướng Tần là Chương Hàm kéo quân đến huyện Lật. Hạng Lương sai biệt tướng là Chu Kê Thạch và Dư Phàn đem quân đánh Chương Hàm.

Dư Phàn chết, Chu Kê Thạch thua trận, chạy trốn về Hồ Lăng.

Hạng Lương đem quân giết Chu Kê Thạch.

Trước đó, Hạng Lương đã sai Hạng Vũ, đem một cánh quân đánh Tương Thành. Tương Thành cố thủ. Khi Tương Thành bị hạ, bao nhiêu quân ở Tương Thành bị đều chôn sống. Hạng Vũ báo tin thắng trận cho Hạng Lương.

Ngừng quân mấy tháng, Hạng Lương cùng với Điền Vinh (nước Tề) đánh Cường Phủ và Đông A.

Đánh được Đông A, Hạng Lương lại đưa quân từ Đông A đến Định Đào, phá quân Tần lần nữa.

Cùng lúc, Bái công và Hạng Vũ đem quân đánh Thành Dương, giết hết quân dân ở đó, rồi tiến về phía Tây, phá quân Tần ở phía đông Bộc Dương. Quân Tần phải rút lui.

Bái công và Hạng Vũ kéo quân đánh Định Đào, thì lại bỏ dở, tiến về tây đánh chiếm các thành ấp từ Ung Khâu, phá tan quân Tần, giết chết viên quận thú là Lí Do.

Hạng Lương thắng trận liên tiếp, nay lại nghe tin Bái công, Hạng Vũ đều thắng trận, lại chém được Lí Do, quân Sở sinh kiêu ngạo, xem thường quân Tần.

Tổng Nghĩa thấy vậy, can Hạng Lương :

- Thắng trận mà tướng kiêu, quân lười, thì sẽ thua. Nay, quân ta hơi lười mà quân Tần mỗi ngày một tăng, tôi thấy làm lo cho ngài lắm !

Hạng Lương không nghe, sai Tổng Nghĩa đi sứ nước Tề.

Dọc đường Tổng Nghĩa lại gặp sứ giả nước Tề là Cao Lăng quân Hiên.

Tổng Nghĩa hỏi :

- Ông sẽ gặp Vũ Tín quân (Hạng Lương) chăng ?

- Vâng ! Tôi sẽ gặp.

Tổng Nghĩ nói :

- Chắc ông sẽ không gặp ông ấy nữa đâu ! Ông ấy sẽ thua trận. Ông nên đi chậm chậm, may ra thoát chết. Đi mau thì mang họa đó.

Quả nhiên, Tần dốc toàn lực chi viện cho Chương Hàm, đánh tan quân Sở ở Định Đào. Hạng Lương tử trận.

LẠM BÀN

1. Tư Mã Pháp cho rằng, thắng trận mà không lo sửa đổi, không phòng bệnh tướng kiêu, quân lười ắt thất bại. Thắng chiến là cách đánh đội quân chiến thắng.

2. Tần đã dốc toàn lực để đánh bại đội quân chiến thắng của Hạng Lương. Lương không lo tu chỉnh quân sĩ, không nghe lời Tổng Nghĩ, nên thất bại.

58. BẠI CHIẾN (CHU PHƯƠNG ĐÁNH BẠI TƯ MÃ HÀO)

Theo Tấn thư, cuối thời Đông Tấn, Hà Gian vương Tư Mã Ngung chiếm Quan Trung, rồi sai bộ tướng là Trương Phương tiến đánh Trường Sa vương Tư Mã Hào, Trương Phương đem quân đóng Hàm Cốc.

Tấn Huệ đế, hạ lệnh cho tướng Hoàng Phủ Thương đem quân chống với Trương Phương.

Đang đêm, Trương Phương bất thần đem quân đánh bại Hoàng Phủ Thương, rồi kéo quân đến Lạc Dương.

Trường Sa vương Tư Mã Hào phụng mệnh Tấn Huệ đế đốc toàn lực bảo vệ Lạc Dương, đích thân Huệ đế cũng đi xe xông ra trận.

Quân của Trương Phương thấy Huệ đế đều sợ và tan vỡ, kẻ bỏ chạy, người bị giết ngổn ngang.

Trương Phương thấy vậy, liền lui binh về phía Tây, cách Lạc Dương ba mươi dặm, hạ trại cố thủ.

Các tướng khuyên Trương Phương, nhân đêm tối lui binh, cao chạy xa bay là tốt nhất. Trương Phương nói :

- Việc quân thắng bại là lẽ thường, trong thất bại ta sẽ rút tỉa thêm được kinh nghiệm chiến trường. Hiện tại ta phải phòng thủ kiên cố, rồi dùng cách để giành chiến thắng, không nên nản lòng.

Các tướng vâng dạ.

Một đêm tối trời, Trương Phương bí mật ra lệnh tiến quân, đến gần Lạc Dương

khoảng bảy dặm, cho đào công sự, hầm hố.

Tư Mã Hào nghe tin Trương Phưởng đem quân đến gần Lạc Dương, liền đem quân ứng chiến. Kết cục, Tư Mã Hào bị đánh bại và tìm cách trốn thoát.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp thiên Cửu biến, cho rằng, trong cái bất lợi tìm ra cái lợi, trong họa nạn tìm ra cái giải trừ họa nạn.

Trong chiến đấu, thất bại một phần do tâm lí sợ địch hoặc khinh địch; sau khi đã lâm chiến, có kinh nghiệm thì không còn sợ địch hoặc không còn khinh địch. Trong thất bại, tìm cơ hội, tìm nhân tố thắng lợi để giành chiến thắng, gọi là bại chiến

2. Khi thất bại, thì cần chỉnh đốn lại quân kĩ, vũ khí, quân trang, quân dụng, lương thực và khích lệ tướng sĩ, tìm cơ hội chiến thắng, là nguyên tắc của bại chiến.

59. TIẾN CHIẾN (LÍ TỊNH TIẾN CÔNG HIỆT LỢI)

Theo Tân Đường thư, Đường Thái Tông sai Lí Tịnh đem đi đánh Đột Quyết ở Thiết Sơn.

Khả hãn Đột Quyết là Hiệt Lợi, sai sứ đến triều đình nhà Đường tạ tội và hứa sẽ

thần phục.

Đường Thái Tông đồng ý cũng sai sứ thần là Đường Kiệm đến Đột Quyết để trấn an và vỗ về.

Lí Tịnh đoán được tâm lí của Hiệt Lợi, bàn với phó tướng Trương Công Cẩn rằng :

- Hoàng thượng sai sứ giả nghị hòa, có thể làm cho Đột Quyết không nghi ngờ, không phòng bị, nhân cơ hội này chúng ta đem một vạn binh kị thiện chiến và trên hai mươi ngàn lương thực, tốc chiến, sẽ chiến thắng.

Trương Công Cẩn nói :

- Hoàng thượng đã cho Đột Quyết nghị hòa, ta tấn công mà sơ suất ắt sẽ nguy hiểm, sứ thần ta cũng không toàn mạng.

Lí Tịnh nói :

- Ngày xưa, Hàn Tín cũng thừa cơ nghị hòa mà đánh bại nước Tề, hi sinh sứ giả. Nay, thời cơ đã đến, không nên bỏ lỡ.

Nói xong, tức tốc tiến binh. Đi đến Âm Sơn thì bắt hết được quân trinh sát của Đột Quyết.

Khi đó, Khả hãn Hiệt Lợi đang thù tạc với sứ thần nhà Đường, không phòng bị, như nhà thơ Việt Nam đã tả : Ngọn cờ ngơ ngác, trống canh trể tràng.

Quân Lí Tịnh dựa vào sương mù tiến gần đến gần bảy dặm. Lúc ấy, Hiệt Lợi mới biết, không kịp bày binh bố trận. Quân Lí Tịnh tha hồ xung sát, giết trên một vạn người, đầu hàng đến mười vạn.

Khả hãn Hiệt Lợi tìm đường chạy trốn theo hướng Tây.

Cuối cùng cũng bị bắt sống.

Sau trận này, nhà Đường chiếm được vùng Âm Sơn và mở rộng lãnh thổ ra vùng đại mạc.

LẠM BÀN

1. Sách Tả truyện cho rằng, thời cơ đã đến thì nhanh chóng tiến công.

Tiến là tiến công. Tiến chiến là nguyên tắc tiến công.

2. Lí Tịnh nắm bắt thời cơ và quyết đoán nên đã giành được thắng lợi.

60. THỐI CHIẾN (TƯ MÃ CHIÊU LUI QUÂN)

Thời Tam quốc, Tư Mã Chiêu làm Chinh Thục tướng quân và Đại tướng quân Tào Sảng, đem quân đánh Thục.

Tư Mã Chiêu dẫn quân qua Lạc Cốc (con đường thông thương giữa Quan Trung và Hán Trung), rồi đóng quân ở Hưng Thế Sơn.

Tướng Thục là Vương Bình, đang đêm, đem quân đến đột kích. Tư Mã Chiêu hạ lệnh, cố thủ, không được ra giao chiến. Vương Bình thấy đột kích, không ăn thua gì, phải lui quân.

Hôm sau, Tư Mã Chiêu nói với Tào Sảng :

- Phí Vĩ, tướng Thục, phòng thủ những nơi hiểm yếu, tiến công mạnh cũng không giành được; địa hình ta đóng quân cũng rất bất lợi, cho nên phải nhanh chóng lui binh, rồi tính toán sau.

Tào Sảng nghe theo, rút quân ngay ra khỏi chỗ nguy hiểm.

Phí Vĩ nghe tin quân Ngụy rút lui, liền đem quân chiếm thêm những nơi hiểm yếu.

LẠM BÀN

Binh thư cho rằng, quân địch nhiều quân ta ít, địa hình bất lợi, thì không nên giao tranh với địch, phải rút lui để bảo toàn lực lượng, gọi là thối chiến.

QUYỂN BẢY (61-70)

61. KHIÊU CHIẾN (TRỊNH KHƯƠNG KHIÊU KHÍCH ĐIỀU TƯƠNG)

Tấn thư ghi, thời Thập lục quốc, tướng nhà Hậu Tần là Điều Tương chiếm cứ trấn Hoàng Lạc.

Nhà Tiên Tần sai Phù Hoàng Mi và Trịnh Khương đem quân chống Điều Tương.

Điều Tương đào hào đắp lũy, phòng thủ không ra đánh.

Trịnh Khương nói với Phù Hoàng Mi :

- Điều Tương tính tình rất cương cường, nóng nảy, ta khiêu chiến, chọc tức hoài thế nào cũng mở cửa nghênh chiến, ta thừa cơ đánh thắng.

Phù Hoàng Mi nghe y kế. Sai Trịnh Khương dẫn ba ngàn quân kị đóng ngay trước doanh trại của Điều Tương, dùng đủ cách để khiêu chiến.

Quả nhiên, Điều Tương nổi giận, dốc toàn lực ra nghênh chiến.

Trịnh Khương giả bộ thua chạy. Điều Tương thúc quân đuổi theo bén gót đến

Tam Nguyên. Trịnh Khương quay lại giao chiến.

Đại quân của Phù Hoàng Mi cũng ập đến vây phủ.

Diêu Tương chết ngay trong trận, toàn bộ binh sĩ đều bị bắt làm tù binh.

LẠM BÀN

Tôn tử binh pháp, thiên Hành quân, cho rằng, quân địch và ta đóng quân xa nhau, ta nên khiêu chiến; mục đích làm cho địch xuất chiến.

Khiêu là khiêu khích, khiêu khích địch xuất chiến để đánh địch, gọi là khiêu chiến.

62. CHÍ CHIẾN (CẢNH YẾM DỤ PHÍ ẤP)

Sách Hậu Hán thư viết, vua Quang Vũ Lưu Tú sai đại tướng Cảnh Yểm tổ chức các hàng binh thành đội ngũ và giao cho một bộ tướng cai quản.

Sau đó, vua Quang Vũ Lưu Tú lại sai Cảnh Yểm thống lĩnh các tướng như Lưu Hân, Trần Tuấn và quân sĩ Tây tiến để đánh Trương Bộ.

Trương Bộ nghe tin cũng điều động cánh quân của tướng Phí Ấp đem quân đến

đóng ở Lịch Thành; các tướng khác đem quân đến Chúc A, bên ngoài Tần Sơn và lập 10 doanh trại ở Chung Thành; tất cả đều chờ địch đến.

Cảnh Yểm cho quân vượt Hoàng Hà, trước hết tiến đánh Chúc A, ra lệnh cho quân sĩ chừa đường cho quân bại trận ở Chúc A chạy đến Chung Thành.

Tin đồn Chúc A bị thất thủ truyền đi các thành khác, ai nấy rất lo sợ.

Tướng Phí Ấp nghe tin, liền chia quân cho em là Phí Thủ đem quân đến bảo vệ Cự Lí.

Cảnh Yểm đem vây Cự Lí, ra lệnh cho các tướng và binh sĩ : Sửa sang doanh trại, hào lũy và khí giới. Nhưng cũng phải tiến đánh thành Cự Lí; nếu bắt được tù binh thì thả chúng ra để chúng chạy về Chung Thành, báo tin cho quân trong thành biết.

Tướng Phí Ấp nghe các tù binh báo Cự Lí bị đánh gấp, quân Cảnh Yểm lại đào hào đắp lũy, sửa sang khí giới. Phí Ấp liền đem quân đến cứu Cự Lí.

Cảnh Yểm nghe tin quân Phí Ấp đến, nói với các tướng :

- Sở dĩ, chúng ta đào hào đắp lũy, sửa sang khí giới là để dụ địch xuất quân. Địch từ xa đến, đang phân tán, đói khát ta sẽ đánh. Chắc là thắng.

Nói rồi, chia quân làm hai, một cánh quân vây Cự Lí, một cánh quân đón đánh

Phí Ấp. Riêng Cảnh Yểm, lãnh một số tinh binh lên chỗ núi cao quan sát trận thế.

Quân Phí Ấp bị đánh bại, Phí Ấp bị chặt đầu.

Cảnh Yểm sai đem đầu Phí Ấp đến Cự Lí.

Quân tướng ở Cự Lí thấy đầu Phí Ấp đều khiếp sợ, hoang mang. Phí Cẩm đành phải dẫn quân chạy về với Trương Bộ.

Cảnh Yểm vào thành thu toàn bộ khí giới, quân nhu và lương thực, lại ra lệnh tiến công các thành trì khác.

Trước sau, Cảnh Yểm đã tấn công trên 40 thành, bình định xong vùng Tề Nam.

LẠM BÀN

Tôn tử binh pháp thiên Hư thực, cho rằng, bắt địch đến thì chế ngự được địch, địch bắt ta đến thì không chế ngự được địch.

Chí là đến, dụ địch đến, dụ địch đến để khống chế, chế ngự địch, đánh địch gọi là chí chiến.

63. VIỄN CHIẾN (HÀN TÍN LỪA NGUY VƯƠNG BÁO)

Sử kí ghi, thời Tây Hán, Ngụy vương Báo đầu hàng nhà Hán, rồi lấy cớ là mẹ bị bệnh xin về thăm, Hán vương Lưu Bang ưng thuận.

Khi về đến đất phong, ở Lâm Tấn, cách sông Hoàng Hà, Ngụy vương Báo lại trở mặt, phản Hán và liên minh với Sở vương Hạng Vũ.

Hán vương Lưu Bang sai Lê Thực Kì đến du thuyết, thuyết hàng. Ngụy vương Báo không nghe. Hán vương lại sai Tả thừa tướng Hàn Tín đem quân đánh Ngụy vương Báo.

Quân lực của Ngụy vương Báo rất mạnh, chặn ở cửa Lâm Tấn.

Hàn Tín biết vậy, một mặt cho quân sĩ chuẩn bị thuyền bè để vượt sông, mặt khác lén sai binh dùng bầu gỗ để vượt sông, tiến thẳng đến An Áp.

Khi nghe tin, quân Hàn Tín đã đến An Áp, Ngụy vương Báo kinh hoàng, đem quân ra nghênh chiến. Hàn Tín đánh bại và bắt sống Ngụy vương Báo.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp, thiên Kế, cho rằng, nếu hai bên dàn binh cách sông, muốn đánh gần thì giả muốn đánh xa để đánh lừa quân địch (viễn nhi thị cận). Viễn là xa, viễn chiến là nguyên tắc vượt sông để đánh xa.

2. Hàn Tín giả chuẩn bị thuyền bè qua sông là nghi binh (giả muốn đánh gần), cho binh sĩ dùng bầu gỗ vượt sông là chính binh, tiến đến An Ấp (là đánh xa).

64. CẬN CHIẾN (QUÂN VIỆT LỪA QUÂN NGÔ)

Sách Tả truyện kể, thời Xuân Thu, nước Việt đem quân đánh nước Ngô. Nước Ngô sai quân đến đóng ở Lạp Trạch để chống quân Việt. Hai bên dàn trận cách nhau một con sông.

Thừa đêm tối, quân Việt chia quân làm hai cánh, thúc trống, tấn công quân Ngô. Quân Ngô chia quân ra để chống cự.

Nhân đó, Việt vương Câu Tiễn đem quân tinh nhuệ, lén vượt qua sông đánh mạnh vào quân chủ lực của nước Ngô. Quân Ngô tan rã và nước Ngô bị diệt.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp, thiên Kế, cho rằng, nếu hai bên đối trận cách nhau một con sông thì giả bộ muốn đánh xa, làm cho địch phải chia binh để đối phó, thừa cơ vượt sông để tiến công, gọi là cận kích thị dĩ viễn công.

Cận là gần, giả bộ tiến đánh chỗ xa, để đánh chỗ gần; gọi là cận chiến.

2. Hai cánh quân chỉ là nghi binh (viễn công) để quân Ngô chia quân. Cánh quân của Câu Tiễn mới là chính binh (cận kích).

65. THỦY CHIẾN (HÀN TÍN DỤ LONG THU' VƯỢT SÔNG)

Sách Sử kí ghi, Hàn Tín đưa quân sang Đông đánh Tề, đi chưa qua hết địa phận Bình Nguyên, thì được tin Hán vương sai Lịch Dị Cơ làm sứ giả, li gián và thuyết hàng được Tề. Hàn Tín muốn dừng quân.

Biện sĩ đất Phạm Dương là Khóai Thông nói :

- Tướng quân nhận chiếu chỉ đánh Tề, Hán vương riêng sai sứ thuyết phục Tề, chứ có chiếu chỉ cho tướng quân dừng quân đâu ? Vì lẽ gì mà tướng quân không tiến ?

Vả chẳng, Lịch Sinh là một biện sĩ, chỉ nhún nhường uốn ba tấc lưỡi mà hạ được bảy mươi thành của Tề. Còn tướng quân cầm mấy vạn quân, hơn một năm, chỉ hạ được hơn năm mươi thành của Triệu. Thật là mấy năm làm tướng, không bằng một anh nho sinh quèn !

Hàn Tín cho là phải, liền nghe theo, cho quân vượt Hoàng Hà, Đông tiến.

Lúc ấy, Tề đang khoản đãi Lịch sinh và cho triệt phá các công sự phòng ngự quân Hán.

Thừa cơ, Hàn Tín đánh úp quân Tề ở Lịch Hạ, rồi tiến tới Lâm Tri.

Tề vương là Điền Quang cho rằng, Lịch Sinh đã lừa mình, bèn cho luộc sống Lịch Sinh và trốn ra Cao Mật, sai sứ cầu cứu Sở.

Hàn Tín chiếm xong Lâm Tri, đuổi theo Điền Quang đến phía tây Cao Mật.

Sở cũng sai tướng Long Thư đem hai mươi vạn quân đi cứu Tề.

Tề vương Điền Quang cùng với Long Thư hợp quân đánh Hàn Tín. Chưa giao chiến, thì có người nói với Long Thư :

- Quân Hán là quân viễn chinh, họ phải dốc toàn lực ra đánh, cái thế của họ không thể chống nổi. Quân Tề, quân Sở đánh trên đất nhà rất dễ tan vỡ.

Chi bằng, cố thủ, nói với Tề vương cho bày tôi tin cậy vỗ về dân chúng các thành đã mất. Dân chúng nghe vua họ còn, lại có quân Sở đến cứu, tất họ chống lại quân Hán.

Quân Hán đóng xa quê hai ngàn dặm, bị dân chúng Tề làm phản, thì sẽ hết lương thực. Như vậy, chẳng cần đánh, địch cũng hàng.

Long Thư nói :

- Bình sinh tôi biết con người Tín, rất dễ đối phó với hăn. Và lại, đã đem quân đi cứu Tề, không giao chiến với Tín thì ta có công trạng gì ? Nếu đánh mà thắng, thì vớ được một nửa nước Tề. Tại sao lại không đánh ?

Long Thư dàn trận trên hai bờ Dư Thủy.

Đêm đến, Hàn Tín sai người làm hơn một vạn chiếc túi, nhồi đầy cát, bít khúc sông trên, đem quân lội cạn, sang đánh Long Thư. Vờ không thắng nổi, rút về. Long Thư mừng quá nói :

- Ta biết hăn nhát gan mà !

Bèn tung quân đuổi theo Tín qua sông. Hàn Tín sai người triệt các túi cát, tháo dòng sông đang bị nghẽn, cho nước tràn xuống. Quân Long Thư quá nửa không qua được sông. Quân Tín gấp rút đánh nhanh, mạnh, giết chết Long Thư.

Quân Sở còn lại bên kia sông bỏ chạy. Tề vương Quảng bỏ trốn.

Hàn Tín truy kích đến Thành Dương, bắt hết quân Sở, cầm tù.

LẠM BÀN

1. Ngô tử viết : Nửa quân địch sang sông thì đánh. Có sách cho rằng thủy chiến có 2 cách : Một, dụ địch vượt sông. Hai, là làm cho địch nghi ngờ, không dám đánh, thì ta quyết chiến.

2. Hàn Tín đã dụ quân Long Thư qua sông để đánh, đồng thời dùng sức nước để cắt quân Long Thư làm hai, phân tán quân địch, để đánh.

66. HÒA CHIẾN (HÒANG PHỦ CAO ĐỐT QUÂN KHĂN VÀNG)

Hậu Hán thư ghi, Hán Linh đế, thời Đông Hán phái Tả trung lang tướng Hoàng Phủ Cao và Hữu trung lang tướng Châu Tuấn cầm quân đi đánh Khăn Vàng (Hòang Cân).

Sau khi đánh bại cánh quân của Chu Tuấn, quân Khăn Vàng đem quân đến vây Hòang Phủ Cao. Quân Khăn Vàng đóng trại trên vùng đồng cỏ, vừa đóng trại xong thì có gió to nổi lên.

Hòang Phủ Cao lập tức hạ lệnh cho quân sĩ lấy cỏ lau để dẫn lửa, rồi dẫn một đội quân tinh nhuệ phá vòng vây đến phóng hỏa doanh trại quân Khăn Vàng.

Tiếng trống, tiếng la hét om sòm, lửa cháy từng bùng, khiến cho quân Khăn Vàng tranh nhau chạy.

Cũng trong lúc đó, đại quân Tào Tháo cũng vừa đến nơi, hợp lại đại phá quân Khăn Vàng. Hơn một vạn quân Khăn Vàng bị chặt đầu.

LẠM BÀN

Tôn tử binh pháp thiên Hỏa công, cho rằng, muốn dùng hỏa công phải dựa vào những yếu tố (đồ dẫn hỏa, đồ dễ cháy) và điều kiện khách quan (gió).

Hỏa là lửa, dùng lửa để đốt doanh trại địch, lương thực địch, quân đội địch, gọi là hỏa chiến.

67. HỒAN CHIẾN (MỘ DUNG KHÁC THÔNG THẢ ĐÁNH ĐỊCH)

Tấn thư ghi, thời Thập lục quốc, tướng lãnh nước Tiễn Yên là Mộ Dung Khác đem quân vây tướng Đông Tấn là Ân Khâm ở thành Quảng Cố.

Các tướng khuyên Mộ Dung Khác nên tấn công ngay. Mộ Dung Khác nói :

- Binh pháp có nói, ta đông hơn địch gấp mười lần, thì bao vây địch; quân ta đông hơn quân địch gấp năm lần thì tấn công địch. Nay, quân ta chỉ tương đương với quân địch. Là điều thứ nhất, không nên tấn công.

Quân ta tương đương với quân địch, nếu địch có quân cứu viện sẽ mạnh hơn quân ta, ta sẽ yếu hơn. Nếu ta tấn công, quân cứu viện đánh sau lưng ta, thì rất nguy hiểm. Là điều thứ hai, không nên tiến công.

Ngược lại, địch không có quân cứu viện, ta tấn công ráo riết, thì tướng sĩ trong thành sẽ đồng lòng tử thủ, chưa chắc trong mười ngày đã hạ nổi, quân ta sẽ thương vong rất nhiều. Là điều thứ ba, không nên tấn công.

Cho nên, theo tình hình này ta không vội tiến công, tu sửa doanh trại, chỉ vây mà không đánh, đợi quân địch sinh biến chúng ta sẽ tìm cách đánh địch.

Các tướng nghe lời.

Kết cuộc, Mộ Dung Khác chiếm được thành Quảng Cố.

LẠM BÀN

Tôn tử binh pháp, thiên Mưu công, cho rằng : Quân đội từ từ hành động, ổn định như rừng.

Hỗn là từ từ, trì hoãn, hoãn chiến là nguyên tắc vây thành, khi quân địch nhiều nhưng lương ít và không có viện binh, lâu ngày sẽ sinh biến.

68. TỐC CHIẾN (TƯ MÃ Ý NHANH TAY BẮT MẠNH ĐẠT)

Tam quốc chí kể, có người đưa tin mật cho Tư Mã Ý là Trọng Đạt muốn làm phản.

Tư Mã Ý nghe xong, giơ tay lên trán mừng, nói :

- Đó là hồng phúc của chúa thượng to bằng trời ! Gia Cát Lượng đóng ở Kì Sơn,

đánh được quân ta, ai nấy mất vía cả. Thiên tử bất đắc dĩ phải ra Trường An.

Nếu không dùng ta sớm, mà để cho Mạnh Đạt nổi lên nữa, thì hai kinh này tan mất cả.

Thằng giặc này chắc thông mưu với Gia Cát Lượng, ta phải trừ trước đi. Gia Cát Lượng ngã lòng mà rút quân về.

Tư Mã Sư nói :

- Phụ thân nên kíp tả biểu tâu với Thiên tử đi.

Ý nói :

- Nếu đợi thánh chỉ, đi lại một tháng, thì lỡ việc.

Lập tức truyền lệnh quân mã lên đường, phải đi thật gấp, đáng hai ngày, thì chỉ đi một ngày đến nơi, nếu ai chậm thì chém.

Một mặt, sai tham quân Lương Kỳ mang hịch đi luôn đến Tân Thành, sai Mạnh Đạt phải dự bị sẵn để đi đánh giặc, khiến cho hắn khỏi nghỉ. Lương Kỳ đi trước, Tư Mã Ý cất quân đi sau.

Đi được hai hôm, bỗng gặp Từ Hoảng dẫn một toán quân đi ngang qua dưới núi.

Từ Hoảng ra mắt Tư Mã Ý và hỏi rằng :

- Đò đốc đi có việc gì vậy ?

Ý nói :

- Mạnh Đạt làm phản, ta cầm quân ra bắt hắn đây.

Từ Hoảng xin làm tiên phong. Ý mừng lắm, cho Từ Hoảng đi trước. Ý đi trung quân; hai con Ý áp hậu.

Đi được hai hôm nữa, bắt được người tâm phúc của Mạnh Đạt.

Ý sai khám xét, thấy tờ thư trả lời của Khổng Minh. Ý bảo rằng :

- Tao không giết mày đâu, chuyện đầu đuôi thế nào, mày phải nói cho tao nghe.

Người ấy mới đem việc Khổng Minh và Mạnh Đạt thư đi từ lại như thế nào, nói hết cho Ý nghe. Ý mở thư ra xem, giật mình nói :

- Người giỏi trong đời, kiến thức thực giống nhau ! Việc cơ mật của ta, Gia Cát Lượng biết cả rồi. May mà Thiên tử hồng phúc to, bắt được tin này, thì Mạnh Đạt không làm trò gì được nữa.

Liên giục giả quân sĩ bất kì ngày đêm kéo đi cho mau.

Nói về Mạnh Đạt ở Tân Thành, hẹn với Thái thú Kim Thành là Thân Nghi và Thái thú Thượng Dung là Thân Đàm, ngày khởi sự.

Đàm và Nghi giả đồ nghe theo, ngày nào cũng thao luyện binh mã, kì thực chỉ chờ quân Ngụy đến thì làm nội ứng và nói dối với Mạnh Đạt là những đồ lương thảo, khí giới chưa đủ, không dám hẹn ngày trước được. Đạt tưởng thật.

Chợt có tin báo, quan Tham quân Lương Kỳ tới. Đạt ra đón vào thành. Kỳ truyền lệnh Tư Mã Ý rằng :

- Nay Tư Mã đô đốc phụng mệnh Thiên tử, cất quân các đạo để đánh Thục. Thái thú nên tập hợp quân mã bản bộ, đợi khi có việc sẽ sai khiến.

Đạt hỏi :

- Đô đốc bao giờ lên đường ?

Kỳ nói :

- Bây giờ ước chừng cũng đã đi khỏi Uyển Thành kéo ra Trường An rồi.

Đạt mừng thầm nghĩ : Việc lớn của ta chắc xong. Bèn mở tiệc thết đãi Lương Kỳ, rồi đưa ra ngoài thành nghỉ ngơi. Lại sai người báo với Thân Nghi, Thân Đạm, ngày mai thì cử sự, kéo cờ Đại Hán, phát quân mã các đường đi tắt lấy Lạc Dương.

Chợt lại có tin báo, ở ngoài thành bụi bay mù trời, không biết quân mã tử đâu kéo đến.

Mạnh Đạt lên thành đứng trông, thấy một đội quân ruổi đến, trên cờ hiệu đề mấy chữ : Hữu tướng quân Từ Hoảng. Đạt giết mình, vội sai cất cầu.

Từ Hoảng cười ngựa đến thẳng cạnh hào, gọi to :

- Phản tặc Mạnh Đạt, mau chịu hàng đi !

Đạt nổi giận giương cung bắn một phát, trúng ngay giữa trán Từ Hoảng.

Các tướng Ngụy chạy ra cứu, trên thành bắn tên xuống như mưa. Quân Ngụy mới chịu lui.

Mạnh Đạt toan mở cửa thành ra đuổi theo thì đã thấy bốn mặt cờ bay phấp phới,

quân Tư Mã Ý rầm rộ kéo đến.

Đạt ngẩng mặt lên trời than rằng :

- Khổng Minh nói, quả nhiên không sai !

Mới sai đóng cửa thành cho chặt để giữ.

Từ Hoảng bị Mạnh Đạt bắn trúng, các tướng cứu về đến trại, rút mũi tên ra, tìm thầy thuốc chữa.

Nhưng vết thương nặng quá, chết ở trong quân.

Tư Mã sai đưa ma về Lạc Dương.

Hôm sau, Mạnh Đạt lên mặt thành đứng trông, thấy quân Ngụy đông như kiến cỏ, vây kín bốn mặt, Đạt ngồi đứng không yên, sợ hãi không biết nghĩ thế nào.

Bỗng thấy hai đạo quân ở ngoài thành kéo đến, cờ hiệu đề rõ Thân Đam, Thân Nghi.

Đạt tưởng họ đến cứu mình, vội vàng dẫn quân ra mở tung cửa thành kéo ra.

Đam và Nghi đều quát lên rằng :

- Phản tặc chớ chạy, mau chịu chết đi !

Đạt thấy việc đã hỏng, quay ngựa trở vào.

Bỗng trên thành tên bắn xuống loạn xạ. Lí Phụ, Đặng Hiền trên thành mắng :

- Bọn ta đã dâng nộp thành trì rồi.

Đạt tháo đường chạy, bị Thân Đam đuổi theo, đâm cho một giáo ngã xuống ngựa.

Đam liền chặt lấy đầu, còn quân sĩ xin hàng hết.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp, thiên Tác chiến, cho rằng : Binh quý là tốc chiến. Tức là tốc chiến tốc thắng, không cho quân địch kịp trở tay, gọi là tốc chiến.

2. Tư Mã Ý không cho Mạnh Đạt kịp phòng bị và không để cho Khổng Minh

cứu viện cho Mạnh Đạt, tốc chiến và đã tốc thắng.

69. CHỈNH CHIẾN (TƯ MÃ Ý TÙY CƠ ỨNG BIẾN)

Tấn thư kế, thời Tam quốc, Ngụy chủ Tào Tuấn sai Tư Mã Ý đem quân đi đánh Công Tôn Uyên, sai Hồ Tuân làm tiên phong, dẫn quân tiền bộ đến trước Liêu Đông hạ trại.

Quân tiểu mã vào báo với Công Tôn Uyên.

Uyên sai Ty Diễn, Dương Tô chia tám vạn quân ra đóng ở Liêu Tọai, đào hào chung quanh hai chục dặm, rào toàn chông chà, rất là nghiêm ngặt.

Hồ Tuân sai người báo với Tư Mã Ý. Ý cười nói :

- Giặc không muốn đánh nhau với ta, muốn để cho quân ta phải khốn đây ! Ta đồ rằng, già nửa quân giặc ở đây, sào huyết ắt bỏ không. Chi bằng ta bỏ xứ này, đi tắt đến Trường Bình, giặc tất phải ra cứu, ta chặn ngang giữa đường mà đánh, chắc chắn được to.

Vì thế, Ý dẫn quân lên theo đường nhỏ kéo ra Trường Bình.

Ty Diễn và Dương Tô bàn với nhau :

- Nếu quân Ngụy đến đây, ta chớ có đánh nhau. Họ cách xa vài ngàn dặm, không tiếp ứng lương thảo được, cạn lương tất phải rút về, ta đuổi theo mà đánh, tất bắt được Tư Mã Ý. Khi xưa, Tư Mã Ý chống nhau với Thục, chỉ việc giữ vững Vị Nam, rút cuộc Khổng Minh phải chết nơi quân thứ. Việc bây giờ chẳng khác gì trước cả.

Hai người đang bàn bạc với nhau, chợt có quân báo là Ngụy sang cả phía Nam.

Tì Diễm giật mình nói :

- Họ biết ở Tương Bình ít quân, cho nên muốn đánh úp trại căn bản của ta ! Nếu Tương Bình mất, ta giữ đây cũng vô ích.

Liền nhổ trại kéo đi.

Có thám mã báo tin với Tư Mã Ý. Ý cười nói rằng :

- Mắc mẹo ta rồi !

Mới sai Hạ Hầu Bá, Hạ Hầu Uy, mỗi người dẫn một toán quân phục ở Lương Thủy đợi quân Liêu đến thì hai mặt đổ ra đánh. Hai người vâng lệnh dẫn quân đi.

Khi quân Liêu kéo qua, bỗng một tiếng pháo nổ, hai bên mở cờ đánh trống kéo ra, tả thì có Hạ Hầu Bá, hữu thì có Hạ Hầu Uy, xông ra đánh.

Ty và Dương, hai người tháo đường chạy đến núi Thú Sơn, vừa gặp Công Tôn Uyên dẫn quân đến, bèn họp binh làm một, rồi lại đến đánh quân Ngụy.

Hạ Hầu Bá múa đao lại đánh, chưa được vài hiệp, Ty Diễn bị chém ngã lăn xuống ngựa. Quân Liêu rối loạn.

Hạ Hầu Bá đánh tràn, Công Tôn Uyên phải dẫn bại quân chạy về thành Tương Bình, đóng cửa giữ vững không ra.

Quân Ngụy kéo đến, vây kín bốn mặt thành.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp, thiên Kế, cho rằng, trận thế phải nghiêm chỉnh. Tức là quân sĩ không được tự ý giao chiến, quân kì phải nghiêm chỉnh, quân kì phải tề chỉnh, tướng sẽ quan sát trận thế mà tùy cơ ứng biến, tránh chỗ thực đánh vào chỗ hư.

Chỉnh là nghiêm chỉnh, chỉnh chiến là những nguyên tắc điều quân, khiến tướng lúc giao chiến.

2. Tư Mã Ý giỏi điều quân khiến tướng, tùy cơ ứng biến, tránh chỗ thực (Liêu Tọai), đánh vào chỗ hư (Tương Bình), nên giành được thắng lợi.

70. LỘAN CHIẾN (ÂN CHÍ HUYỀN LÀM CHO QUÂN ĐỊCH RỐI LỘAN)

Cựu Đường thư ghi, cuối thời nhà Tùy, Lý Uyên sai hai tướng là Ân Chí Huyền và Lưu Văn Tĩnh đem quân đánh Khuất Đột Thông ở Đồng Quan.

Lưu Văn Tĩnh bị bộ tướng của Khuất Đột Thông là Tang Hiến đánh bại, quân sĩ tan tác.

Ân Chí Huyền liền đem mười quân kị thiện chiến, dũng cảm, xông vào trận cứu Lưu Văn Tĩnh, cứ xông vào giết được mười quân địch lại thối lui.

Lần thứ ba xông thẳng đến chỗ của Tang Hiến xung sát. Quân Tang Hiến thấy vậy, sinh rối loạn.

Lưu Văn Tĩnh vội vàng tập hợp quân còn lại, la hét vang trời, dũng mãnh phản công, đại phá quân địch.

Khuất Đột Thông dẫn bại binh chạy trốn.

Ân Chí Huyền và các tướng sĩ đuổi theo, bắt sống được Khuất Đột Thông.

LẠM BÀN

Tôn tử binh pháp, thiên Kế, cho rằng : Khi hàng ngũ quân địch rối loạn thừa cơ tấn công để thủ thắng.

Loạn là rối loạn, hỗn loạn, loạn chiến là lợi dụng thời cơ khi quân địch rối loạn, hỗn loạn thì tấn công để giành chiến thắng.

QUYỂN TÁM (71-80)

71. PHÂN CHIẾN (VƯƠNG TĂNG BIỆN CHIA QUÂN LÀM HAI CÁNH)

Theo Trần thư, thời Nam Triều, tướng Vương Tăng Biện và Trần Triều Tiên đem quân đánh giặc phản loạn ở phía Tây Nam Trường Giang.

Một buổi sáng, Vương Tăng Biện đứng trên thành Thạch Đầu, thấy nhân lúc thuận theo triều nước, quân địch rầm rộ kéo sang tấn công thành.

Vương Tăng Biện nói với các tướng :

- Nhuệ khí địch hung hãn lắm, không nên xem thường.

Nói xong, ra lệnh xuất quân, một cách quân đánh thẳng vào chính diện, còn cánh khác thì đánh phía sau quân địch. Quân địch tan rã bỏ chạy.

Trần Triều Tiên hỏi Vương Tăng Biện, tại sao đánh thẳng địch.

Vương Tăng Biện nói :

- Quân đội phải như rắn Thường Sơn, đầu bị đánh thì đuôi cứu ứng, đuôi bị đánh

thì đầu cứu ứng, liên miên bất tận. Nhưng quân ta nhiều, quân địch ít, ta phân ra đánh, chúng không cứu ứng được nhau, nên thua.

LẠM BÀN

1. Binh thư cho rằng, trong việc dùng binh phân nhưng bất phân, có nghĩa khi phân chia binh lực nhưng các đội quân phải phối hợp chặt chẽ với nhau, điều động phân và hợp linh hoạt.

Các nhà quân sự cho rằng, trong lúc giao chiến ở nơi chiến trường rộng rãi, quân ta nhiều, quân địch ít thì nên dùng phân chiến, dễ xung kích và dễ chiến thắng.

Nếu quân địch đông hơn quân ta gấp 5 lần, phân ra làm 5 đội, thì ta cũng phải phân binh làm 5 đội nhưng chỉ dùng 3 đội (gọi là chính binh) để công kích chính diện địch, còn 2 đội, gọi là kì binh, công kích hai bên địch thì mới có thể thắng lợi.

Nếu quân địch đông hơn quân ta gấp 3 lần, ta cũng phải phân binh làm 3 đội, dùng 2 đội, gọi là chính binh, để công kích chính diện; còn 1 đội, gọi là kì binh.

2. Nhờ quân nhiều, Vương Tăng Biện đã ứng dụng phân chiến thành công.

72. HỢP CHIẾN (VƯƠNG TRUNG ĐỒNG HỢP QUÂN PHÁ THỔ PHIÊN)

Theo Cựu Đường thư, đời Đường Huyền Tông, quân Thổ Phiên xâm phạm bờ

cối, chiếm đóng ở Tân Thành. Một buổi sáng, quân Phiên ồ ạt tấn công quân nhà Đường.

Tướng nhà Đường là Vương Trung Đồng đem binh mã nghênh chiến, chia quân làm hai mũi nhọn dũng mãnh đánh vào hai cánh phải và trái của quân Phiên, giết chết hàng trăm quân Phiên. Quân Thổ Phiên núng thế phải thối lui.

Vương Trung Đồng lại hợp hai cánh quân lại, hỗn chiến với quân Thổ Phiên. Quân Thổ Phiên đại bại.

LẠM BÀN

1. Binh thư cho quân phân tán thì yếu, quân hợp lại thì mạnh. Phân tán quân địch, làm cho quân địch yếu đi, đồng thời hợp binh ta lại cho mạnh, để đánh địch, gọi là hợp chiến.

2. Vương Trung Đồng tấn công vào hai cánh quân của địch làm cho địch suy yếu, nhanh chóng hợp quân lại cho mạnh để diệt quân địch.

73. NỘ CHIẾN (VƯƠNG BÁ CHỌC GIẬN MÃ VŨ)

Theo Hậu Hán thư, thời Đông Hán, vua Quang Vũ sai hai tướng Vương Bá và Mã Vũ đem quân đánh Chu Kiến. Hai tướng hạ trại hai nơi, để tương cứu lẫn nhau.

Tô Mậu nghe tin, đem bốn ngàn quân đến giúp Chu Kiến.

Trước hết, Chu Kiến, Tô Mậu đem quân đánh Mã Vũ để cướp lương thực.

Quân của Mã Vũ nghĩ rằng Vương Bá, với quân lực hùng hậu, sẽ đến cứu, nên không hết sức chiến đấu, bị Chu Kiến và Tô Mậu đánh bại.

Mã Vũ dẫn quân bại trận, chạy ngang doanh trại Vương Bá kêu cứu om sòm.

Wương Bá nói to lên :

- Quân địch mạnh lắm ! Tôi có cứu cũng không cứu nổi đâu, tướng quân tự lo liệu lấy !

Nói xong, sai quân đóng cửa doanh trại, lệnh không ai được cứu.

Các tướng không phục, đòi phải đi cứu Mã Vũ.

Wương Bá nói :

- Quân sĩ của Mã Vũ chưa hết lòng chiến đấu, vì trông cậy vào quân của chúng ta. Quân ta chưa chắc hết lòng cứu Mã Vũ. Nếu ra đánh sẽ thất bại.

Ở tình cảnh này, quân Mã Vũ chỉ có việc tử chiến. Các ông đừng nhiều lời !

Quân Chu Kiến và Tô Mậu thấy quân của Vương Bá không ra cứu, Chu Kiến và Tô Mậu cho rằng hai đội quân này đã bất hòa với nhau, là cơ hội tốt để diệt gọn đội quân Mã Vũ.

Dù mỗi một nhưng vẫn dốc hết quân và toàn lực ra đánh Mã Vũ.

Quân Mã Vũ tức giận, quay lại tử chiến.

Hai bên đánh nhau một hồi. Vương Bá lệnh lén mở toang cửa sau doanh trại, thúc quân đánh tập hậu Chu Kiến và Tô Mậu.

Trước sau đều gặp địch, quân Chu Kiến và Tô Mậu đại bại, tìm đường tẩu thoát.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp, thiên Tác chiến, cho rằng, phải làm cho quân sĩ phần nộ quân địch, khi đã phần nộ thì ra sức chiến đấu, giết địch. Nộ là chọc giận quân sĩ, để tăng tinh thần chiến đấu, gọi là nộ chiến.

2. Vương Bá chọc vừa chọc giận Mã Vũ, quân sĩ, vừa giả bộ hai quân bất hòa để đánh lừa Chu Kiến và Tô Vũ.

74. KHÍ CHIẾN (TÀO QUỆ LUẬN VỀ NHUỆ KHÍ)

Theo Tả truyện, Trang công và Tào Quệ cùng ngồi trên chiến xa ra trận giao chiến với quân Tề ở Trường Thước.

Trang công chuẩn bị đánh trống ra lệnh công kích. Tào Quệ nói :

- Chúa công khoan đánh trống, vì chưa phải lúc.

Nghe quân Tề đánh ba lần trống trận. Tào Quệ nói :

- Chúa công thúc trống được rồi.

Quân đội nước Tề tan rã.

Trang công chuẩn bị truy kích quân Tề. Tào Quệ nói :

- Chậm một chút.

Nói xong, xuống xe dấu vết binh xa của quân Tề, leo lên thành xe nhìn theo quân Tề, rồi nói :

- Truy kích được rồi !

LẠM BÀN

1. Sách Úy Liêu tử viết : Khí đầy đủ thì chiến đấu, khí bị đoạt thì bỏ chạy. Tức, sĩ khí của quân sĩ, tinh thần chiến đấu đầy đủ thì chiến đấu, sĩ khí của quân sĩ hay tinh thần chiến đấu của quân sĩ tan rã, quân sĩ sẽ bỏ chạy. Khí chiến, là coi trọng tinh thần chiến đấu của quân sĩ.

2. Tào Quệ giải thích với Trang công :

Việc đánh nhau cần có dũng khí. Đánh trống trận lần thứ nhất là để lấy dũng khí của binh sĩ.

Đánh trống lần thứ hai, thì dũng khí quân sĩ hăng đang lụi dần.

Lần trống trận thứ ba, dũng khí quân sĩ đã tiêu tan.

Dũng khí của quân Tề xẹp xuống, dũng khí của quân ta hăng lên, thì thắng trận.

Nước Tề là nước lớn, e họ giả vờ tháo chạy, rồi mai phục chúng ta.

Tôi xem vết xe của quân Tề lộn xộn, leo cao thấy quân kì của họ nghiêng ngã, tôi đoán là quân Tề tháo chạy thật, nên mới truy kích.

75. TRỤC CHIẾN (ĐƯỜNG THÁI TÔNG TRUY ĐUỔI QUÂN ĐỊCH)

Theo Cựu Đường thư, Đường Thái Tông đích thân đem quân đánh dẹp Tiết Nhân Cảo. Bộ tướng của Tiết Nhân Cảo là Tông La Hầu đem quân nghênh chiến ở Tiên Thủy.

Tông La Hầu đại bại, nhiều tướng sĩ đầu hàng.

Đường Thái Tông dẫn quân truy đuổi Tông La Hầu gấp đến Thử thành và ra lệnh vây thành thật gấp.

Các quân tướng bại trận của Tông La Hầu lục tục kéo về sau, thấy thành bị vây, bỏ chạy tứ tán, hoặc tự xin hàng.

Một mặt, Đường Thái Tông, gọi các hàng tướng hỏi tình hình trong thành; mặt khác sai một người ăn nói giỏi vào thành thuyết Tiết Nhân Cảo đầu hàng.

Kết cuộc, Tiết Nhân Cảo xin đầu hàng.

Các tướng đến chúc mừng Đường Thái Tông.

Có tướng hỏi :

- Tại sao khi đánh thắng địch, bệ hạ không cho quân nghỉ ngơi mà hạ lệnh truy kích và vây thành thật gấp ?

Đường Thái tông nói :

- Nếu ta truy kích địch từ từ, địch có cơ hội chạy thoát về thành, tụ họp với nhau, bàn kế đánh ta, thì ta rất khó đánh.

Ngược lại, ta truy kích, vây thành gấp làm cho quân địch đã bại trận không có chỗ trở về. Quân tướng trong thành cũng không có đủ thì giờ để bàn kế sách chống ta.

Tiết Nhân Cảo đầu hàng cũng không ngoài những lí do vừa nói.

Các tướng rất khâm phục.

LẠM BÀN

1. Tư Mã Pháp cho rằng, lúc truy đuổi địch quân phải hết sức cẩn thận, nếu địch dừng lại, tất có âm mưu. Trục chiến là những nguyên tắc truy đuổi quân địch.

2. Đường Thái Tông truy quét quân địch, không cho quân địch có thì giờ tập họp lại với nhau, không có thì giờ hoạch định kế hoạch tác chiến, buộc địch phải đầu hàng.

76. QUY CHIẾN (TÀO THÁO LUI QUÂN)

Tam quốc chí kể, Giả Hủ nói với Trương Tú :

- Tôi ở trên thành, thấy Tào Tháo đi chung quanh thành xem xét ba hôm nay. Hẳn thấy góc Đông Nam màu gạch, đất, mới cũ không được đều, hàng rào, chông chà đã nát quá nửa, ý hẳn muốn đánh vào mặt ấy, nhưng giả vờ chứa cỏ rác ở góc Tây Bắc để lừa quân ta về giữ Tây Bắc, rồi nhân tối, trèo lên góc Đông Nam tiến quân vào thành.

Trương Tú hỏi :

- Thế thì làm thế nào ?

Hủ thưa :

- Khó chi ! Ngày mai, sai quân tinh tráng ăn no, mặc quần áo chèn, phục cả trong buồng các trại mé Đông Nam, còn dân trong thành thì ăn mặc giả làm lính.

Đến đêm, kệ cho chúng kéo vào mặt Đông Nam, đợi khi chúng vào thành rồi, bắn một phát pháo hiệu, bao nhiêu quân phục đồ ra, thì Tháo có chạy lên trời !

Tú nghe, dùng kế ấy.

Quả thực có quân thám, báo với Tháo rằng, Trương Tú kéo quân về mặt Tây Bắc, hò reo giữ thành, còn bỏ trống mặt Đông Nam. Tháo mừng, reo lên :

- Hẳn mắc kế ta rồi !

Liền sai quân sĩ sắp sẵn thuồng cuốc để đào vào thành. Ban ngày chỉ đem quân đánh mặt Tây Bắc, đến tối vào độ canh hai, mới đem cả tinh binh ra góc Đông Nam, lội qua hào, dọn sạch hàng rào, chông.

Trong thành im phăng phắc. Quân Tháo ùa cả vào.

Bỗng một tiếng súng nổ, quân phục bốn mặt đổ ra. Quân Tào vội vàng rút lui. Trương Tú thúc quân dũng đánh vào. Quân Tháo thua to.

Tháo ra thành chạy hai mươi dặm.

Tú đánh mãi, tảng sáng mới rút về.

Tháo điểm quân, mất hơn năm vạn người, xe lương cùng đồ khí giới mang theo mất nhiều lắm. Lã Kiên, Vu Cấm đều bị thương.

Giả Hủ thấy Tháo thua chạy, bảo ngay Trương Túc đưa thư cho Lưu Biểu, sai đem quân ra chặn ở đằng sau.

Biểu được thư, muốn kéo quân đi, chợt có thám mã đến báo :

- Tôn Sách đóng quân ở Hồ Khẩu.

Khoái Lương nói :

- Sách đóng binh tại Hồ Khẩu là mẹo của Tháo đấy ! Nay, Tháo thua, nếu mình không thừa thế đánh ngay, về sau tất sinh lo.

Biểu mới sai Hoàng Tổ giữ vững cửa ải, tự mình đem quân đến huyện An Chúng, chặn đường Tào Tháo, một mặt giao ước với Trương Tú.

Tú thấy Biểu khởi binh, cùng Giả Hủ đem binh đuổi Tào Tháo.

Tào dẫn quân dần dần đến Tương Thành, gần sông Dục Thủy.

Hôm sau, Tuân Úc sai người đến báo rằng :

- Lưu Biểu giúp Trương Tú đóng quân ở An Chúng, định chặn đường của ta.

Tháo trả lời Úc :

- Mỗi ngày ta đi có vài dặm, không phải là không biết có giặc đuổi theo đâu. Ta đã định đâu vào đấy rồi. Nếu đến An Chúng, ta sẽ phá được Trương Tú, các người chớ lo !

Nói rồi, giục quân đi mau đến An Chúng.

Quân Lưu Biểu đã giữ cả những chỗ hiểm yếu, đằng sau thì Trương Tú kéo quân đuổi theo.

Đêm hôm ấy, Tháo sai đào những nơi hiểm yếu để phục kì binh.

Sáng hôm sau, Lưu Biểu và Trương Tú hai bên hội quân với nhau, thấy quân Tháo có ít, tưởng Tháo đã trốn rồi, kéo vào đường hẻm để đánh.

Bấy giờ, Tháo mới đổ phục binh ra, đánh vỡ cả quân hai nhà, rồi ra khỏi huyện An Chúng.

Về đến Hứa Đô, xong việc đâu đấy, Tuân Úc hỏi Tào Tháo :

- Thừa tướng đi thông thả đến An Chúng. Sao biết tất phá được giặc ?

Tháo nói :

- Quân đi không có đường về, tất sống chết cũng phải cố mà đánh. Ta đi thông thả là nhữ giặc đến, phục binh của ta chỉ chờ để đánh. Thế thì làm gì mà không phá được.

Tuân Úc bái phục.

LẠM BÀN

Tôn tử binh pháp, thiên Quân tranh, cho rằng, chủ động lui binh vì quân sĩ mỗi mệt hay thiếu lương thực thì phải có quân tinh nhuệ đi đoạn hậu, không nên coi thường để bị địch truy kích.

Quy chiến là những nguyên tắc tác chiến, khi rút quân trở về.

77. BẤT CHIẾN (ĐƯỜNG THÁI TÔNG CHINH PHẠT LƯU VŨ CHU)

Theo Cựu Đường thư, Đời Đường, Đường Thái Tông đem quân vượt Hoàng Hà chinh phạt Lưu Vũ Chu.

Giang Hạ vương Lí Đạo Tông, lúc ấy mới 17 tuổi cũng đi theo quân chinh phạt.

Tần vương Lí Thế Dân cùng Lí Đạo Tông lên cao quan sát quân địch.

Lí Thế Dân hỏi Lí Đạo Tông :

- Quân địch rất đông. Theo ý nhà ngươi nên đối phó như thế nào ?

Lí Đạo Tông đáp :

- Quân địch đông, ta không nên giao tranh, chỉ dùng mưu kế để khuất phục chúng. Ta nên đào hào đắp lũy kiên cố, phòng thủ.

Quân địch tuy đông nhưng xem ra rất ô hợp, đường vận chuyển lương thực lại xa; lâu ngày thiếu binh lương, tức khắc tự tan rã. Ta không đánh mà thắng.

Lí Thế Dân khen :

- Bàn rất hợp với ý của ta.

Không lâu, quân Lưu Vũ Chu thiếu lương, đang đêm tìm cách rút chạy về phía Bắc. Thái Tông đem quân truy đuổi đến Giới Châu.

Lưu Vũ Chu đại bại.

LẠM BÀN

Bình pháp cho rằng, không đánh là do ta.

Bất chiến, là do quân ta ít, nên không quyết chiến với địch, quân địch đông nhưng thiếu lương thực, phải rút lui.

78. TẤT CHIẾN (TƯ MÃ Ý BẮT CÔNG TÔN UYÊN)

Như đã dẫn, thời Tam quốc, Ngụy chủ Tào Tuấn sai Tư Mã Ý đem quân đi đánh Công Tôn Uyên, sai Hồ Tuân làm tiên phong, dẫn quân tiền bộ đến trước Liêu Đông hạ trại.

Quân tiểu mã vào báo với Công Tôn Uyên.

Uyên sai Ty Diễn, Dương Tô chia tám vạn quân ra đóng ở Liêu Tọai, đào hào chung quanh hai chục dặm, rào toàn chông chà, rất là nghiêm ngặt.

Hồ Tuân sai người báo với Tư Mã Ý. Ý cười nói :

- Giặc không muốn đánh nhau với ta, muốn để cho quân ta phải khốn đây ! Ta đồ rằng, già nửa quân giặc ở đây, sào huyệt ắt bỏ không.

Chi bằng ta bỏ xứ này, đi tắt đến Tương Bình, giặc tất phải ra cứu, ta chặn ngang giữa đường mà đánh, chắc chắn được to.

Vì thế, Ý dẫn quân lên theo đường nhỏ kéo ra Trường Bình.

Tì Diễn và Dương Tô bàn với nhau :

- Nếu quân Ngụy đến đây, ta chớ có đánh nhau. Họ cách xa vài ngàn dặm, không tiếp ứng lương thảo được, cạn lương tất phải rút về, ta đuổi theo mà đánh, tất bắt được Tư Mã Ý. Khi xưa, Tư Mã Ý chống nhau với Thục, chỉ việc giữ vững Vị Nam, rút cuộc Khổng Minh phải chết nơi quân thứ. Việc bây giờ chẳng khác gì trước cả.

Hai người đang bàn bạc với nhau, chợt có quân báo là Ngụy sang cả phía Nam.

Tì Diễn giật mình nói :

- Họ biết ở Tương Bình ít quân, cho nên muốn đánh úp trại căn bản của ta ! Nếu Tương Bình mất, ta giữ đây cũng vô ích.

Liền nhổ trại kéo đi.

Có thám mã báo tin với Tư Mã Ý.

Ý cười nói rằng :

- Mắc mẹo ta rồi !

Mới sai Hạ Hầu Bá, Hạ Hầu Uy, mỗi người dẫn một toán quân phục ở Lương Thủy đợi quân Liêu đến thì hai mặt đổ ra đánh. Hai người vâng lệnh dẫn quân đi.

Khi quân Liêu kéo qua, bỗng một tiếng pháo nổ, hai bên mở cờ đánh trống kéo ra, tả thì có Hạ Hầu Bá, hữu thì có Hạ Hầu Uy, xông ra đánh.

Ty và Dương, hai người tháo đường chạy đến núi Thú Sơn, vừa gặp Công Tôn Uyên dẫn quân đến, bèn họp binh làm một, rồi lại đến đánh quân Ngụy.

Hạ Hầu Bá múa đao lại đánh, chưa được vài hiệp, Ty Diễm bị chém ngã lăn xuống ngựa. Quân Liêu rối loạn.

Hạ Hầu Bá đánh tràn, Công Tôn Uyên phải dẫn bại quân chạy về thành Tương Bình, đóng cửa giữ vững không ra. Quân Ngụy kéo đến, vây kín bốn mặt thành.

Tư Mã Ý đem quân vây kín bốn mặt thành Tương Bình.

Công Tôn Uyên cố thủ không ra đánh.

Bấy giờ, gặp mùa Thu, trời mưa ròng rã cả tháng không ngớt, chỗ đất phẳng nước sâu ba thước. Thuyền vận lương từ cửa sông Tiêu Hà đến thẳng đến Tương Bình.

Quân Ngụy ở trong vùng nước, ngồi đứng không yên.

Tả đô đốc Bùi Cảnh vào bẩm với Ý :

- Mưa mãi không tạnh, trong trại lầy lội lắm, quân không sao ở được. Xin đem trại đến trái núi trước mặt mà đóng.

Ý giận nói :

- Chỉ nay mai ta bắt sống được Công Tôn Uyên, không rời trại. Hễ ai nói rời trại thì chém !

Bùi Cảnh dạ dạ lui ra.

Một lát sau, Hữu đô đốc là Cứu Liên lại đến kêu ca. Ý nổi giận, sai lôi ra chém, treo đầu ở cửa viên. Bởi thế, bụng quân sợ hãi, không ai dám oán than nữa.

Ý truyền cho quân sĩ ở mặt nam lui ra ngoài hai chục dặm, thả dân trong thành ra cắt cỏ, kiếm củi, chăn dắt trâu ngựa.

Trần Quân hỏi rằng :

- Trước kia, Thái úy đánh Thượng Dung, chia quân làm tám đường, chỉ tám ngày đến thẳng dưới thành, bắt ngay Mạnh Đạt, lập được công to.

Nay, đem bốn vạn quân, từ xa bốn ngàn dặm đến đây, không sai đánh thành ngay đi, mà để quân ở trong đám bùn lầy, lại còn thả cho giặc ra ngoài chăn ngựa, kiếm củi. Tôi không biết ý của Thái úy ra làm sao cả ?

Ý cười nói :

- Ông không biết binh pháp ư ? Xưa, Mạnh Đạt lương nhiều quân ít, mà ta thì nhiều quân ít lương, cho nên phải đánh nhau. Thừa lúc vô tình, đột nhiên lại đánh, mới có thể phá được.

Nay quân Liêu nhiều, quân ta ít, giặc đói ta no, can chi phải đánh ngay ?

Nên ta để cho quân kia bỏ chạy, rồi thừa cơ đánh. Nay, ta mở một đường, không bịt đường kiếm củi, chăn ngựa của họ, là có ý cho quân giặc trốn dần đi.

Trần Quân chịu, cho mẹo ấy là cao.

Tư Mã Ý lại sai người về Lạc Dương thúc lương.

Mấy ngày sau, trời tạnh, Tư Mã Ý ra lệnh các tướng, sáng sớm dẫn quân đến vây kín bốn mặt thành, đắp núi đất, đào đường hầm, làm giá pháo, bắc thang mây, ngày đêm đánh vào, tên bắn như mưa.

Công Tôn Uyên ở trong thành cạn lương, phải giết trâu mổ ngựa, ăn thịt trừ bữa. Bụng quân oán tức, muốn chém Công Tôn Uyên đem đầu ra xin hàng.

Uyên lo lắm sai sứ đến xin hàng mấy lần.

Tư Mã Ý sỉ nhục, không cho.

Uyên lo sợ bàn với con là Công Tôn Tu, kén một ngàn binh mã, đang đêm mở cửa nam chạy về phía đông nam.

Đi chưa được mười dặm, Công Tôn Uyên bị Tư Mã Ý cho phục binh, vây bọc tứ phía như rào sắt.

Hai cha con Công Tôn Uyên phải xuống ngựa quy hàng.

Ý truyền lệnh chém cả hai cha con Uyên.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp thiên Hư thực, cho rằng, địch dựa vào lũy cao, hào sâu để cố thủ không chịu xuất chiến, một là chờ ta hết lương lui binh, hoặc là chờ viện binh đến cứu.

Điều động quân địch điều binh để cứu nhau, gọi là công kì tất cứu, nhân đó phục kích, tiến đánh; hoặc, quân địch tìm đường đào thoát, ta phục binh để đánh địch, bắt địch; gọi là tất chiến.

2. Tư Mã Ý giả đánh Tương Bình để cho quân Ty Diễn và Dương Tô bỏ doanh lũy Liêu Toại đi cứu Tương Bình, làm cho quân Liêu phải tụ lại ở Tương Bình.

Tư Mã Ý vây Tương Bình lại dùng phục binh để bắt Công Tôn Uyên.

79. TỊ CHIẾN (HÒANG PHỦ CAO ĐÁNH VƯƠNG QUỐC)

Theo Hậu Hán thư, thời Đông Hán, Vương Quốc làm phản ở Kinh Châu. Vua nhà Hán sai Hoàng Phủ Cao đi đánh dẹp.

Hoàng Phủ Cao đóng quân tại thành Trần Thương.

Vương Quốc đem quân vây thành Trần Thương.

Tiền tướng quân Đồng Trác khuyên Hoàng Phủ Cao đem quân ra đánh.

Hoàng Phủ Cao nói :

- Cầm quân đánh trăm trận, trăm thắng không bằng không đánh mà khuất phục được quân địch là tốt nhất.

Đạo làm tướng, trước tiên là không tạo điều kiện cho địch thắng ta, sau đó ta mới liệu kế đánh thắng địch.

Trần Thương là một thành nhỏ nhưng rất kiên cố, quân sĩ lại nhiều. Vương Quốc cũng ỷ vào quân đông tướng mạnh, sẽ đánh phá ngày đêm, nhưng không hạ nổi, lúc ấy quân sĩ sẽ mỏi mệt, tinh thần sa sút ta sẽ thừa cơ tiến đánh.

Quả nhiên, quân Vương Quốc tấn công nhiều ngày, không hạ được thành, mỏi mệt và lui binh.

Hoàng Phủ Cao ra lệnh cho quân sĩ truy kích.

Tiền tướng quân Đồng Trác lại can rằng :

- Tôn tử binh pháp có nói, không nên đuổi giặc đến cùng đường, địch sẽ quay lại tử chiến.

Hoàng Phủ Cao nói :

- Không phải vậy ! Quân Vương Quốc không phải là quân cùng đường, mà là quân đang lui về. Trước kia, ta tránh giao chiến với quân Vương Quốc, vì sĩ khí của quân sĩ đang hăng, nay mỗi mệt, mất hết sĩ khí sa sút, ta tiến đánh ắt toàn thắng.

Nói xong, Hoàng Phủ Cao hạ lệnh cho quân truy kích, đánh bại quân Vương Quốc.

Lúc ấy, Đồng Trác mới phục Hoàng Phủ Cao.

LẠM BÀN

Tôn tử binh pháp, thiên Quân tranh, cho rằng : Tránh nhuệ khí của địch, đánh khi địch biếng lười. Ty chiến là tránh giao chiến khi nhuệ khí của địch đang lên.

80. VI CHIẾN (TÀO THÁO VÂY HỒ QUAN)

Theo Tam quốc chí, Tào Tháo đánh Trương Tú, lúc bao vây Hồ Quan, Tháo hạ lệnh :

- Bịt kín và san bằng Hồ Quan, không cho tên nào sống sót !

Quân Tào Tháo tấn công một tháng, không hạ nổi Hồ Quan. Tào Nhân thưa rằng :

- Việc bao vây thành trì, nhất định phải cho quân địch một đường thoát, nay ông hạ lệnh không cho con đường sống nào, tất nhiên quân sĩ trong thành sẽ tử chiến.

Hơn nữa, thành trì Hồ Quan rất kiên cố, lương thực lại nhiều, càng tấn công thì binh sĩ của ta càng tăng thêm số thương vong, việc vây khốn sẽ rất dài ngày. Mệnh lệnh ông ban ra, không phải là thượng sách.

Tào Tháo nghe lời Tào Nhân, nới lỏng vòng vây, kêu gọi quân sĩ Hồ Quan đầu hàng. Kết cuộc, Hồ Quan đầu hàng.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp, thiên Quân tranh, cho rằng : Bao vây thành trì của địch nên chừa một hướng để cho địch đào thoát; nếu vây cả bốn mặt, địch sẽ tử chiến và khó hạ thành trì; gọi là vi chiến.

2. Tào Tháo nghe lời Tào Nhân đã lấy được Hồ Quan.

QUYỂN CHÍN (81-90)

81. THANH CHIẾN (GIƯỜNG ĐÔNG KÍCH TÂY)

Theo Hậu Hán thư, thời Đông Hán, Trương Bộ đóng một vạn quân ở thành Tây An và em là Trương Lam đóng 2 vạn quân tinh nhuệ ở thành Lâm Truy, hai thành cách nhau mười dặm để tương cứu lẫn nhau.

Tướng của Đông Hán là Cảnh Yểm đem quân đóng ở khoảng giữa hai thành Tây An và Lâm Truy, rồi cho quân trinh sát.

Quân trinh sát về báo, Cảnh Yểm cho rằng, thành Tây An tuy nhỏ nhưng rất kiên cố, thành Lâm Truy tuy lớn, quân tinh nhuệ nhưng dễ đánh, rồi phao tin rằng, trong vòng 5 ngày nữa sẽ tập trung quân tấn công thành Tây An.

Trương Lam nghe tin, Cảnh Yểm sắp đến đánh thành, liền phòng bị rất nghiêm ngặt.

Đến ngày thứ năm, nhân đêm về, trăng mờ, Cảnh Yểm hạ lệnh cho các tướng cho quân ăn no, rồi tiến đánh thành Lâm Truy.

Các tướng tranh cãi, cho rằng chủ tướng của mình nói một đằng, làm một nẻo.

Cảnh Yểm giải thích với các tướng rằng :

- Ta đã phao tin đánh thành Tây An, tức là Tây An đã đêm ngày phòng bị kĩ lưỡng rồi, khó đánh lắm.

Còn Lâm Ấp sẽ không phòng bị, ta đánh gấp và đánh mạnh; phá được Lâm Ấp thì Tây An không có quân cứu viện, sẽ bị cô lập, thế nào trong vòng 10 ngày, giặc cũng tìm đường tẩu thoát, ta không đánh mà thắng.

Đây là kế một mũi tên bắn trúng hai con chim. Các tướng cứ theo lệnh mà làm.

Nói rồi, lệnh các tướng tập trung quân tấn công Lâm Truy. Trương Lâm thấy quân Cảnh Yểm tới, liền mở cửa thành tìm đường tháo chạy.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp, thiên Hư thực, cho rằng, phải nguy trang để đánh lừa quân địch.

Tức là giương đông, kích tây, hư trương thanh thế, gọi là thanh chiến.

2. Cảnh Yểm phao tin đánh Tây An nhưng thực tế là đánh Lâm Ấp.

82. HÒA CHIẾN (TRƯỞNG LƯƠNG MUA TRÊN, NUỐT DƯỚI)

Theo Sử kí, Bái công muốn đem hai vạn quân đánh Tần ở ải Nghiêu Quan.

Trương Lương nói với Bái công :

- Quân Tần còn mạnh, chớ nên coi thường. Tôi được biết, viên tướng thủ Nghiêu Quan là tên hàng thịt. Ai chứ cái phường con buôn đem lợi ra nhử là dễ lắm.

Xin Bái công cứ cố thủ thành trì, chỉnh đốn thêm thế trận, dự bị cho sẵn năm vạn miệng ăn, ngoài ra cắm cờ ở các ngọn núi để làm kế nghi binh.

Quả nhiên, tướng Tần muốn làm phản, đề nghị liên kết với Bái công, tiến về Tây đánh úp Hàm Dương.

Bái công toan chấp nhận. Trương Lương lại can :

- Đó là một mình hăn muốn làm phản, chưa chắc sĩ tốt của hăn chịu theo, mà sĩ tốt không theo thì nguy. Chi bằng, thừa lúc hăn chênh mảng mà đánh đi.

Bái công bèn tung quân đánh, đại phá quân Tần ở Nghiêu Quan, tiến lên phía Bắc đến huyện Lam Điền.

Giao tranh trận nữa, quân Tần lại thua.

Bái công kéo quân đến Hàm Dương.

Tần vương là Tử Anh ra hàng Bái công.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp, thiên Hành quân, cho rằng, địch tự nhiên giảng hòa tất là có âm mưu.

2. Lợi dụng lúc giảng hòa, quân địch hoang mang, ngọn cờ ngơ ngác, trống canh trễ tràng, thì tiến đánh, gọi là hòa chiến.

83. THỤ CHIẾN (CAO HOAN TỰ BỊT ĐƯỜNG RÚT LUI)

Theo Bắc sử, dưới thời Hiếu Vũ đế, Bắc Ngụy, Cao Hoan dẫn binh chinh phạt Thử sử Tịch Châu là Chu Triệu. Cao Hoan đem quân đến đóng Nghiệp Thành.

Cứu binh của Chu Triệu là Chu Quang ở Tinh Châu; Châu Triệu ở Lạc Dương; Chu Trọng Viễn ở Đông Quận, đều kéo đến Nghiệp Thành, đóng bên bờ Hoàng Thủy. Tổng số binh của Chu Triệu và cứu binh là 20 vạn.

Lúc đó, quân Cao Hoan ít, chưa đầy 2 ngàn quân kị và chưa đủ 3 vạn bộ binh.

Cao Hoan thấy quân địch quá đông, quân mình ít bèn bày viên trận (tức kết thành một vòng tròn, tất cả binh sĩ đều hướng ra ngoài để nghênh địch) ở Hàn Lăng. Rồi sai người thả nhiều trâu bò, lừa trên đường rút quân, vừa không có ý rút lui và phòng quân địch truy kích khi rút quân.

Cao Hoan cho quân phản công cả bốn mặt, tử chiến, phá tan được quân Chu Triệu.

LẠM BÀN

1. Tư Mã Pháp cho rằng, quân địch nhiều, quân ta ít, thì phải nắm chắc tình hình của địch, rồi phân binh nghênh chiến ở cả bốn mặt. Thụ chiến là bốn mặt đều thọ địch, bị địch bao vây.

2. Thông thường, khi bao vây địch thường mở một lối thoát cho quân ta tháo chạy. Cao Hoan tự bịt đường tháo chạy để tử chiến, phá vòng vây địch và đã chiến thắng.

84. HÀNG CHIẾN (TRƯƠNG TÚ ĐÁNH ÚP TÀO THÁO)

Theo Tam quốc chí, Tào Tháo đem mười lăm vạn quân đi đánh Trương Tú, chia quân làm ba đường, cho Hạ Hầu Đôn làm tiên phong, quân mã đến Vị Thủy đóng trại.

Giả Hủ thấy vậy, nói với Trương Tú :

- Thế quân Tào lớn lắm, ta không địch nổi, chi bằng đem quân đầu hàng.

Trương Tú nghe theo. Sai Giả Hủ đến trại Tào Tháo thương lượng. Tháo bằng lòng.

Hôm sau, Trương Tú Giả Hủ đưa Trương Tú vào yết kiến Tào Tháo. Tháo tiếp đãi rất hậu. Trương Tú dẫn binh vào đóng trong Uyển Thành, lập doanh trại liên tiếp nhau, dài hơn mười dặm. Một vài ngày, Trương Tú mở tiệc đãi đẳng Tào Tháo.

Một hôm, Tháo uống rượu say, vào giường ngủ, hỏi nhỏ kẻ tả hữu rằng :

- Trong thành này có kĩ nữ không ?

Cháu của Tháo, con anh của Tháo, là Tào An Dân vào thưa nhỏ rằng :

- Chiều hôm qua, cháu thấy cạnh quán xá có một người đàn bà rất xinh đẹp. Cháu hỏi, biết đó là thím của Trương Tú, vợ của Trương Tế.

Tháo nghe nói, liền sai An Dân đem năm mươi giáp binh, ra đòi vào.

Một lát, lính dẫn người đàn bà vào, quả là xinh đẹp.

Tháo hỏi, người đàn bà đáp :

- Thiếp họ Châu, là vợ của Trương Tế.

Tháo lại hỏi :

- Phu nhân có biết ta không ?

- Thiếp được nghe uy danh Thừa tướng đã lâu. Nay mới được bái kiến.

Tháo nói :

- Ta cho Trương Tú đầu hàng cũng vì phu nhân. Nếu không có phu nhân, ta đã giết cả ba họ nhà nó rồi.

Châu thị lạy tạ, nói :

- Thực đội ơn tái sinh của Thừa tướng.

Tháo nói :

- Đêm nay, trời xui đất khiến được gặp phu nhân, thực là may. Đêm hôm nay, xin cùng chần chiếu, rồi theo ta về kinh đô an hưởng giàu sang. Phu nhân có thuận không ?

Châu thị lạy tạ.

Hôm sau, Châu thị nói :

- Thiếp ở lâu trong thành, Trương Tú ắt sinh nghi, hơn nữa khó tránh được miệng tiếng của người đời đàm tiếu.

Tháo nói :

- Thế mai tôi sẽ ra trại ở ngoài thành, ở với phu nhân.

Hôm sau, Tháo ra nghỉ ở ngoài thành. Sai Điển Vi canh giữ bên ngoài, ai vào phải báo trước, cho mới được vào.

Vì thế, tin tức trong ngoài không thông. Tháo thì hàng ngày vui thú cùng Châu thị, quên cả đường về.

Có người mật báo với Trương Tú. Tú giận lắm, nói :

- Thằng Tháo nó làm nhục ta quá !

Nói xong, mời Giả Hủ vào bàn việc. Giả Hủ ghé tai Trương Tú thầm thì, to nhỏ.

Hôm sau, Tào Tháo ngồi trong trướng. Trương Tú vào bẩm rằng :

- Quân lính mới đầu hàng, nhiều tên đã trốn đi. Xin Thừa tướng cho đem đồn vào trung quân.

Tháo ưng thuận. Tú liền dời đồn vào, chia làm bốn trại, định ngày khởi sự.

Trương Tú còn sợ Điển Vi, không thể đến gần Tháo được, liền bàn với Thiên tướng Hồ Xa Nhi. Hồ Xa Nhi, sức khỏe có thể đội được năm trăm cân, đi một ngày được bảy trăm dặm. Hồ Xa Nhi nói :

- Điển Vi chỉ giỏi về đôi thiết kích. Ngày mai, chúa công mời hãn uống rượu cho thực say. Bấy giờ, tôi lên đi trộm đôi kích của hãn, thì không còn sợ hãn nữa.

Trương Tú y kế của Hồ Xa Nhi.

Đêm hôm ấy, Tào Tháo uống rượu cùng họ Châu. Chợt nghe ở bên ngoài có tiếng người ngựa xôn xao. Tháo sai người ra xem. Người ấy báo là quân Trương Tú đi tuần. Tháo lại uống rượu.

Đến canh hai, sau trại lại có tiếng reo. Quân lại vào báo rằng :

- Trên những xe cỏ có lửa cháy !

Tháo truyền lệnh :

- Chắc là chúng đánh rơi lửa, không ai được xông vào.

Một hồi thì lửa cháy rần bốn mặt. Lúc ấy, Tháo mới hoảng sợ, vội vàng sai người gọi Điển Vi.

Điển Vi đang say rượu, mơ màng, chợt nghe chiêng trống nổi dậy, tiếng người hò reo, giật mình vùng dậy, quơ lấy đôi thiết kích nhưng chẳng thấy đâu.

Vi vội vàng giật lấy giao của lính canh, chạy ra, thì đã thấy vô số quân mã, cầm toàn giáo dài, đánh bừa vào trại.

Điển Vi lăn xả vào đám quân ấy, chém giết một lúc được hai mươi tên.

Đám quân này lui, thì đám quân khác đến, giáo mác tua tủa như ngọn lau.

Điền Vi chống cự, dao mễ không dùng được, liền quăng đao lấy hai người làm khí giới, quăng đập một lúc chết hết tám chín người.

Giặc thấy thế không dám đến gần, lui ra dùng nỏ bắn như mưa.

Điền Vi vẫn liều chết giữ cửa trại nhưng quân giặc lại tràn vào ở phía sau.

Điền Vi bị một mũi giáo đâm trúng giữ lưng, kêu to lên một tiếng, máu chảy đầy đất, rồi chết. Vi chết một giờ rồi, nhưng không ai dám đến gần.

Tháo nhờ Điền Vi chẹn cửa, mới chạy thoát ra ngả sau, nhảy lên ngựa chạy thoát. Tào An Dân chạy bộ theo. Lúc chạy, ngựa Tháo bị tên nhưng nhờ ngựa tốt, càng đau càng chạy khỏe. Chạy đến bờ sông Dục Thủy thì giặc đuổi kịp. An Dân bị bắn nhỏ ra như bùn. Tháo quất ngựa lội qua sông. Vừa qua bên kia, thì ngựa Tháo lại bị tên trúng mắt, ngã xuống đất.

May đâu, con trai trưởng của Tháo là Tào Ngang đem ngựa nhường cho Tháo. Tháo lên ngựa chạy. Tào Ngang bị chết giữa tên lạc.

Tháo đi đường gặp các tướng, mới thu thập được tàn quân lại.

LẠM BÀN

1. Binh thư cho rằng, muốn thu nhận hàng binh phải tra xét kỹ càng, hàng thật hay hàng giả, phải dùng gián điệp thăm dò tình hình của địch và luôn cảnh giác.

2. Trương Tú lợi dụng sở hở, mất cảnh giác của Tào Tháo, dùng mưu đánh úp, gọi là hàng chiến.

85. THIÊN CHIẾN (VŨ VĂN ÁP TẬN DỤNG THIÊN THỜI ĐÁNH BẮC TỀ)

Bắc sử ghi, Cao Vĩ, sử gọi là Hậu chủ, vua nước Bắc Tề, không biết trị nước, dùng toàn bọn gian tà siểm nịnh như Hòa Đức Khai, Cao A Na Hoảng, Hàn Trương Loan, Trần Đức Tín.

Bọn này tha hồ kết bè kết cánh, để bặt lẫn nhau để thăng quan tiến chức, mua quan bán tước để kiếm lợi, giết hại trung thần, rồi quay ra thanh toán lẫn nhau. Không chỉ là là nền chính trị hỗn loạn mà những năm ấy, thiên tai liên tiếp xảy ra, dân chúng lầm than, đói khổ.

Vua Bắc Chu là Vũ Văn Áp thấy Bắc Tề suy yếu, liền cử đại binh tiến đánh.

Cao Vĩ và ái phi là Phùng Thúc hoảng sợ bỏ chạy. Bắc Tề thua to.

Trên đường lánh nạn, Cao Vĩ nhường ngôi cho con trai mới tám tuổi là Cao Hằng lên làm vua. Quân Bắc Chu đuổi theo bén gót.

Cuối cùng, quân Bắc Chu bắt được Cao Vĩ, Cao Hằng. Nhà Bắc Chu bị diệt.

LẠM BÀN

Bình thư cho rằng, thuận ứng với thiên thời xuất binh chinh phạt, không gì là không thắng.

Thiên là thiên thời, thiên tai. Lợi dụng thiên tai và đất nước hỗn loạn, thừa cơ tiến đánh, gọi là thiên chiến.

86. NHÂN CHIẾN (LÍ HIẾU CUNG BÀI TRỪ DỊ ĐOAN)

Theo Tân Đường thư, thời Đường, Thượng thư tả bộc xạ Công Hồ chiếm Đơn Dương, Hoài Nam, làm căn cứ chống lại nhà Đường.

Cao tổ Lí Uyên, nhà Đường, sai Lí Hiếu Cung xuất quân chinh phạt; trước khi xuất quân, Lí Hiếu Cung mở tiệc mời các tướng đến dự.

Ông sai người rót rượu, chén rượu trắng bỗng nhiên biến thành màu đỏ như máu. Các tướng thấy thế, ai nấy đều biến sắc mặt, cho đó là điềm gở.

Lí Hiếu Cung liền bưng chén rượu nói :

- Họa phúc thường không có cửa, chỉ có con người mời thì phúc hay họa mới tìm đến. Chén rượu này báo hiệu là Công Kháng sẽ bị bại trận và bị giết.

Nói xong, Lí Hiếu Cung liền uống hết chén rượu.

Các tướng đều cho là phải, vui vẻ ăn tiệc.

Lại nói, Công Hồ ở Đơn Dương chiếm cứ nơi hiểm yếu để dụ quân Đường giao chiến.

Lúc đến Đơn Dương, Lí Hiếu Cung một mặt ra lệnh cho các tướng sĩ hạ trại, phòng ngự không xuất chiến, mặt khác bí mật sai quân kị đi cắt đường vận lương của Công Hồ.

Mấy ngày sau, Lí Hiếu Cung sai một đội quân già yếu ra khiêu chiến.

Tướng của Công Hồ là Lô Tổ Thượng đem quân tinh nhuệ đón đánh.

Đội quân già yếu của nhà Đường thua chạy. Lô Tổ Thượng đem quân đuổi theo.

Bỗng nhiên đội quân kị tinh nhuệ của Lí Hiếu Cung từ đâu xông vào đánh quân Lô Tổ Thượng và Công Kháng.

Lô Tổ Thượng và Công Hồ thấy không địch nổi liền tháo chạy.

Quân nhà Đường đuổi theo, bắt sống được Công Hồ và bình định được Đơn

Dương.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp, thiên Cửu địa, cho rằng : Phải ngăn cấm việc hòa nghị ở trong quân đội. Tức là không để cho quân sĩ mê tín, tin vào tà thuyết và dị đoan.

Trong chiến tranh, phần nhiều là do tướng sĩ quyết định, con người quyết định, không phải do thần thánh quyết định, gọi là nhân chiến.

2. Lí Hiếu Cung muốn dùng chén rượu để bài trừ sự nghi kị, mê tín dị đoan của các tướng để các tướng hết lòng chiến đấu.

87. NAN CHIẾN (BẾN TIÊU DIÊU, TRƯƠNG LIÊU KHÉT TIẾNG)

Theo Tam quốc chí, Trương Liêu mất Uyển Thành, trong bụng đang lo buồn. Chợt có Tào Tháo sai người đưa một cái hộp gỗ đến, trên hộp có chữ đề rằng : Giặc đến mới được mở.

Khi Tôn Quyền đến, Trương Liêu mở hộp ra xem, trong có bức thư viết : Nếu Tôn Quyền đến, thì Trương (Liêu), Lí (Điển) hai tướng ra đánh, Nhạc (Tiến) tướng quân ở nhà giữ thành.

Trương Liêu đưa thư cho Lí Điển, Nhạc Tiến xem.

Nhạc Tiến hỏi :

- Ý tướng quân thế nào ?

Trương Liêu nói :

- Thừa tướng đang đánh nơi xa chưa về, quân Ngô chắc rằng đánh được ta. Nay ta nên cố sức đánh cho đổ nhuệ khí bên kia đi, để mọi người yên tâm, mới giữ được thành.

Lí Điển vốn không hòa với Trương Liêu, nên khi nghe Trương Liêu nói xong, nín lặng, không nói năng gì. Nhạc Tiên thấy Lí Điển không bằng lòng, nói :

- Giặc nhiều ta ít, khó lòng đánh thắng. Chi bằng giữ thành là hơn.

Trương Liêu nói :

- Các ông chỉ nghĩ đến ý riêng, không nghĩ gì đến việc công nhà nước. Nếu đúng như thế, thì một mình ta ra đánh, có chết cũng cam lòng.

Nói rồi, sai tả hữu đem ngựa đến, để ra trận. Lí Điển thấy vậy, đứng phắt lên nói :

- Tướng quân đã nói như thế, tôi đâu dám vì chút tình riêng mà bỏ việc công. Tướng quân bảo thế nào, tôi nghe theo thế ấy.

Trương Liêu mừng nói :

- Mạn Thành (Lí Diễm) đã chịu giúp ta, thì ngày mai dẫn một toán quân mai phục ở mé bắc bến Tiêu Diêu, khi nào giặc Ngô đi khỏi thì chặn cầu Tiểu Sư. Ta cùng Nhạc Văn Khiêm ra đánh.

Lí Diễm vâng mệnh.

Nói về Tôn Quyền sai Lữ Mông, Cam Ninh làm tiên phong, còn mình thì dẫn Lăng Thống đi giữa, còn các tướng lục tục kéo theo sau.

Khi Lữ Mông, Cam Ninh vừa đến thì gặp quân Nhạc Tiến. Cam Ninh ra ngựa, đánh nhau với Nhạc Tiến. Tiến giả đồ thua chạy. Ninh vẫy Mông dẫn quân kéo bừa lên.

Quyền ở đội quân thứ nhì, thấy quân tiên quân đắc thắng, liền giục quân cho mau đến mé bắc Tiêu Diêu. Bỗng nghe tiếng pháo nổ liên thanh, rồi mé tả có Trương Liêu kéo đến, mé hữu có Lí Diễm kéo lại.

Tôn Quyền thất kinh, sai người gọi Lữ Mông, Cam Ninh về cứu thì quân Trương Liêu đã đổ đến. Lăng Thống chỉ có ba trăm quân, không sao địch nổi được quân Tào, mạnh như núi đổ.

Lăng Thống kêu to lên rằng :

- Sao chúa công không sang cầu Tiểu Sư mà chạy về cho mau ?

Thống nói chưa dứt lời, thì Trương Liêu dẫn hơn hai ngàn kỵ binh ập đến. Lăng Thống phải cố chết chống đỡ. Có tên nha tướng là Cốc Lợi la to lên rằng :

- Chúa công lùi ngựa lại, rồi quất mạnh cho ngựa nhảy sang, thì qua được cầu.

Tôn Quyền lùi ngựa lại ba trượng, rồi thả cương, quất thực mạnh, ngựa nhảy vọt một cái, quả nhiên sang được bên kia. Tôn Quyền qua được cầu. Từ Thịnh, Đồng Tập đem thuyền lại đón.

Lăng Thống, Cốc Lợi cầm cự với Trương Liêu. Lã Mông, Cam Ninh dẫn quân về cứu, bị Nhạc Tiến đuổi đánh sau lưng, lại có Lí Điển chặn ngang đường, quân Ngô thiệt quá nửa. Ba trăm thủ hạ của Lăng Thống bị giết không còn lấy một mống. Thống bị thương, vừa đánh vừa chạy đến đầu cầu, thì cầu đã gãy, phải theo men bờ sông mà chạy trốn. Tôn Quyền ngồi trong thuyền, trông thấy, sai Đồng Tập bơi thuyền lại đón. Lã Mông, Cam Ninh cũng cố sức chạy trốn về.

Trận đánh này, người Giang Nam ai cũng khiếp sợ, trẻ con nghe đến tên Trương Liêu cũng không dám khóc đêm.

LẠM BÀN

1. Tư Mã Pháp cho rằng, đạo làm tướng trong gian nan nguy hiểm không quên sự gian nan, nguy hiểm và tính mạng của tướng sĩ.

Chính sự bảo vệ sinh mạng của tướng sĩ đã làm tăng tinh thần chiến đấu của tướng sĩ, dẫn đến thắng lợi gọi là nan chiến.

2. Trương Liêu muốn một mình đem quân đánh quân Đông Ngô là muốn bảo vệ Lí Điển và Nhạc Tiến, khiến Nhạc Tiến cảm động quên sự bất hòa giữa mình với Trương Liêu, cùng với Trương Liêu quyết tâm đánh Tôn Quyền.

88. DỊ CHIẾN (BẮC CHU BỎ CHỖ DỄ TÌM CHỖ KHÓ)

Theo Bắc sử, thời Bắc Chu, Chu Vũ đế chuẩn bị tấn công Bắc Tề ở Hà Dương, triệu tập quần thần để hỏi ý kiến. Quan nội sử Vũ Văn Bích hiến kế rằng :

- Ta muốn đánh Tề, trước tiên phải chọn mục tiêu. Hà Dương là đất xung yếu của Tề, nên Tề sẽ tập trung nhiều quân tinh nhuệ để phòng thủ. Nếu như chúng ta có dùng toàn lực để bao vây thì cũng chưa chắc đã thắng.

Thần nghị, ở Phần Thủy quanh co, thành lũy nhỏ, núi đồi thấp, là nơi dễ tiến công và dễ thủ thắng.

Chu Vũ đế không nghe, tấn công Hà Dương nhưng không thành công.

Năm sau, Chu Vũ đế theo sách lược của Vũ Văn Bất, tấn công Bắc Tề, giành toàn thắng. Ít lâu sau, Bắc Tề bị diệt vong.

LẠM BÀN `

Tôn tử binh pháp, thiên Hình, cho rằng, giỏi dùng binh là tìm nơi dễ chiến thắng. Dị thắng là tìm chỗ dễ, để đánh thắng địch.

89. LI CHIẾN (ĐIỀN ĐAN DÙNG KẾ LI GIÁN)

Theo Sử kí, thời Chiến Quốc, vua nước Yên là Yên Chiêu vương sai đại tướng Nhạc Nghị thống lĩnh quân Yên, Tần, Ngụy, Hàn, Triệu đánh phá nước Tề.

Quân của Nhạc Nghị xông xáo đánh hạ hơn bảy mươi thành của Tề, chỉ còn hai thành là Cử và Tức Mặc.

Vua nước Tề là Tề Mẫn vương phải chạy ra nước ngoài, rồi rút về cố thủ ở thành Cử. Quân Nhạc Nghị hay tin Tề vương ở thành cử, thì dồn quân đến công hãm.

Sau khi giết chết Tề Mẫn vương, Nạo Xỉ cố thủ thành Cử, cầm cự với quân Nhạc Nghị, quân Nhạc Nghị không làm gì nổi. Quân Nhạc Nghị lại kéo đến vây Tức Mặc.

Quan đại phu coi thành Tức Mặc xuất quân nghênh chiến, thua và tử trận, mọi người trong thành đều cử Điền Đan lên làm tướng quân chống với Nhạc Nghị.

Ít lâu sau, Yên Chiêu vương mất, Huệ vương lên ngôi. Điền Đan biết là giữa Huệ vương và Nhạc Nghị có điều hiềm khích, liền cho người sang nước Yên làm kế phản gián, tung tin : Vua Tề chết rồi, còn có hai thành mà Nhạc Nghị không hạ nổi, vì Nhạc Nghị sợ bị giết nên không dám về. Lấy cớ là đánh Tề, sự thực là muốn nắm binh lực để ngảnh mặt về phương Nam mà cai trị nước Tề. Nhưng vì lòng dân Tề còn chưa phục, cho nên chùng chình trong việc đánh Tức Mặc, để chờ cơ hội. Người nước Tề chỉ sợ Yên sai tướng khác, thì thành Tức Mặc tan tành.

Yên Huệ vương tin lời đồn, liền sai Kị Kiếp thay Nhạc Nghị.

Nhạc Nghị không dám về Yên mà về với nước Triệu.

Quân lính xưa nay do Nhạc Nghị thống lĩnh rất bất bình.

Nhân đó, Điền Đan vừa giả mượn quỹ thần, vừa kích động tinh thần binh sĩ và dân chúng.

Rồi lại dùng hơn ngàn con bò, cho trùn nhiều, vẽ lối rồng, buộc chặt gươm đao vào sừng, lấy lau sậy phơi khô tẩm dầu mỡ, chập thành bó, buộc vào đuôi, chĩa, lửa đốt. Khóet sẵn mấy chục lỗ lớn qua chân thành, đợi đêm đến thả bò ra, theo sau là năm ngàn tráng sĩ. Đuôi bị nóng, lũ bò nổi khùng, chạy bổ vào quân Yên.

Đang đêm, quân Yên thấy vậy kinh hoàng, đuôi bò lửa cháy như đuốc, ánh sáng lập lòe, quân Yên trông thấy, đều cho là văn rồng và đều bị húc trọng thương.

Năm ngàn chiến sĩ ngậm tằm, thừa thế tiến đánh, trong thành tiếng trống nổi theo, những người già yếu cũng khua chày, gõ nồi, tiếng vang dậy đất. Quân Yên chết khiếp và thua to. Người Tề bèn giết Kị Kiếp, quân Yên chạy tán loạn, người Tề truy kích đến đâu, dân chúng trong thành nổi dậy đánh quân Yên, rồi lại tiếp tay với Tề.

Quân Điền Đan mỗi ngày càng thêm đông, thừa thắng đánh tới. Quân Yên thua hòai, triệt thoái về sông Hoàng Hà. Tề lấy lại bảy mươi thành.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp thiên Kế, cho rằng, nếu nội bộ của địch thân mật, đoàn kết phải tìm các li gián. Li chiến là dùng kế li gián, để nội bộ địch nghi ngờ lẫn nhau.

2. Điền Đan là dùng kế lí gián, khiến Huệ vương nghi ngờ Nhạc Nghị và dùng Kị Kiếp thay Nhạc Nghị. Điền Đan thừa cơ đánh bại quân Yên.

90. NHỊ CHIẾN (TÀO THÁO BỎ LƯƠNG THẢO DỤ QUÂN VĂN SÚ)

Theo Tam quốc chí, Tào Tháo được tin : Viên Thiệu sai đại tướng Văn Sù sang sông Hoàng Hà, hiện đóng quân ở bến Diên Tân.

Tháo liền sai người đem dân cư ở đó dời sang phía tây sông, rồi đem quân ra đánh, truyền lệnh lấy hậu quân làm tiền quân, lấy tiền quân làm hậu quân, lương

thảo cho đi trước, binh lính cho đi sau.

Lã Kiều hỏi Tào Tháo :

- Cho lương đi trước, cho quân đi sau là ý làm sao ?

Tháo đáp :

- Cho lương thảo đi sau bị cướp mất nhiều, nên phải cho đi trước.

Lã Kiều lại hỏi :

- Thế lúc giặc đến, thì làm thế nào ?

Tháo nói :

- Lúc ấy sẽ liệu.

Kiều không hiểu, trong bụng nghi hoặc. Tháo cứ cho quân chở lương thảo và các xe chở đồ đi đến Diên Tân.

Lúc ấy, Tháo ở hậu quân, nghe tiền quân reo hò, vội cho người ra xem. Mọi người báo :

- Văn Sú dẫn quân lại, quân ta đều bỏ lương thảo, quân ta đều bỏ cả lương thảo, ù té chạy tán loạn cả. Hậu quân ở xa, bây giờ làm thế nào ?

Tháo lấy roi trở vào hai gò đất ở phía nam bảo :

- Có thể tạm tránh ở chỗ kia.

Tháo truyền cho quân sĩ cởi áo giáp ngồi nghỉ, thả hết cả ngựa ra.

Các tướng đều lo.

Quân Văn Sú đã lấy được lương thảo, xa trượng, lại tranh nhau cướp ngựa, quân sĩ nhốn nháo, mất cả hàng ngũ.

Bấy giờ, Tào Tháo sai quân tướng xuống đánh. Quân Văn Sú rối loạn. Quân Tháo vây bọc lại. Văn Sú một mình chống chọi, quân sĩ giầy xéo nhau mà chạy. Văn Sú ngăn không được cũng phải quay ngựa chạy nốt. Lúc ấy, Trương Liêu, Từ Hoảng đổ ra đánh Văn Sú. Quan Công cũng xông đến, chém chết Văn Sú, chết ngay dưới chân ngựa.

Tào Tháo ở trên gò đất thấy Quan Công chém được Văn Sú, thúc quân ủa ra đánh. Quân Hà Bắc ngã xuống sông chết quá nửa. Lương thảo, xa trượng, ngựa

đều bị quân Tào thu lại.

LẠM BÀN

Tôn tử binh pháp, thiên Quân tranh, cho rằng, nên dùng lợi để dụ địch.

Nhị là mồi, là lợi, dùng lợi nhử địch, thừa cơ địch tranh nhau quân trang, quân dụng, lương thực, hàng ngũ rối loạn thì tấn công, gọi là nhị chiến.

QUYỂN MƯỜI (91-100)

91. NGHI CHIẾN (CAO VĨ SỢ NGHI BINH)

Theo Bắc sử, Chu Vũ đế, nhà Bắc Chu, đem quân đi đánh Bắc Tề. Vũ Văn Hiến, Bắc Tề, làm tiên phong, đem quân đóng ở Tước Thử Cốc.

Chu Vũ đế, đích thân đem quân bao vây Tấn Châu. Hậu chủ Bắc Tề nghe tin, cũng đích thân đến cứu Tấn Châu.

Lúc bấy giờ, tướng Bắc Chu là Vũ Văn Áp đem quân trú ở Thiên Lí, đại tướng Vũ Văn Xuân đem quân ở Kê Tây, đại tướng Vũ Văn Thịnh đem quân đồn trú tại Phần Thủy Quan; tất cả đều do Vũ Văn Áp chỉ huy.

Vũ Văn Hiến bí mật sai người đến nói với Vũ Văn Xuân rằng :

- Dùng binh phải lừa dối. Ông dùng binh hạ trại, xây dựng thành lũy nhưng không nên treo cờ xí. Nên chặt cây rừng, xây dinh trại, treo cờ xí, làm kế nghi binh, địch sẽ không dám tấn công.

Vũ Văn Xuân nghe theo.

Tề hậu chủ là Cao Vĩ sai một vạn quân tấn công Thiên Lí, phái một cánh quân đánh Phần Thủy Quan, còn mình đích thân đem quân đến Kê Tây đánh Vũ Văn

Xuân.

Vũ Văn Xuân nghe tin địch tới, sai người cấp báo với Vũ Văn Hiến và xin cứu viện.

Tề hậu chủ Cao Vĩ kéo quân đến Kê Tây, đang đêm thấy dinh trại cửa san sát, cờ xí phấp phới, không dám tiến binh. Ngày hôm sau, mới biết đó là kế nghi binh của Vũ Văn Xuân.

LẠM BÀN

Tôn tử binh pháp, thiên Hành quân, cho rằng, dùng cây cỏ, dùng chướng ngại vật để làm kế nghi binh. Nghi chiến, là áp dụng kế nghi binh vào trong tác chiến.

92. CÙNG CHIẾN (TRIỆU SUNG QUỐC ĐUỔI QUÂN KHƯƠNG)

Theo Hán thư, thời Tây Hán, Triệu Sung Quốc nhận mệnh Hán Linh Đế cầm quân đánh quân Khương. Khi đến đất Khương, Triệu Sung Quốc cho quân sĩ lập doanh trại.

Quân Khương thấy đại quân của triều đình đến, vội vàng chờ quân nhu, khí giới, lương thực định qua sông Hoàng Thủy () để rút lui. Nhưng vì đường quá hẹp quân Khương vận chuyển và rút quân rất khó khăn.

Triệu Sung Quốc hạ lệnh cho quân sĩ cứ từ từ đuổi theo quân Khương.

Các tướng nói :

- Truy kích quân địch quý là thần tốc. Nhưng tướng quân lại lệnh cho quân sĩ tiến từ từ là sao ?

Triệu Sung Quốc nói :

- Quân địch đang ở trong thế cùng đường tuyệt lộ rồi, ta từ tiến thì chúng cũng thất kinh hồn vía tháo chạy. Nếu quân ta truy bức chúng, thì chúng sẽ quay lại quyết tử với ta, ta tuy thắng nhưng cũng bị hao quân tổn tướng.

Các tướng rất khâm phục.

Quân Khương cứ thấy quân triều đình bám riết, sợ quá dẫm đạp, tranh nhau sang sông, chết đuối rất nhiều.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp thiên Quân tranh, cho rằng, quân địch đã vào đường cùng thì không nên truy bức.

Cùng chiến là phương pháp đánh địch khi địch ở bước đường cùng.

2. Triệu Sung Quốc không đánh mà thắng.

93. PHONG CHIẾN (ĐỖ TRỌNG UY MƯỢN GIÓ ĐÁNH QUÂN KHIẾT ĐAN)

Cựu ngũ đại, Hán thư ghi, thời Hậu Tấn, tướng Đỗ Trọng Uy đem quân đánh Khiết Đan.

Khi đến Dương Thành, hai bên giao chiến, quân Tấn bị quân Khiết Đan vây hãm, không đi lấy nước được, phải tự đào giếng để uống, tình cảnh rất khốn quẫn.

Một hôm, gió Đông Bắc thổi rất mạnh, cát bụi mù trời, như muốn giúp sức cho quân Khiết Đan.

Các tướng nhà Tấn lấy làm lo lắng, bàn bạc :

- Nếu chúng ta không có kế sách, thì quân sĩ sẽ chết dần chết mòn, không có lối thoát.

Đỗ Trọng Uy nói :

- Bây giờ gió thổi, cát bay đá chạy, từ từ để gió lặng hoặc đổi hướng thì mới tính

được.

Đô giám Lí Thủ Trinh nói :

- Quân địch nhiều, quân ta ít, dù có chờ gió lặng, cũng vô ích. Chi bằng nhân lúc gió to thế này, ta quyết tử là hay hơn, tức là gió giúp chúng ta rồi.

Nói xong, chuẩn bị xuất kích. Tướng Trương Nhan Trạch can rằng :

- Hiện thế gió rất mạnh, có lợi cho quân địch, chờ gió đổi hướng sẽ xuất kích.

Tướng Nguyên Dực Phúc phản đối :

- Nếu chờ gió chuyển hướng, thì chúng ta đều bị bắt làm tù binh hết. Nhân có gió lớn, xuất kì bất ý chúng ta tấn công là hay hơn cả. Dùng binh phải đối trá mới được.

Thấy các tướng quyết tâm, Đỗ Trọng Uy cho lựa quân mã tinh nhuệ lập tức xuất kích. Quân Khiết Đan bị đánh bất ngờ, tan vỡ, tháo chạy đến 20 dặm. Quân Tấn đuổi theo, đầu lĩnh Khiết Đan chạy trốn. Quân Tấn toàn thắng.

LẠM BÀN

1. Sách Ngô tử cho rằng : Thuận gió thì hô to, thừa thế đánh địch, ngược gió phải phòng thủ kiên cố, phòng địch tấn công; gọi là phong chiến.

2. Nhân lúc ngược gió, Đỗ Trọng Uy đã xuất kì bất ý tấn công quân Khiết Đan và toàn thắng.

94. TUYẾT CHIẾN (LÍ SÓC ĐỘI TUYẾT BẮT NGÔ NGUYÊN TẾ)

Sách Tư trị thông giám ghi : Nhà Đường, thời Hiến Tông, triều đình sai tướng Lí Sóc đem quân đánh Ngô Nguyên Tế ở Hoài Tây.

Trước tiên, Lí Sóc sai một bộ tướng đem một ngàn quân kị đi trinh sát.

Bỗng gặp bộ tướng của Ngô Nguyên Tế là Đinh Sĩ Lương.

Hai bên giao chiến, quân nhà Đường bắt được Đinh Sĩ Lương.

Nguyên, Đinh Sĩ Lương thường đem quân đến phía Đông đánh phá, giết hại dân chúng, nên các bộ tướng của Lí Sóc căm giận muốn giết chết cho hả giận. Bất đắc dĩ, Lí Sóc đem Đinh Sĩ Lương ra xử tội.

Lúc sắp hành hình, mặt Đinh Sĩ Lương không hề biến sắc.

Lí Sóc thấy vậy, không nỡ giết, đích thân cỡi trói cho Đinh Sĩ Lương.

Đinh Sĩ Lương lạy tạ, thề với Lý Sóc sẽ đem cái chết để đền ơn cứu mạng.

Lí Sóc hỏi về việc đánh Ngô Nguyên Tế. Đinh Sĩ Lương nói :

- Hiện tại, cánh tay trái của Ngô Nguyên Tế là Ngô Tú Lâm đang đóng tại Văn Thành Sách.

Ngô Tú Lâm không dựa vào ai, chỉ tin dùng và bàn sách lược với Trần Quang Hiệp.

Trần Quang Hiệp lại cậy mình dũng cảm, thích tác chiến một mình.

Nếu bắt sống được Trần Quang Hiệp thì Ngô Tú Lâm ắt phải đầu hàng.

Lí Sóc cho phục binh bắt sống Trần Quang Hiệp và chiêu hàng được Ngô Tú Lâm.

Lí Sóc lại hỏi Ngô Tú Lâm về kế hoạch đánh Ngô Nguyên Tố.

Ngô Tú Lâm nói :

- Tướng quân muốn bắt Ngô Nguyên Tố thì phải bắt và dùng được Lí Thạch. Nếu không có Lí Thạch thì không xong. Lí Thạch dùng cảm mưu trí, nhưng coi thường địch, trước khi giao chiến hay dẫn một đội quân đi trinh sát.

Lí Sóc sai một bộ tướng dẫn ba trăm quân kị thiện chiến mai phục ở trong rừng và bắt sống Lí Thạch.

Các tướng đòi đem giết chết Lí Thạch. Để trấn an các tướng, Lí Sóc sai quân bắt giải Lí Thạch về Trường An giao cho triều đình trị tội. Nhưng lại ngầm cho người tâu với nhà vua rằng : Muốn bắt Ngô Nguyên Tố thì phải dùng Lí Thạch.

Hiến Tông hiểu ý, tha cho Lí Thạch, giao Lí Thạch lại cho Lí Sóc cai quản.

Lí Sóc vui mừng và cùng Lí Thạch bàn định lấy Sái Châu.

Bàn định đâu đấy, Lí Sóc giao cho Lí Thạch ba ngàn binh mã làm tướng tiên phong; Lí Trung Nghĩa làm phó tướng; Lí Sóc và giám quân lĩnh ba ngàn binh mã làm trung quân; Lí Tiến Thành lĩnh ba ngàn binh mã làm hậu quân.

Phân phó đâu đấy, Lí Sóc ra lệnh cho toàn quân Đông tiến.

Quân nhà Đường tiến được sáu mươi dặm, đang đêm tối đột nhập vào thôn Trương Sài, để ẩn náu, nghỉ ngơi. Lệnh cho toàn quân chuẩn bị đầy đủ lương khô, áo quần thuốc men chống lạnh cóng, lau chùi khô giáp, sửa sang cung tên, để tiếp tục lên đường.

Gặp lúc ấy, tuyết lớn rơi phơi phới trắng cả trời, quân sĩ lạnh cóng. Ai nấy đều có cảm giác là sẽ chết vì cóng lạnh. Các tướng thấy vậy, liền thưa với Lí Sốc tạm dừng quân. Lí Sốc cương quyết, nói :

- Đi đến Sái Châu lấy đầu Ngô Nguyên Tố rồi về. Không nghỉ ngơi gì cả !

Các tướng nghe nói, ra ngoài khóc và nói với nhau :

- Tướng quân mắc phải gian kế của Lí Thạch rồi.

Nói thì nói, nhưng không một ai dám chống lệnh.

Đêm tuyết lại xuống nhiều hơn, Lí Sốc phân một cánh quân kéo xuống phía Nam để cắt đường vận lương của địch, một cánh quân tiến lên phía Bắc, đóng ở Kiều Lương, chặn đường giao thông; số quân còn lại theo hướng Đông Nam, đi bảy mươi dặm thì đến Sái Châu (Hà Nam).

Lại nói, Ngô Nguyên Tố từ ngày chống lệnh triều đình suốt ba mươi năm không tu sửa thành trì, lại gặp mùa tuyết rơi, không phòng bị gì cả.

Lí Thạch thừa lúc đêm khuya, đột nhập giết quân canh, kéo quân vào thành, mở toang các cửa để quân Lí Sốc tràn vào.

Đến lúc trời sắp sáng, tuyết ngừng rơi, thì quân nhà Đường đã bắt sống được Ngô Nguyên Tế.

Sau đó, giải về kinh để trị tội. Lí Sốc bình định được cả vùng Hoài Tây.

LẠM BÀN

Tôn tử binh pháp, thiên Cửu địa, ho rằng, thừa lúc quân địch sơ hở, không phòng bị, thừa cơ đánh úp.

Tuyết chiến là lợi dụng thời tiết, tuyết rơi (lạnh lẽo, tê cóng), quân địch chủ quan không phòng bị, thừa cơ đánh úp.

95. DƯỠNG CHIẾN (VƯƠNG TIỄN NUÔI QUÂN ĐÁNH HẠNG YÊN)

Theo Sử kí, Tần Thủy Hoàng muốn đánh nước Sở, hỏi Lí Tín dùng bao nhiêu quân thì vừa. Lí Tín nói :

- Chỉ dùng hai mươi vạn quân là đủ.

Vua Tần lại hỏi lão tướng Vương Tiễn. Tiễn nói, nếu dùng hai vạn quân tất phải thua, mà phải dùng sáu mươi vạn mới được.

Vua Tần cho Vương Tiễn già nua, nhút nhát, không bằng Lí Tín trai trẻ, hăng hái, bèn không dùng Vương Tiễn nữa, cử Lí Tín làm đại tướng, Mông Vũ làm phó tướng, đem hai mươi vạn quân đánh Sở.

Vua Sở là Phụ Sô nghe tin quân Tần đến đánh, bèn cử Hạng Yên làm đại tướng, đem hai mươi vạn quân chống đánh.

Lí Tín cậy sức tiến vào, gặp quân Hạng Yên. Hai bên giao chiến, đánh nhau đang hăng, bảy đạo quân của nước Sở xông ra. Lí Tín không chống nổi, thua to bỏ chạy.

Hạng Yên đuổi đánh luôn ba ngày, ba đêm, giết bảy viên đô úy và quân Tần không biết bao nhiêu mà kể.

Mông Vũ đi sau, nghe tin Lí Tín thua to, liền lùi lại, sai sứ về báo cấp.

Vua Tần giận quá, tước hết quan chức và ấp ăn lộc của Lí Tín. Rồi đích thân đến Đình Dương yết kiến Vương Tiễn, tỏ ý hối hận và mời Vương Tiễn ra đánh Sở để báo thù. Vương Tiễn từ chối hai lần. Vua Tần nài ép. Vương Tiễn nói :

- Nếu bắt đắc dĩ đại vương dùng tôi, thì không có sáu mươi vạn quân là không được !

Vua Tần than phiền là dùng nhiều quân quá. Vương Tiễn nói :

- Nước Sở đất rộng, hễ có hiệu lệnh là lấy ngay được một trăm vạn quân. Tôi xin sáu mươi vạn, còn e không địch nổi, nói chi đến việc diệt nước ấy ?

Vua Tần cho là phải, bèn lấy xe chở Vương Tiễn vào triều. Ngay ngày hôm ấy, bái Vương Tiễn làm đại tướng, cử Mông Vũ làm phó.

Khi khởi hành, vua Tần đích thân đưa tiễn. Vương Tiễn nâng chén rượu mời vua Tần uống, rồi nói rằng :

- Xin đại vương uống cạn chén này, tôi có điều muốn nói.

Vua Tần uống một hơi hết ngay, hỏi rằng :

- Tướng quân muốn nói gì ?

Vương Tiễn lấy trong tay áo một tờ giấy, trong giấy xin vua Tần cho vài nơi ruộng vườn tốt nơi Hàm Dương.

Vua Tần nói :

- Nếu tướng quân thành công trở về, quả nhân còn tính cùng hưởng phú quý với tướng quân, chứ lo gì ?

Vương Tiễn nói :

- Tôi già rồi, dầu đại vương có phong tước đền công cho, cũng như ngọn đuốc ngoài gió, sáng được mấy tí. Chèi bằng, lúc tôi còn sống, cấp ruộng vườn tốt để lại cho con cháu đời đời được chịu ơn đại vương.

Vua Tần cười và bằng lòng cho đất.

Khi kéo quân đến cửa Hàm Cốc, Vương Tiễn lại sai sứ về xin vua Tần mấy nơi vườn ao nữa. Mông Vũ nói :

- Tướng quân xin như thế, chẳng phải là nhiều lắm ư ?

Vương Tiễn mật bảo rằng :

- Vua Tần tính cường bạo, đa nghi, nay đem sáu mươi vạn quân giao cho ta, thế là đem cả nước mà giao phó cho ta vậy ! Ta xin nhiều ruộng vườn để lập nghiệp cho con cháu, cốt là để vua Tần yên lòng.

Mông Vũ phục Vương Tiễn là cao kiến.

Tướng Sở là Hạng Yên giữ Đông Cương để chống Vương Tiễn. Vua Sở sai Cảnh Kì đem thêm hai vạn quân để tăng viện.

Vương Tiễn đem quân đóng ở núi Thiên Trung, cắm trại liên nhau hơn mười dặm, phòng giữ kiên cố.

Hạng Yên hàng nay sai người đến khiêu chiến. Vương Tiễn nhất định không ra đánh. Hạng Yên cho rằng, Vương Tiễn tuổi già nên nhất sợ.

Vương Tiễn hàng ngày cho quân lính ăn uống, tắm gội, như thế trong vài tháng, quân lính vô sự hàng ngày chỉ cùng nhau ném đá, nhảy cao, làm trò chơi.

Theo binh pháp của Phạm Lãi, ném đá chỉ dùng đá nặng mười hai cân, dựng gỗ làm máy, bắn đi được ba trăm bước là thắng, không thể thua. Người nào có sức khỏe thì có thể dùng tay mà ném đá, thì thắng hơn một bậc.

Nhảy cao là chôn một tấm gỗ ngang cao bảy tám thước, cùng nhau nhảy qua, lấy đó mà thi hơn thua.

Mỗi ngày, Vương Tiễn lại sai quân đi các dinh, ngầm ghi những người được thua để biết sức mạnh, yếu của mỗi người.

Bề ngoài Vương Tiễn tỏ ra đáng co rút giữ mình, không cho quân lính đến địa giới Sở để kiếm củi, bắt được người Sở thì cho ăn uống no say, rồi thả về.

Giữ nhau hơn một năm, Hạng Yên không đánh được một trận nào, cho rằng Vương Tiễn mượn cơ đánh Sở để giữ mình, bèn không lo lắng về chiến sự nữa.

Bỗng một hôm, Vương Tiễn khao các tướng sĩ rất lớn, nói hôm nay cùng quân sĩ sẽ phá quân Sở. Tướng sĩ đều tranh nhau đi trước. Vương Tiễn bèn kén hai vạn quân kiêu dũng, gọi là tráng sĩ, làm quân xung phong. Lại chia quân làm mấy đạo, dặn rằng hễ thấy quân Sở chạy rồi, thì chia nhau cướp đất.

Hạng Yên không ngờ quân Vương Tiễn chợt đến, hoảng hốt ra cự địch. Quân Tần được nuôi sức lâu ngày, hăng máu muốn đánh, cho nên một người địch nổi trăm người.

Quân Sở thua to, Khuất Định tử trận, Hạng Yên và Cảnh Kỳ đem tàn quân chạy về phía Đông. Vương Tiễn thừa thắng đuổi theo, hai bên lại đánh nhau ở thành Vĩnh An, quân Sở lại thua, quân Tần hạ được thành Tây Lăng. Đất Kinh, Tương đều chấn động.

Vương Tiễn sai Mông Vũ chia một nửa quân đóng tại Ngọc Chữ, truyền hịch đi các quận Hồ Nam, tuyên bố uy đức vua Tần; còn tự mình đem quân đến thẳng kinh đô Thọ Xuân, rồi sai người về Hàm Dương báo tiếp.

Hạng Yên đi lên sông Hoài mộ quân chưa về. Vương Tiễn thừa cơ đánh gấp. Thành vỡ, Cảnh Kỳ tự vẫn ở trên thành, vua Sở là Phụ Sô bị bắt.

Vua Tần đích thân đến Phàn Khẩu để nhận tù, truất vua Sở làm thứ dân, sai Vương Tiễn với Mông Vũ đánh lấy đất Kinh, Tương.

Vài năm sau, bị Vương Tiễn vây hãm, Hạng Yên tự vẫn ở thành Ô Lăng. Nước Sở bị diệt.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp, thiên Cửu địa, cho rằng, cần thận huấn luyện, nuôi dưỡng chí khí và sức lực của quân sĩ. Dưỡng chíên là nuôi dưỡng sức lực, tập luyện, nuôi dưỡng chí khí, làm tăng sức lực và tinh thần chiến đấu của quân sĩ.

2. Vương Tiễn án binh bất động, vừa nuôi dưỡng, huấn luyện, quân sĩ vừa làm cho Hạng Yên chủ quan khinh địch, thừa cơ tiến đánh.

96. ÚY CHIẾN (VĂN ĐẾ TRẤN TĨNH TINH THẦN TƯỚNG SĨ)

Nam sử ghi, Nam Triều, dưới thời Lương Kính đế, Trần Triều Tiên được lệnh đem quân đánh Vương Tăng Biện.

Trần Triều Tiên cùng bàn định với con của Văn đế (anh của Trần Triều Tiên) về kế hoạch đánh Vương Tăng Biện.

Rồi sai con Văn đế nhanh chóng đem quân đến Trường Thành giúp Văn đế đắp công sự để phòng thủ.

Con rể của Vương Tăng Biện là Đỗ Kham, ở Ngô Hưng, quân sĩ rất đông, nhân lúc Trường Thành chưa tu sửa xong, sai bộ tướng là Đỗ Tần đem quân đến đánh.

Bấy giờ, Văn đế đang ở Trường Thành, công sự đào chưa xong, chưa kịp bày binh bố trận, nghe tin Đỗ Tần đem quân đến, ai nấy đều thất sắc hoang mang, lo

sợ.

Riêng Văn đế sắc mặt vẫn thản nhiên, mệnh lệnh rõ ràng, nói cười như không có việc gì xảy ra, khiến các tướng sĩ trấn tĩnh, nhanh chóng ổn định đội hình, chỉnh đốn thế trận, sẵn sàng đánh quân Đồ Tàn.

LẠM BÀN

Tư Mã Pháp cho rằng, khi quân địch xuất hiện, số ít quân sĩ hoang mang, khiếp sợ, thì có thể bị chém. Nhưng toàn quân hoang mang, khiếp sợ thì không thể trừng trị. Cho nên, tướng phải bình tĩnh, dũng cảm, không lo sợ, để lấy lại tinh thần tướng sĩ.

Uùy là sợ, lo sợ. Uùy chiến là nguyên tắc để lấy lại tinh thần quân sĩ, không sợ địch, giữ vững thế trận, dũng cảm chiến đấu.

97. THƯ CHIẾN (LỮ MÔNG LÀM LUNG LẠC LÒNG QUÂN QUAN CÔNG)

Theo Tam quốc chí, lấy được Kinh Châu, một mặt Lữ Mông cấm quân sĩ không được xâm phạm tí gì của dân, những quan lại cho giữ nguyên chức như cũ; lại cho người giữ gia quyến Quan Công ở riêng một nơi, cấm không ai được quấy nhiễu; một mặt, sai người báo tin với Ngô hầu (Tôn Quyền).

Một hôm mưa to, Lữ Mông dẫn vài tên kỵ mã đi điều xem bốn cửa thành, chợt trông thấy một tên lính lấy cái nón lá của dân để che áo giáp, Lữ Mông quát tả

hữu bắt tên lính ấy lại. Hỏi ra, thì tên lính ấy là người cùng làng với Mông.

Lữ Mông mắng :

- Mày tuy là người làng với tao, nhưng hiệu lệnh tao đã truyền ra như thế, mà mày cố ý phạm vào, thì phải theo quân pháp mà trị mới được !

Tên lính ấy khóc, kêu rằng :

- Tôi sợ mưa ướt đồ của nhà nước, mới lấy cái nón lá để che, không dám dùng riêng. Xin tướng quân nghĩ tình cùng làng nước mà tha tội cho !

Lữ Mông nói :

- Tao biết mày lấy nón để che đồ vật nhà nước nhưng cũng không phải vì thế mà lấy của dân.

Nói đoạn, sai lính tên lính ấy ra chém, bêu đầu hiệu lệnh cho ba quân. Xong đâu đấy, mới thu tâm sở, khóc lóc, cho chôn cất tử tế. Vì thế, quân sĩ sợ hãi, giữ gìn kỉ luật rất nghiêm.

Lại nói về Quan Công, nghe tin mất Kinh Châu, phải bỏ việc vây hãm Phàn Thành, lại bị hai bộ tướng là Phó Nhân và My Phương đầu hàng Đông Ngô, liền dẫn quân về Kinh Châu. Quan Công nói với Triệu Lữ :

- Nay trước mặt có quân Ngô, sau lưng có quân Ngụy, ta bị chẹt vào giữa, quân cứu không thấy đến, làm thế nào bây giờ ?

Lữ thừa :

- Xưa, Lữ Mông ở Lục Khẩu, có hẹn hai nhà kết hiếu với nhau, đồng tâm cự Tào Tháo, nay lại giúp Tào mà đánh lại ta, thế là trái với lời hẹn trước.

Quân hầu hãy tạm đóng quân, cho người mang thư đến trách Lữ Mông, xem y nói ra sao ?

Quan Công nghe theo, viết thư sai sứ đem đến Kinh Châu.

Từ khi lấy được Kinh Châu, Lữ Mông truyền lệnh :

- Nội ở trong các quân Kinh Châu, bao nhiêu gia quyến của những tướng sĩ theo Quan Công ra đánh trận, đều không cho quân Ngô được quấy nhiễu, hàng tháng được cấp lương gạo, ai đau ốm có thầy thuốc đến chữa. Bởi thế, mọi nhà đều cảm cái ơn ấy, đâu đấy yên ổn cả.

Chợt, có tin Quan Công sai sứ đến. Lữ Mông ra ngoài quách đón vào, thết đãi cực kì tử tế. Sứ giả trình thư lên. Mông xem xong bảo :

- Khi xưa, tôi với Quan tướng quân kết hiếu, đó là ý riêng của một mình tôi. Nay, phụng mệnh trên sia khiến, không được tự chủ. Nhờ sứ giả về nói lại với Quan tướng quân cho khéo.

Nói đoạn, mở tiệc khoản đãi, rồi đưa sứ giả về nhà khách nghỉ ngơi.

Các nhà có tướng sĩ theo Quan Công ra trận, cũng lại thăm hỏi tin tức. Người thì gửi thư, người thì nhắn lời, đều nói chuyện cửa nhà cửa yên ổn, ai nấy no ăn đủ mặc.

Sứ giả từ biệt. Lữ Mông tiễn ra khỏi thành.

Sứ giả về ra mắt Quan Công, thuật lại lời Lữ Mông, rồi kể chuyện gia quyến Quan Công và chuyện gia đình các tướng sĩ ở trong thành đều yên ổn no ấm.

Quan Công cả giận nói :

- Đó là mẹo của gian tặc thôi ! Ta sống không giết được nó, thì chết cũng giết được nó, mới hả được bụng ta.

Nói rồi, quát sứ giả lui ra.

Sứ giả ra trại, các tướng xúm nhau lại hỏi chuyện nhà. Sứ giả thuật rằng, cửa nhà bình yên, được Lữ Mông trông nom tử tế, lại đưa các thư nhà cho các tướng. Bởi thế, tướng sĩ mừng rỡ, không ai còn có bụng đánh nhau nữa.

Quan Công dẫn quân về Kinh Châu, dọc đường quân sĩ lắm người trốn về trước.
Quan Công giận lắm, giục quân đi cho mau.

Dọc đường Quan Công bị quân Ngô vây đánh, rồi bị phục binh và bị bắt.

LẠM BÀN

1. Binh thư cho rằng, nếu nhận được thư của gia đình, tâm lý binh sĩ sẽ giao động; nếu bà con thân thích đến thăm, binh sĩ sẽ sinh ra nhớ nhà, không quyết tâm chiến đấu.

Thư có nghĩa là thư tín, là tin tức; dùng thư từ tin tức để làm lung lạc lòng quân địch, khiến quân địch tan rã, gọi là thư chiến.

2. Lữ Mông vừa dùng kỉ luật nghiêm minh, mua chuộc gia đình tướng sĩ quân Quan Công để trấn an Kinh Châu; vừa dùng thư từ, tin tức lung lạc lòng tướng sĩ của Quan Công, khiến quân đội của Quan Công tan rã, dẫn đến thảm bại.

98. BIẾN CHIẾN (KHI QUÂN TẤN BIẾN HÓA)

Theo Lương thư, cuối thời Ngũ đại, nhà Hậu Lương phát sinh binh biến, Tiết độ sứ Gia Đức Luân chiếm cứ Hà Đông và đầu hàng nhà Tấn. Nhân đó, vua Tấn là Lý Tồn Húc tiến quân chiếm cứ Ngụy Châu.

Đại tướng Hậu Lương là Lưu Tầm đem quân đóng ở Tân Huyện, cho xây thành đắp lũy kiên cố và tu sửa đường sá, sông ngòi từ Tân Huyện đến Hoàng Hà để vận chuyển lương thực nuôi quân, chuẩn bị trường kì việc chống quân Tấn.

Vua Trang Tông nhà Hậu Lương nhiều lần hạ chiếu thúc giục Lưu Tầm xuất chiến đối địch với quân Tấn.

Lưu Tầm đọc chiếu, rồi dâng sớ lên vua Trang Tông, đại ý : Không dễ đánh bại quân Tấn ngay được, cần phải chờ đợi tình hình của địch biến hóa, sẽ tùy cơ ứng biến.

Vua Trang Tông không bằng lòng, lại sai sứ đến hỏi sách lược chống Tấn.

Lưu Tầm nói với sứ giả :

- Tôi không có mưu hay, kế lạ gì cả, chỉ mỗi ngày cho quân sĩ ăn một trăm hộ (một hộ là mười đấu) gạo, chờ thời cơ sẽ đánh bại quân địch.

Vua Trang Tông nghe sứ thần tâu trình, tức giận, nói :

- Ông ta giữ rất nhiều lương thực, chỉ sợ đói thôi ! Ngoài ra, ông ta chẳng ngó ngàng gì việc quân cả.

Nói rồi, liền sai một hạm quan đến đốc chiến.

Lưu Tầm nói với huyệt quan đốc chiến :

- Tướng ở bên ngoài, có thể không tuân lệnh nhà vua. Việc quân phải căn cứ vào tình hình cụ thể của quân địch mới có thể đưa ra sách lược, không chỉ bàn chuyện viễn vông. Hiện nay, sĩ khí của địch rất hăng, khó mà đánh thắng được.

Các tướng nhao nhao phản đối đòi xông ra, quyết sống mái với quân Tấn. Lưu Tầm vẫn im lặng.

Một hôm, Lưu Tầm họp các tướng lại, ban cho mỗi người một bát nước sông Hoàng Hà. Các tướng uống xong, ai nấy đều nhăn mặt, nhăn mày. Lưu Tầm nói :

- Các ông thấy không ? Uống một bát nước sông Hoàng Hà đã khó nuốt trôi như vậy, huống chi các ông lại đòi uống cạn cả dòng sông Hoàng Hà ?

Các tướng nghe xong, chẳng ai nói gì.

Hàng ngày, quân Tấn đến trước doanh trại khiêu chiến. Lưu Tầm vẫn hạ lệnh cho các tướng không được xuất chiến.

Trong lúc ấy, vua Trang Tông liên tục sai sứ đến, thúc hối Lưu Tầm xuất quân.

Bất đắc dĩ, Lưu Tầm đem một vạn quân xuất chiến, bắt được một ít quân Tấn

làm tù binh. Quân Tấn thấy thế liền tung quân ra. Lưu Tầm thấy quân Tấn quá mạnh, cho lui quân.

Vua Tấn Lý Tồn Húc, các đại tướng như Lý Tự Nguyên, Lý Tồn Thẩm dẫn đại quân, đông như kiến, đuổi theo bết gót.

Hai bên giao chiến kịch liệt ở Nguyên Thành, quân Hậu Lương đại bại. Lưu Tầm phải chạy trốn về phía Nam.

LẠM BÀN

1. Tôn tử binh pháp, thiên Hư thực, cho rằng : Phải căn cứ vào sự biến hóa của địch tình mà đưa ra sách lược tương ứng để đối phó giành thắng lợi, gọi là dùng binh như thần.

Biến chiến, là tùy cơ ứng biến, căn cứ vào tình hình của ta và địch để đưa ra sách lược, chiến lược, chiến thuật; không câu nệ vào sách vở, binh thư. Địch biến hóa thì ta cũng biến hóa.

2. Lưu Tầm muốn quân Tấn biến hóa nhưng vì bị áp lực của Trang Tông buộc phải biến hóa. Quân Tấn thấy quân Lương biến hóa, biến hóa theo và đánh bại quân Lương.

99. HIẾU CHIẾN (DƯƠNG QUẢNG – ÔNG VUA THÍCH ĐÁNH NHAU)

Theo Tùy thư, Dương Quảng (nhà Tùy) nước không rộng, dân không giàu, dân chúng không đông, nhưng Dương Quảng không chỉ là ông vua xa xỉ tiêu tiền như nước vào việc tuần du, xây cung điện để hưởng lạc, mà lại còn thích chiến tranh.

Dương Quảng đã ba lần tiến đánh Cao Li, mỗi lần đem theo hàng ba bốn trăm vạn quân lính. Riêng đoàn thuyền vận tải lương thực quân viễn chinh nối đuôi nhau hàng ngàn dặm.

Ba lần dẫn quân đi đánh phương xa nhưng không thu được thắng lợi, hao tổn sức dân, kho tàng vơi cạn, bao nhiêu của cải tích lũy từ trước bị Dương Quảng tiêu sạch.

Những năm cuối đời Dương Quảng, dân chúng không chịu nổi gánh nặng phu phen tạp dịch, thuế má nên đã nổi dậy khắp nơi. Triều đình sinh loạn lạc.

Dương Quảng thấy ngai vàng của mình chênh vênh bên bờ vực thẳm, nên càng lao mình vào những cuộc vui suốt sáng, trện cười thâu đêm.

Có lần, Dương Quảng nhìn cái cổ của Tiêu hoàng hậu, rồi nói : Cái cổ đẹp thế này, rồi ai sẽ chặt nó đây !

Tư Mã Đức Kham làm phản, dẫn quân đội vào cung bắt và hạch tội Dương Quảng. Dương Quảng xin được uống rượu độc để tự vẫn.

Tư Mã Đức Kham chưa quyết, thì Dương Quảng tự rút đai lưng, sai người thắt

cổ chết.

LẠM BÀN

1. Sách Tư Mã Pháp viết : Nước tuy lớn nhưng hiếu chiến tất mất. Là cảnh báo các vua chúa thận trọng trong việc dùng binh, không nên hiếu chiến.

2. Dương Quảng vừa xa xỉ, dâm dật vừa hiếu chiến, nên thân bại danh liệt.

100. VONG CHIẾN (AN LỘC SƠN DẤY LỘAN)

Theo Cựu Đường thư, thời Đường Huyền Tông, thiên hạ thái bình quá lâu, triều đình cho hủy vũ khí, thả chiến mã, bỏ các tướng lĩnh, cắt giảm quân đội, không huấn luyện cho nhân dân tinh thần và kỹ thuật chiến đấu.

Bỗng nhiên, An Lộc Sơn dấy loạn, quan văn không biết chỉ huy quân đội, nhân dân không tham gia chiến đấu, cơ đồ nhà Đường nhiều năm xây dựng, chỉ trong vòng một thời gian ngắn, trở nên suy vong.

LẠM BÀN

1. Tư Mã Pháp cho rằng, thiên hạ tuy thái bình nhưng quên phòng bị, chuẩn bị chiến tranh thì nguy vong.

Khi yên ổn thì phải lo lúc nguy nan, luôn sửa sang chính trị, để phòng chiến tranh và mọi bất trắc, gọi là vong chiến.

2. Nhà Đường thịnh trị, coi trọng văn, không trọng võ, không phòng bị chiến tranh, khi chiến tranh nổ ra, thì đất nước nghiêng ngả và suy vong.

SÁCH THAM KHẢO

I.TIẾNG VIỆT:

1. Tam quốc chí diễn nghĩa, La Quán Trung, Phan Kế Bính (dịch), Văn học, 1999.
2. Sử kí Tư Mã Thiên, Giản Chi, Nguyễn Hiến Lê (Giới thiệu, trích dịch và chú thích), Văn học, 2001.
3. Tả truyện, Phan Kì Nam (biên dịch), Đồng Nai, 1995.
4. Vương triều hoàng đế Trung Quốc, Nguyễn Thanh Hà (biên dịch), Văn hóa – Thông tin, 2001.
5. Ngũ đại binh thư Trung Hoa, Trần Sáng (biên dịch), Thanh Niên, 2002.
6. Quỷ Cốc tử 36 vô địch thần chiêu, Đông A Sáng, Văn hóa – Thông tin, 2002.
7. Tôn tử binh pháp, từ chiến trường đến thương trường, Trần Sáng (biên dịch), NXBGD.VN, 2009.
8. Tam quốc chí – Sách lược và mưu kế tranh hùng, Trần Sáng (biên dịch), NXBGD, 2008.

II.TIẾNG TRUNG:

1. Thập đại binh thư, Hoa Phong – Vương Hưng Nghiệp, Hà Nam nhân dân, 1996.
2. Đế vương càn khôn, Mao Cao Điền, Trung Quốc xã hội, 1998.
3. Trung Quốc lịch đại mưu lược diễn nghĩa, Trần Minh, Đường Côn Mai, Hồ Bắc nhân dân, 2001.
4. Bách chiến kì lược, Lưu Cơ, Thư Hải xuất bản xã, 2001.

MỤC LỤC

[QUYỂN MỘT \(1- 10\)](#)

[QUYỂN HAI \(11-20\)](#)

[QUYỂN BA \(21-30\)](#)

[QUYỂN BỐN \(31-40\)](#)

QUYỂN NĂM (41-50)

QUYỂN SÁU (51-60)

QUYỂN BẢY (61-70)

QUYỂN TÁM (71-80)

QUYỂN CHÍN (81-90)

QUYỂN MƯỜI (91-100)

SÁCH THAM KHẢO

MỤC LỤC

AUTHOR - ĐÔNG A SÁNG

AUTHOR : ĐÔNG A SÁNG :

TRĂM TRẬN, TRĂM THẮNG

By Đông A Sáng

Copyring Đông A Sáng

Smashwords Edition.